TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 122, tháng 9/2019
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719

Chào mừng năm học mới
2019 - 2020

HƯỞNG ỨNG THÁNG AN TOÀN GIAO THÔNG NĂM 2019

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
THE UNIVERSITY OF FIRE - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY



Đại diện Công ty Cổ phần Bóng đèn, phích nước Rạng Đông cảm ơn Trường Đại học PCCC đã tham gia chi viện, hỗ trợ chữa cháy trong vụ cháy nhà máy thuộc Công ty tại phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội ngày 28/8/2019. *Ảnh: Thái Thụy*



Đồng chí Thiếu tướng, TS. Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC trao bằng tốt nghiệp cho học viên khóa D31 - Đào tạo Đại học PCCC&CNCH (niên khóa 2015 - 2019). *Ảnh: Trịnh Lan*

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
PGS, TS. VŨ VĂN BÌNH - Uỷ viên
TS. PHẠM VĂN NĂM - Uỷ viên
TS. NGUYỄN XÃ HỘI - Uỷ viên
TS. LÊ QUANG HẢI - Uỷ viên
ThS. BÙI DANH TUẤN - Uỷ viên

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:
Chào mừng năm học mới 2019 - 2020

TRONG SỐ NÀY

SỐ 122, THÁNG 9/2019

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ
5. LÊ QUANG BỐN: Phát huy kết quả đã đạt được trong năm học 2018 – 2019, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2019 – 2020.

CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI 2019 - 2020
9. PHẠM KHẮC LỊCH: Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ của Trường Đại học PCCC trong tình hình mới.
12. BÙI XUÂN HÒA: Công tác khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục tại Trường Đại học PCCC trong giai đoạn hiện nay.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC
15. LÊ THANH BÌNH: Nâng cao vai trò, trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy của chủ hộ gia đình, cá nhân tại các cơ sở là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.
18. NGUYỄN KHẮC NAM: Hoạt động của lực lượng Dân phòng trong công tác PCCC&CNCH tại các khu dân cư trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC
20. ĐẶNG MINH TUẤN: Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với các nhà cao tầng trên địa bàn quận Hà Đông, TP Hà Nội.
23. NGUYỄN HOÀNG TUẤN: Quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với các khách sạn đáp ứng yêu cầu phát triển TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

GÓC NHÌN 114
25. TRẦN KIM KHÁNH – TRƯƠNG VĂN PHẬN: Hiểm họa cháy, nổ các phương tiện giao thông đường bộ - Thực trạng và giải pháp.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ
28. HOÀNG NGỌC HẢI – HÀ THU HẰNG: Quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư - Những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra hiện nay.
30. NGUYỄN KIÊN CƯỜNG – TRẦN XUÂN HIẾU: Vai trò của chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI
33. NGUYỄN ĐỨC VIỆT: Đánh giá rủi ro cháy trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy.
35. TRẦN QUANG VỊNH: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
39. TRẦN CÔNG PHÚ: Công tác kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy – Công an tỉnh Nam Định.
42. BÙI BÁ MẠNH – NGUYỄN HỮU HIỆU: Ứng dụng bài toán phủ đĩa tròn, trong công tác phòng cháy chữa cháy.
45. DIỆP XUÂN HẢI: Công tác quản lý phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh.

DIỄN ĐÀN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
47. Rô bốt chữa cháy không người lái LUF60.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Dr. LE QUANG BON - Chairman
Assoc. Prof., Dr. VU VAN BINH - Member
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Dr. NGUYEN XA HOI – Member
Dr. LE QUANG HAI – Member
M.A. BUI DANH TUAN – Member
DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str, Thanh Xuan Dict. Ha Noi
ĐT/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing Lience
No.512/GP-BTTTT date 01/4/2008

Cover image
Welcoming new academic year 2019 - 2020

INDEX Issue no. 122, 9/2019

NEWS - POLITICS
5. LE QUANG BON: On the basic of the 2018 - 2019 academic year's achievements, the University of Fire is determined to sucessfully fullfill the missions of the academic year 2019 - 2020.

WELCOMING THE NEW ACADEMIC YEAR 2019 - 2020
9. PHAM KHAC LICH: Building and developing human resources of technology and science at the University of Fire in the new prospective.
12. BUI XUAN HOA: Educational institution testing, accreditation and quality assurance at the University of Fire.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PREVENTION AND FIGHTING
15. LE THANH BINH: Enhancing owners and individuals' roles and responsibilities in fire safety at residential - commercial family dwellings.
18. NGUYEN KHAC NAM: Activities of civil defense force in fire prevention, fire fighting and rescue at residential areas in Hai Ba Trung district, Hanoi city.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING
20. DANG MINH TUAN: Solutions to improve the state management for high-rise buildings in Ha Dong district, Ha Noi city.
23. NGUYEN HOANG TUAN: State management over fire prevention and fighting for hotels, meeting the demands for the development of Quy Nhon city, Binh Đinh province.

114 VIEWING
25. TRAN KIM KHANH – TRUONG VAN PHAN: Fire and explosion risks of road vehicle - situation and solutions.

LAW - PROFESSIONS
28. HOANG NGOC HAI – HA THU HANG: State management of fire prevention and fighting for residential - commercial family dwellings in residential areas - theoretical and practical issues.
30. NGUYEN KIEN CUONG – TRAN XUAN HIEU: Role of local authorities in assurance of fire safety for family dwellings combining production and business.

RESEARCH - EXCHANGE
33. NGUYEN DUC VIET: Fire risk asessment in fire prevention and fighting.
35. TRAN QUANG VINH: Some solutions to improve the efficiency of state management on fire prevention and fighting for industrial parks in the Quang Ninh province.
39. TRAN CONG PHU: Fire safety inspection of petroleum businesses by Fire Police Force under Public Security Department of Nam Dinh province.
42. BUI BA MANH – NGUYEN HUU HIEU: Application of the "round disk coating" in fire prevention and fighting.
45. DIEP XUAN HAI: The management of Ha Tinh Fire and Rescue Police Department on fire and rescue apparatuses.

SCIENCE AND TECHNOLOGY FORUM
47. TRAN VAN KHA: Unmaned firefighting robot LUF60.

PHÁT HUY KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2018 – 2019, TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019 – 2020

Thiếu tướng, TS. LÊ QUANG BỐN
Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Năm học 2018 - 2019, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đã không ngừng cố gắng, nỗ lực, đoàn kết, thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực công tác. Phát huy những kết quả đã đạt được, trong năm học 2019 - 2020, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt một số định hướng, nhiệm vụ trọng tâm để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

Từ khóa: *Đại học Phòng cháy chữa cháy, nhiệm vụ, năm học.*

Abstract: *In the academic year 2018 - 2019, the University of Fire constantly endeavored, united, emulated to successfully accomplish its tasks in all aspects. Bringing into play the achieved results, in the academic year 2019 - 2020, the university continues to well implement some key orientations and tasks to constantly enhance the training quality of fire and rescue officials.*

Key words: *University of fire, tasks, academic year.*

Ngày nhận bài: *09/9/2019;* ***Ngày thẩm định:*** *10/9/2019;* ***Ngày duyệt đăng:*** *10/9/2019*

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương, Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân, Chỉ thị số 2919/CT-BGĐT ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018 - 2019 của ngành Giáo dục, Chỉ thị số 06/CT-BCA-X02 ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an về nhiệm vụ công tác trọng tâm năm học 2018 - 2019 trong Công an nhân dân, trong năm học vừa qua, toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đã không ngừng cố gắng, nỗ lực, đoàn kết, thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực công tác được giao.

Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học viên. Trong đó, đã tập trung quán triệt, thực hiện nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, kế hoạch quan trọng của Trung ương Đảng và Bộ Công an như: Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"; Nghị quyết Trung ương 7 Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với phong trào "Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy"; Chỉ thị số 02/CT-BCA-X11 ngày 17/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an về "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng trong lực lượng Công an nhân dân, giai đoạn 2016 – 2020"; Chỉ thị số 04/CT-BCA ngày 19/5/2018 của Bộ Công an về đổi mới, nâng cao chất lượng phong

trào "CAND học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy" trong tình hình mới...

Nhà trường đã chuẩn bị tốt các điều kiện, tổ chức tuyển sinh, triển khai đào tạo Tiến sỹ chuyên ngành Tổ chức Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khóa đầu tiên. Tiếp tục tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo các loại hình, bậc học, từng bước đáp ứng nhu cầu cán bộ của Công an các đơn vị, địa phương và nhu cầu nguồn nhân lực phòng cháy chữa cháy của xã hội. Trong năm học, đã tổ chức chiêu sinh nhập học mới cho 3.193 học viên (giảm 845 học viên so với năm học trước), trong đó có 09 khóa học đào tạo chính quy với 698 học viên; tổ chức đào tạo cho 104 lớp với 7.079 học viên (giảm 21 lớp và 1.621 học viên so với năm học trước). Ngoài ra, nhà trường đã tích cực tổ chức mở nhiều lớp bồi dưỡng khác, như: 14 lớp bồi dưỡng kiến thức phòng cháy, chữa cháy cho doanh nghiệp theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP (1.396 học viên); 02 lớp lái xe ô tô chữa cháy (238 học viên); 21 lớp tiếng Anh và tin học (722 học viên); 04 lớp bồi dưỡng trung cấp và sơ cấp lý luận chính trị (821 học viên); 02 lớp huấn luyện Điều lệnh, quân sự, võ thuật CAND (45 ngày, 183 học viên)... Bên cạnh đó, nhà trường đã phối hợp với Cục Đối ngoại tổ chức thành công khóa huấn luyện "Chữa cháy trong không gian kín" do chuyên gia Pháp giảng dạy; phối hợp với Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổ chức tốt các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng; phối hợp tổ chức tốt chương trình ngoại khóa giáo dục các kỹ năng thoát hiểm và chữa cháy "Trại hè lính cứu hỏa"… cho hàng trăm đối tượng học sinh tiểu học, phổ thông thu hút được sự tham gia và nhận được nhiều phản hồi tích cực của xã hội.

Nhà trường đã tập trung nghiên cứu, xây dựng, ban hành nhiều văn bản liên quan đến hoạt động đào tạo như: Quy định về đào tạo trình độ Tiến sỹ; Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hình thức vừa làm, vừa học; Quy định về công tác thi kết thúc học phần; đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp; thi tốt nghiệp, bảo vệ đồ án, khóa luận và đánh giá luận văn tốt nghiệp; Quy định về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống camera giám sát; Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần, ngân hàng câu hỏi thi tốt nghiệp. Tiếp tục chỉnh lý, bổ sung 01 chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ; 01 chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia; 02 chương trình bồi dưỡng chức danh và quy hoạch chức danh Phó Giám đốc và tương đương, 02 chương trình bồi dưỡng quy hoạch Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng khối Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Tiếp tục duy trì hoạt động dạy giỏi theo hình thức hội giảng tập trung ở cấp Khoa, Bộ môn và cấp trường với 02 đợt hội giảng và 118 giáo viên tham gia (36 đồng chí đạt bài dạy giỏi cấp Trường; 24 đồng chí đạt bài dạy giỏi cấp Khoa, Bộ môn; 46 đồng chí đạt giờ dạy giỏi cấp Khoa, Bộ môn). Ngoài ra, nhà trường đã tích cực chuẩn bị tốt cho 12 giáo viên tham gia Hội giảng Giáo viên dạy giỏi cấp Bộ, kết quả đã đạt 08 giải Nhì, 04 giải Ba (xếp thứ 4 toàn đoàn).

Trong năm học, đã xây dựng, biên soạn, tổ hợp 8.226 đề thi kết thúc học phần của 687 học phần (giảm 10% so với năm học trước); tổ chức thi hết học phần của 1.240 môn học cho tổng số 74.093 lượt học viên; thực hiện 449 lượt kiểm tra, giám sát thi; lấy 6.460 ý kiến phản hồi của học viên về hoạt động giảng dạy đối với 98 giáo viên (tăng 2,5 lần so với năm học 2017 - 2018), lấy ý kiến phản hồi của 1.156 học viên sắp tốt nghiệp về chất lượng khóa học và tổ chức lấy ý kiến phản hồi của 41 Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các địa phương.

Công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình giáo trình, tài liệu dạy học tiếp tục được quan tâm thực hiện, chỉnh lý, bổ sung, cho phù hợp với thực tiễn, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ. Trong năm học, đã tổ chức nghiệm thu 03 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, 08 nhiệm vụ cấp Cơ sở, 29 chuyên đề khoa học, 30 sáng kiến cải tiến của cán bộ, giáo viên; hiện đang tiếp tục thực hiện 03 nhiệm vụ cấp Bộ, 07 nhiệm vụ cấp Cơ sở. Đã ban hành Quy định về giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ khoa học của cán bộ, giáo viên; Quy định về tiêu chí đánh giá đề tài khoa học sinh viên; Quy định về tiêu chí tham gia viết chuyên đề khoa học sinh viên. Đã tham gia viết 08 bài báo quốc tế, đăng ở các hội thảo khoa học quốc tế và các tạp chí quốc tế uy tín trên thế giới... Đã tổ chức thành công 02 hội thảo khoa học: "Công tác đào tạo cán bộ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay" và "Công tác PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong các khu dân cư"; 01 hội thảo "Giới thiệu xe chữa cháy Việt Nam, thiết bị đào tạo, huấn luyện chữa cháy và cứu nạn cứu hộ" và 01 buổi tọa đàm "Ứng dụng thành tựu của Cuộc cánh mạng công nghiệp 4.0 trong công tác đào tạo cán bộ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ". Đã ban hành 16 tài liệu, nghiệm thu 11 tài liệu biên dịch, hiệu đính từ tiếng nước ngoài; triển khai biên soạn mới 29 giáo trình, 91 tài liệu dạy học; nghiệm thu 03 sách chuyên khảo, 18 giáo trình, 49 tài liệu dạy học. Duy trì có hiệu quả hoạt động của Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy (định kỳ 01 số/tháng) và Website với nhiều chuyên đề, bài viết mang tính thời sự, nghiên cứu khoa học, phản ánh kịp thời tình hình thực tế công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Công tác quản lý giáo dục học viên tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương. Nhà trường đã tăng cường các biện pháp giáo dục chính trị tư tưởng, nhất là việc giáo dục động cơ, thái độ nghề nghiệp, thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh nội vụ, vệ sinh khối học viên. Duy trì sinh hoạt các câu lạc bộ học tập thu hút nhiều học viên tham gia như: Câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ Pháp luật, Câu lạc bộ Những người yêu phương tiện kỹ thuật phòng cháy chữa cháy, Câu lạc bộ Võ thuật, Câu lạc bộ Dân vũ… Khối học viên tích cực tham gia nhiều hội thi như: "Thể thao nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ toàn quốc" (đạt giải Nhất toàn đoàn), "Cán bộ phòng cháy giỏi tương lai", "Thể thao nghiệp vụ chữa cháy",

"CAND làm theo lời Bác", "Sinh viên với ngày Pháp luật Việt Nam", "Tìm hiểu về các lễ hội trên thế giới"... Tổ chức các buổi tọa đàm "Trao đổi kinh nghiệm thực tế công tác chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ", tọa đàm "Trao đổi kinh nghiệm học tập tốt đối với học viên viên năm thứ nhất"... Đặc biệt, đội tuyển học viên tham gia thi Olympic Toán học, Vật lý, Tin học sinh viên các trường đại học trong toàn quốc lần thứ 27 đạt nhiều kết quả tốt: Đội tuyển Olympic Toán học đạt 02 huy chương Vàng và 06 huy chương Đồng; Đội tuyển Olympic Vật lý đạt giải Nhì toàn đoàn, với 03 giải Nhì, 03 giải Ba và 01 giải Khuyến khích. Tại cuộc thi Olympic Tin học và kỳ thi lập trình quốc tế ICPC tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, đội tuyển nhà trường đã đạt Cúp vô địch nội dung không chuyên tập thể ICPC và 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 1 giải Khuyến khích nội dung thi cá nhân không chuyên. Về nghiên cứu khoa học, đã có 145 học viên đại học tham gia nghiên cứu 33 chuyên đề, 32 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên.

Trong năm học, đã xây dựng, báo cáo đề án kiện toàn tổ chức bộ của nhà trường theo chủ trương của Bộ Công an. Lãnh đạo nhà trường đã phát huy tinh thần đoàn kết; thống nhất trong hoạt động quản lý, điều hành, nêu cao ý thức trách nhiệm, phát huy trí tuệ tập thể, tạo được sự đồng thuận cao trong thực hiện nhiệm vụ năm học và quá trình xây dựng, phát triển nhà trường. Đã cử 75 lượt giáo viên đi thực tế, 13 đồng chí đi luân chuyển có thời hạn tại Công an TP Hà Nội; cử 03 đồng chí đi Nghiên cứu sinh, 36 đồng chí đi học Thạc sỹ, 320 đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn; thực hiện xét thăng cấp bậc hàm, nâng lương đối với 626 đồng chí; cấp mới 1.086 thẻ bảo hiểm y tế thân nhân; số hóa 463 bộ hồ sơ của cán bộ; giải quyết chuyển công tác đến các địa phương đối với 13 đồng chí; giải quyết 15 đơn thư khiếu nại, tố cáo; hoàn thành việc tổng điều tra dân số năm 2019 trong nhà trường.

Đã thực hiện kiểm tra, giám sát đối với 09 tổ chức đảng theo kế hoạch; tiến hành kiểm tra 01 tổ chức đảng và 03 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; tổ chức mở 04 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho 541 quần chúng ưu tú, 01 lớp bồi dưỡng đảng viên mới cho 273 đảng viên dự bị; tổ chức kết nạp Đảng 290 quần chúng; công nhận đảng viên chính thức cho 384 đảng viên dự bị; chuyển sinh hoạt đảng cho 841 đồng chí; tiếp nhận 1.296 hồ sơ đảng viên; tổ chức 03 buổi quán triệt, học tập Nghị quyết, 04 buổi nói chuyện thời sự. Đã tổ chức kiểm tra "Chiến sỹ Công an khỏe" cho 310 cán bộ, giáo viên và 1.263 học viên; tổ chức tập huấn, thi Điều lệnh CAND cho 379 cán bộ, giáo viên và 2.232 học viên đảm bảo nghiêm túc. Tổ chức tốt nhiều hoạt động giáo dục truyền thống, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phong phú về hình thức, thiết thực về nội dung. Đặc biệt là, duy trì thường xuyên, hiệu quả chương trình "Mang âm nhạc đến bệnh viện" và các hoạt động xã hội tình nguyện khác được lãnh đạo các cấp và quần chúng nhân dân đánh giá cao.

Công tác hậu cần đảm bảo, dự án tiếp tục được duy trì tốt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo tại cả 03 cơ sở. Tiếp tục duy trì quan hệ phối hợp với Liên bang Nga, Nhật Bản, Cộng hòa Pháp, Bộ An ninh Lào, Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia, Bộ Quốc phòng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Với những thành tích trên, năm học 2018 - 2019, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đã có 02 đơn vị được tặng "Cờ Thi đua xuất sắc" của Bộ Công an; 08 đơn vị đạt danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng"; 10 đơn vị đạt danh hiệu "Đơn vị Tiên tiến"; 51 cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"; 438 cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ Tiên tiến", "Lao động Tiên tiến"; 49 lượt tập thể, cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ Công an; 1.042 lượt tập thể, cá nhân được tặng Giấy khen các cấp.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong năm học 2018 - 2019, nhà trường vẫn còn một số hạn chế tồn tại là: số lượng học viên các hệ học, các khóa và số lớp giảm mạnh so với những năm học trước và so với chỉ tiêu Bộ Công an giao cho nhà trường. Một số cán bộ chưa toàn tâm, toàn ý với công việc, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, chưa có ý chí phấn đấu vươn lên ngang tầm với nhiệm vụ. Một số giáo viên trẻ chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp giảng dạy, chưa tích cực nghiên cứu khoa học. Phong trào thi đua học tốt của học viên còn hạn chế, chất lượng học tập của học viên chưa cao...

Phát huy kết quả đã đạt được và khắc phục những hạn chế tồn tại trong năm học qua, năm học 2019 - 2020 là năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị quyết số 17 của Đảng ủy Công an Trung ương và Chỉ thị số 13 của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân, Kế hoạch số 138-KH/ĐUCA ngày 16/9/2015 của Đảng uỷ Công an Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Công an nhân dân. Thực hiện Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019 - 2020 của ngành giáo dục, đồng thời, căn cứ vào những nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đào tạo trong lực lượng Công an nhân dân năm học 2019 – 2020, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy xác định chủ đề của năm học là ***"Đoàn kết, nêu gương, chủ động, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả"*** và sẽ tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản sau đây:

Một là, tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và ngành Công an về giáo dục đào tạo. Đẩy mạnh thực hiện các Cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", "Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ", "Công an nhân dân học tập, thực hiện

Sáu điều Bác Hồ dạy", "Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa, vì nhân dân phục vụ". Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh, nếp sống, lễ tiết, tác phong của cán bộ, giáo viên, học viên theo tinh thần Chỉ thị số 03 của Bộ trưởng và các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an. Tổ chức tổng kết toàn diện 04 Nghị quyết của Đảng ủy nhà trường về lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, công tác giáo dục và đào tạo, công tác nghiên cứu khoa học và công tác cán bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020. Tổ chức thành công Đại hội các chi bộ, đảng bộ và Đại hội đại biểu Đảng bộ trường lần thứ 13 nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Hai là, tiếp tục mở rộng các đối tượng, loại hình đào tạo, các trình độ đào tạo theo khả năng của nhà trường, đáp ứng nhu cầu của Công an các đơn vị, địa phương và của toàn xã hội. Tập trung chấn chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đặc biệt là với các bậc học trung cấp, đại học, sau đại học hệ chính quy. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào dạy tốt, học tốt; đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy, hội giảng của giáo viên của giáo viên, học tập của học viên. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác giáo dục đào tạo. Tổ chức rà soát, xây dựng và biên soạn chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các môn học/học phần đào tạo trình độ trung cấp, đại học chính quy theo ngành, không phân chuyên ngành nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, phù hợp với định hướng chủ trương đào tạo cán bộ của Bộ Công an.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, gắn nghiên cứu khoa học với các hoạt động thực tiễn. Thành lập và duy trì hoạt động của các nhóm nghiên cứu khoa học chuyên sâu đáp ứng yêu cầu mới của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Phối hợp với các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các nhà khoa học trong và ngoài lực lượng tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, sản xuất phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ mang thương hiệu nhà trường. Tổ chức các hội thảo quốc tế, quốc gia nhằm đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin, công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, phát hiện vấn đề mới do thực tiễn đặt ra bổ sung vào hệ thống lý luận. Đổi mới tổ chức hoạt động của Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy, trang thông tin điện tử để phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường; khẳng định vị thế của Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy trong lực lượng báo chí nói chung và lực lượng CAND nói riêng. Tăng cường nghiên cứu các đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ để giải quyết vấn đề thực tiễn. Xây dựng quỹ khoa học để có cơ chế chính sách, chế độ hợp lý trong nghiên cứu khoa học. Tiếp tục tổ chức biên dịch, biên soạn, chỉnh lý, bổ sung hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học đối với các bậc học, các chuyên ngành đào tạo, nhất là đối với đào tạo trình độ đại học, Thạc sỹ, Tiến sỹ.

Bốn là, tăng cường công tác quản lý về mọi mặt đối với cán bộ, giáo viên theo quy định của Bộ Công an; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, giáo viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao với tinh thần tất cả vì học viên thân yêu. Xây dựng quy hoạch các chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư, Giảng viên chính, quy hoạch danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú để có định hướng đào tạo, bồi dưỡng lâu dài. Tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên được đi học tập, nâng cao trình độ chuyên môn trong và ngoài nước; ưu tiên lựa chọn cán bộ, giáo viên đủ khả năng ngoại ngữ để cử đi nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng, công tác ở nước ngoài. Đẩy mạnh công tác luân chuyển giáo viên từ 02 đến 03 năm đến Công an các địa phương. Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy; sắp xếp lại đội ngũ cán bộ; rà soát danh mục vị trí việc làm; thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của Bộ Công an.

Năm là, tăng cường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc, đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng cho học viên; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện trong nhà trường. Tiếp tục rà soát, bố trí, sắp xếp, giao việc cụ thể cho đội ngũ cán bộ quản lý học viên đảm bảo hợp lý, hoạt động hiệu quả; tích cực đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong công tác giảng dạy, học tập và quản lý học viên; tăng cường tính tự quản, đẩy mạnh các phong trào thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt, giảm tỷ lệ học viên vi phạm kỷ luật. Cụ thể hóa chức trách, nhiệm vụ và xây dựng quy trình làm việc, kế hoạch công tác của cán bộ quản lý học viên theo quy định của Bộ phù hợp với thực tế công tác quản lý học viên; tăng cường công tác quản lý học viên ngoài giờ. Nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện của học viên về nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, võ thuật CAND, thể lực, sức khỏe; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, văn hóa ứng xử; nâng cao chất lượng tự học, tự nghiên cứu ngoài giờ của học viên, xây dựng phong trào tự quản, tự giác, tích cực học tập của học viên.

Sáu là, tăng cường quan hệ đối ngoại với các đối tác truyền thống, mở rộng quan hệ với các nước trong khu vực để đào tạo cán bộ, giáo viên; tích cực tham gia các sự kiện quốc tế và khu vực về lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Công tác hậu cần đảm bảo đáp ứng phục vụ tốt các nhiệm vụ của trường, đồng thời quan tâm bổ sung, xây dựng các phòng học chuyên đề, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị, phương tiện dạy học. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ có thu, không ngừng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong quản lý, chỉ đạo điều hành đơn vị. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xây dựng đơn vị nội bộ đoàn kết, thống nhất, trong sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.■

XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thiếu tá, TS. PHẠM KHẮC LỊCH
Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Nguồn nhân lực khoa học công nghệ có vai trò rất quan trọng trong một trường đại học. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, đánh giá về những kết quả và những hạn chế của đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ ở Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy trong thời gian vừa qua, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ của nhà trường đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.*

Từ khóa: *Nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, phòng cháy chữa cháy.*

Abstract: *For any university, science and technology human resources play a very important role. Based on the research, analysis and evaluation of the results and limitations of the science and technology staff at the University of Fire in the past time, the article has proposed a number of solutions to contribute to building and development of the university's science and technology staff to meet the requirements and tasks in the new prospective.*

Keywords: *Human resources, science and technology, fire protection.*

Ngày nhận bài: *15/8/2019;* ***Ngày thẩm định:*** *23/8/2019;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/9/2019*

Lý luận và thực tiễn phát triển ở các quốc gia trên thế giới cho thấy, nguồn nhân lực đóng vai trò rất quan trọng đối với quá trình tăng trưởng và phát triển nói chung. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, khi mà sự cạnh tranh diễn ra ngày càng gay gắt thì nguồn nhân lực đóng vai trò ngày càng quan trọng. Đối với hoạt động của một quốc gia nói chung, một địa phương hay một tổ chức nói riêng, bên cạnh nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực là một trong những vấn đề quan trọng nhất và đáng quan tâm hàng đầu. Bởi lẽ, nguồn nhân lực là tài sản đảm bảo và quyết định năng lực quản lý, khả năng phát triển của quốc gia, địa phương hay tổ chức đó. Các trường đại học - cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước cũng không nằm ngoài quy luật đó. Để có thể hoàn thành xuất sắc mục tiêu và sứ mạng của mình trong sự nghiệp giáo dục, bên cạnh các yếu tố, điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật thì nguồn nhân lực của trường đại học luôn giữ vai trò nòng cốt, quyết định.

Nguồn nhân lực khoa học công nghệ trong các trường đại học là những người làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, quản lý giáo dục. Do đó, nguồn nhân lực của trường đại học có thể được phân chia theo nhiều tiêu chí khác nhau thành nhiều bộ phận, song, chúng ta đều nhận thấy rằng, đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ luôn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số nguồn nhân lực của một trường đại học. Vì vậy, xây dựng, phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ để đáp ứng quy mô, chiến lược đào tạo là nhiệm vụ quan trọng trong mọi giai đoạn của các trường đại học.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 20-NQ/TW) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã xác định: *"Hình thành đồng bộ đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao, tâm huyết, trung thực, tận tụy. Phát triển các tổ chức, tập thể khoa học và công nghệ mạnh, các nhà khoa học đầu ngành".*

Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 – 2020 cũng đã xác định: *"Xây dựng chính sách đào tạo và sử dụng cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là cán bộ trẻ có trình độ cao trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Xây dựng cơ chế giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng cho cán bộ khoa học trẻ, các nhóm sinh viên giỏi trong các trường đại học trọng điểm và các viện nghiên cứu trọng điểm".*

Nhận thức rõ quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, trong mọi giai đoạn phát triển, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy luôn quan tâm, chú trọng đến công tác xây dựng, phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ của nhà trường, cụ thể là phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên kiêm nhiệm và cán bộ khoa học kỹ thuật khác. Đồng thời đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học về PCCC&CNCH.

Giai đoạn 1976 - 1984, thời kỳ Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, nhà trường đã tích cực báo cáo và được lãnh đạo Bộ Công an cử nhiều cán bộ của trường đi đào tạo đại học, Phó Tiến sỹ, Tiến sỹ về PCCC tại Liên Xô. Đội ngũ giảng viên, cán bộ ở Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy thời gian này đã xây dựng được những tri thức lý luận nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy đầu tiên, làm cơ sở cho công tác đào tạo hệ trung cấp với 20 giáo trình chuyên ngành, 04 đề tài cấp trường, 05 đề tài cấp khoa về phòng cháy, chữa cháy. Đặc biệt, năm 1977, đội ngũ giảng viên, cán bộ của Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy đã nghiên cứu thành công bột chữa cháy; năm 1980 đã nghiên cứu, lắp đặt thành công hệ thống báo cháy tự động được sử dụng rộng rãi trong công tác phòng cháy, chữa cháy sau này.

Giai đoạn 1984 - 1999, đội ngũ các nhà khoa học về phòng cháy, chữa cháy không ngừng được trưởng thành, phát triển gắn với kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học về phòng cháy, chữa cháy của Trường Cao đẳng Phòng cháy chữa cháy. Nhiều giảng viên, cán bộ của trường và Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy đã được cử đi đào tạo đại học, Tiến sỹ tại Liên Xô, Liên bang Nga (sau này). Trong 15 năm, đội ngũ giảng viên, cán bộ của Trường và Cục đã xây dựng được bộ chương trình chuẩn đào tạo Cao đẳng phòng cháy, chữa cháy gồm 39 môn học; 29 giáo trình, tài liệu dạy học cho 29 môn học cơ sở ngành và chuyên ngành; 134 công trình nghiên cứu khoa học với 04 đề tài cấp Bộ, 36 đề tài cấp Cơ sở và 94 chuyên đề khoa học cấp Trường, cấp Bộ môn, Khoa. Ở Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, các cán bộ khoa học cũng đã góp phần nghiên cứu, xây dựng được 15 tiêu chuẩn pháp quy về phòng cháy, chữa cháy. Những kết quả nghiên cứu của giảng viên, cán bộ thời kỳ này đã góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống lý luận nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học về phòng cháy, chữa cháy cũng như làm nền móng cho việc xây dựng Luật Phòng cháy chữa cháy và các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy, chữa cháy.

Giai đoạn từ năm 2000 đến nay, với mục đích đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo, đội ngũ giảng viên, cán bộ trong và ngoài Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đã tập trung vào nghiên cứu những vấn đề bức xúc, nảy sinh trong quá trình thực hiện công tác giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học về PCCC&CNCH cũng như thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Chỉ tính trong 19 năm đào tạo đại học (2000-2019), đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ của nhà trường đã tham gia nghiên cứu thành công 01 đề tài cấp nhà nước về "Nghiên cứu, chế tạo xe chữa cháy rừng đa năng"; chủ trì nghiên cứu hơn 40 đề tài cấp Bộ, hơn 110 đề tài cấp Cơ sở đã được hội đồng các cấp nghiệm thu, đưa vào sử dụng và ứng dụng có hiệu quả trong công tác đào tạo của nhà trường cũng như trong thực tế chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Đặc biệt, những năm gần đây, đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục của nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các địa phương trong việc đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, trao đổi thông tin khoa học... Hoạt động này đã giúp công tác đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH của nhà trường từng bước đáp ứng được yêu cầu thực tế, hệ thống lý luận ngày càng được bổ sung, hoàn thiện sát thực tiễn công tác chiến đấu.

Về công tác xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ, nếu như năm 2000 (năm đầu tiên triển khai đào tạo trình độ đại học), tổng số giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục của trường là 52 đồng chí thì hiện nay con số này đã đạt 283 đồng chí (221 giáo viên, 62 cán bộ quản lý giáo dục). Về chất lượng của đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ, năm 2000 trường có 04 đồng chí đạt trình độ Tiến sỹ, 16 đồng chí đạt trình độ Thạc sỹ thì đến nay, đã có 01 Giáo sư, 06 Phó Giáo sư, 45 Tiến sỹ, 141 Thạc sỹ. Về chức danh giảng dạy, năm 2000 trường chỉ có 12 giảng viên chính, đến nay đã có 35 giảng viên chính. Đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ của trường chính là những người đã xây dựng 10 chương trình đào tạo các bậc học, hệ học từ trung cấp đến, đại học, cao học, nghiên cứu sinh và trực tiếp nghiên cứu, biên soạn, xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, tham khảo cho toàn lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH như hiện nay.

Có thể khẳng định công tác đào tạo nguồn nhân lực về PCCC&CNCH của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đạt được nhiều thành tích như hiện nay là do Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã triển khai thực hiện một cách nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, sự quan tâm giúp đỡ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự chỉ đạo sát sao, chặt chẽ của Bộ Công an về việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ nói chung, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giảng viên nói riêng. Chủ trương đó được cụ thể hóa bằng các đề án phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên theo từng giai đoạn: Giai đoạn 2000-2005, 2005-2010, 2010-2015 và 2015 - 2020. Trên cơ sở đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể với những cách làm sáng tạo, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của từng giai đoạn để xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục một cách hiệu quả.

Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tế, việc phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ của nhà trường vẫn còn những hạn chế nhất định. Về số lượng giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ khoa học kỹ thuật chưa đáp ứng được quy mô đào tạo; so với quy định, tỷ lệ cán bộ khoa học công nghệ có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư, có trình độ Tiến sỹ còn thấp; số cán bộ khoa học công nghệ đầu đàn, chuyên sâu còn ít; số lượng công trình khoa học nghiên cứu so với tiềm năng còn hạn chế; khả năng sử dụng ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ khoa học công

nghệ (nhất là tiếng Anh) còn kém; chính sách đối với đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ còn chưa thỏa đáng; điều kiện đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của công tác đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Chúng ta phải nhận thức rằng, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã đưa tới các quốc gia một nền kinh tế thông minh. Đây sẽ là bước ngoặt, bước tiến lớn trong lịch sử phát triển của nhân loại. Tuy nhiên, nó cũng tạo ra những thách thức lớn đối với nhiều quốc gia, nhiều đối tượng xã hội, trên nhiều lĩnh vực. Đối với lĩnh vực PCCC&CNCH, cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và làm tăng nguy cơ cháy, nổ. Nhưng mặt khác, cách mạng công nghiệp 4.0 cũng có thể hỗ trợ rất nhiều cho công tác PCCC&CNCH thông qua các ứng dụng của khoa học, kỹ thuật, công nghệ hiện đại.

Là cơ sở duy nhất của cả nước đào tạo nguồn nhân lực về PCCC&CNCH, để có thể đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ khoa học công nghệ trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, theo chúng tôi, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy cần phải cố gắng, nỗ lực phấn đấu trên mọi lĩnh vực, đặc biệt cần phải sớm có chiến lược, giải pháp cụ thể đối với công tác xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ; thực hiện đồng bộ chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng đối với đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ. Trong đó, cần thực hiện tốt một số nội dung cơ bản sau đây:

Một là, thực hiện thật tốt khâu bố trí, phân công nhiệm vụ đối với đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ của nhà trường, nhất là đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, bởi vì, đây là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp đào tạo, nghiên cứu khoa học. Chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường, danh tiếng và vị thế của nhà trường có đạt được hay không, có nguyên nhân quan trọng từ đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục.

Theo đó, nhà trường cần chú trọng, ưu tiên bố trí những đồng chí có trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong công tác chuyên môn về công tác tại các khoa, bộ môn, các đơn vị quản lý giáo dục. Hàng năm, trên cơ sở nhận xét, đánh giá cán bộ, các đơn vị phải thường xuyên rà soát đội ngũ cán bộ để báo cáo, đề xuất với các cấp có thẩm quyền phương hướng điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ một cách hợp lý nhất nhằm xây dựng đội ngũ các nhà khoa học của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy ngày càng phát triển, vững mạnh về số lượng và không ngừng nâng cao về chất lượng.

Hai là, trong khâu quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ cần chú ý giao nhiệm vụ đúng chuyên môn, đúng vị trí, phù hợp với năng lực, sở trường của cán bộ; chú trọng khâu kiểm tra, đánh giá năng suất lao động, hiệu quả công việc một cách thường xuyên.

Đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ của nhà trường phải tích cực thực hiện tốt quy định của Hiệu trưởng về giao chỉ tiêu nghiên cứu khoa học hàng năm để tránh tình trạng là cán bộ khoa học công nghệ nhưng không tích cực nghiên cứu khoa học như hiện nay. Coi đây là nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên của đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ. Khi xem xét phân loại thi đua năm học, xét khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên phải xem xét, đánh giá đến việc thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu nghiên cứu khoa học hàng năm; gắn trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo với công tác nghiên cứu khoa học của đơn vị do mình quản lý.

Ba là, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp sư phạm, phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp kỹ năng làm việc, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng các kỹ năng mềm... cho đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ để họ phát huy tối đa năng lực, trí tuệ phục vụ nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường.

Nhà trường cần xây dựng quy định cụ thể về thời gian học tập nâng cao trình độ đối với đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ; chẳng hạn như: cán bộ sau 02 năm về trường sẽ giải quyết cho đi học; cán bộ phải đạt trình độ Thạc sỹ trước 30 tuổi, đạt trình độ Tiến sỹ trước 40 tuổi; cán bộ có trình độ Tiến sỹ sau 05 năm phải đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư; cán bộ đã đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư sau 05 năm phải đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư. Đồng thời, chú trọng tìm kiếm, phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển những cán bộ khoa học trẻ tài năng, cán bộ khoa học đầu đàn; đẩy mạnh hoạt động của các câu lạc bộ những nhà khoa học trẻ, câu lạc bộ những người yêu phương tiện PCCC&CNCH...

Bốn là, tiếp tục thực hiện tốt chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ của nhà trường để tạo động lực cho họ phấn đấu, nghiên cứu, cống hiến.

Nhà trường cần tiếp tục duy trì và thực hiện tốt chính sách thanh toán, hỗ trợ kinh phí học tập, bồi dưỡng; khen thưởng cán bộ có thành tích xuất sắc trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu; đổi mới cơ chế quản lý, tìm ra cách làm thích hợp để khuyến khích, động viên cán bộ tích cực nghiên cứu khoa học. Xây dựng quỹ phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học để hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học, đặc biệt là ưu tiên hỗ trợ những đồng chí có bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín hàng năm. Đồng thời, cần sớm kiến nghị với các cấp có thẩm quyền nghiên cứu, ban hành chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ trong các trường CAND nói chung.

Năm là, tăng cường quan hệ phối hợp với các trường đại học kỹ thuật, các tổ chức khoa học công nghệ, các doanh nghiệp về PCCC&CNCH ở trong nước để đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ của nhà trường có thể phối hợp, liên kết nghiên cứu sản xuất phương tiện, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ về PCCC&CNCH. Tích cực báo cáo Bộ Công an cho phép nhà trường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các cơ sở đào tạo của các nước tiên tiến trên thế giới để hàng năm gửi cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về khoa học công nghệ về PCCC&CNCH; tổ chức nhiều hội thảo quốc tế về các vấn đề ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác PCCC&CNCH; hợp tác trong việc tài trợ các dự án, thiết bị về khoa học công nghệ, về PCCC&CNCH cho nhà trường.■

CÔNG TÁC KHẢO THÍ, KIỂM ĐỊNH VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Thượng tá, TS. BÙI XUÂN HÒA
Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài báo nêu những nhận thức chung, cơ sở pháp lý về công tác khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục ở Việt Nam hiện nay đồng thời đánh giá thực trạng hoạt động khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục tại Trường Đại học PCCC và đề xuất 6 giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này đối với nhà trường.*

Từ khóa: *khảo thí, kiểm định chất lượng, bảo đảm chất lượng, cơ sở giáo dục, Trường Đại học PCCC.*

Abstract: *The article discusses the general perception, the legal basis for the implementation of testing, accreditation and quality assurance in educational institutions in Vietnam, assesses these activities at the University of Fire and proposes six measures to improve their effectiveness.*

Keywords: *testing, accreditation, quality assurance, educational institution, The University of Fire.*

Ngày nhận bài: *06/9/2019;* ***Ngày thẩm định:*** *10/9/2019;* ***Ngày duyệt đăng:*** *16/9/2019*

1. Một số nhận thức chung về công tác khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục

Khảo thí (testing) là kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo đối với người học, thông qua một quy trình chặt chẽ nhằm đo lường mức độ đạt được của người học về kiến thức, kỹ năng, thái độ hay năng lực.

Kiểm định chất lượng (accreditation) là đánh giá tiến trình hoạt động và kết quả của cơ sở đào tạo đại học hay một chương trình học theo một quy trình và tiêu chuẩn được xác định rõ ràng.

Bảo đảm chất lượng (quality assurance) là rà soát, đánh giá một cách có hệ thống về hoạt động của các bộ phận trong trường, đề xuất các quy trình nhằm bảo đảm cho mọi tiến trình và kết quả công việc của nhà trường đáp ứng các tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng. Hiểu theo nghĩa rộng, bảo đảm chất lượng là một chương trình hành động nhằm đánh giá và giám sát một cách có hệ thống nhiều yếu tố khác nhau của một dự án, một dịch vụ, hay một cơ quan, đơn vị nhằm bảo đảm nó đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng nhất định. Theo nghĩa đó, kiểm định được xem là một biện pháp nhằm bảo đảm chất lượng.

Hiện nay, hoạt động kiểm định chất lượng (KĐCL) giáo dục đã trở nên khá phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Các tổ chức KĐCL giáo dục của các nước trên thế giới khá đa dạng về mặt sở hữu (nhà nước, các hiệp hội hay các tổ chức, cá nhân), về đối tượng kiểm định (trường, chương trình, tất cả các cấp học hay chỉ giáo dục đại học...), về tính phụ thuộc hay độc lập với nhà nước.

Hoạt động KĐCL giáo dục của các quốc gia cũng không giống nhau. Một số quốc gia chỉ kiểm định trường, một số khác chỉ kiểm định chương trình, nhưng cũng có những quốc gia đồng thời sử dụng cả hai hình thức trên. Đặc biệt, có tổ chức KĐCL giáo dục không trực tiếp kiểm định các cơ sở giáo dục mà chỉ thực hiện kiểm định các tổ chức KĐCL giáo dục khác, như Hội đồng Kiểm định giáo dục đại học - CHEA, Hoa Kỳ; cấp phép hoạt động cho các tổ chức KĐCL giáo dục khác như Bộ Giáo dục Hoa Kỳ (US Department of Education) hay Hội đồng KĐCL giáo dục của Đức.

Các tổ chức KĐCL giáo dục sử dụng các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục làm công cụ để kiểm định các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo. Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục bao gồm các yêu cầu và điều kiện cụ thể về các nguồn lực và quy trình thực hiện, sản phẩm đầu ra để khẳng định với xã hội về chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo của cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục. Ngoại trừ các tổ chức kiểm định nghề nghiệp xây dựng các bộ tiêu chuẩn riêng để kiểm định các chương trình của mình, còn lại hầu hết các quốc gia đều xây dựng các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục dùng chung cho các cơ sở đào tạo và chương trình giáo dục của từng cấp học: đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. Trong mạng lưới các trường đại học khu vực Asean, cũng xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục dành riêng cho các trường đại học trong khối tham gia vào mạng lưới.

2. Hoạt động kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo tại Việt Nam và các chính sách liên quan

Tại Việt Nam, hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục bắt đầu được triển khai từ khi thành lập Phòng Kiểm định chất lượng Đào tạo (tháng 01/2002) thuộc vụ Đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT). Sau khi Cục Khảo thí và Kiểm

định chất lượng giáo dục được thành lập năm 2003, thì hoạt động này được mở rộng cho các cấp học và trình độ đào tạo khác. Hoạt động KĐCL bắt đầu được được đẩy mạnh khi Quy định tạm thời về KĐCL trường đại học được ban hành và được tiếp tục củng cố và phát triển gắn với việc ban hành các quy trình và các tiêu chuẩn kiểm định khác.

Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020 đã đề ra mục tiêu "Xây dựng và hoàn thiện các giải pháp bảo đảm chất lượng và hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục". Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục, đã dành một chương về KĐCL giáo dục (Chương 7). Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009 đã bổ sung các quy định về KĐCL giáo dục, trong đó quy định rõ hơn nội dung quản lý nhà nước về KĐCL giáo dục, nguyên tắc KĐCL giáo dục và các tổ chức KĐCL giáo dục.

Ngày 27/02/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 296/CT-TTg về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 - 2012, trong đó nêu rõ nhiệm vụ: "Đẩy mạnh việc đánh giá và KĐCL giáo dục đại học theo hướng đẩy nhanh tiến độ tự đánh giá của các trường đại học và cao đẳng, triển khai từng bước việc kiểm định các trường đại học, cao đẳng; xây dựng tiêu chuẩn và hình thành một số cơ quan KĐCL giáo dục đại học...".

Nghị quyết số 50/2010/QH12 ngày 19/6/2010 của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thành lập trường, đầu tư và bảo đảm chất lượng đào tạo đối với giáo dục đại học yêu cầu: "Đẩy mạnh công tác đánh giá và KĐCL giáo dục đại học theo hướng đẩy nhanh tiến độ và công khai kết quả KĐCL các cơ sở giáo dục đại học... hình thành một số tổ chức KĐCL giáo dục đại học độc lập".

Những năm gần đây, hoạt động kiểm định và đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục đã được luật hóa, thể hiện ở các đạo luật sau:

- Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2013 đã dành toàn bộ nội dung Chương 6 gồm 6 điều (từ Điều 65 đến Điều 70) quy định về công tác KĐCL giáo dục nghề nghiệp.

- Luật Giáo dục đại học năm 2018 (sửa đổi) đã dành toàn bộ Chương 7 gồm 4 điều (từ Điều 49 đến Điều 52) quy định về KĐCL và ĐBCL của các cơ sở giáo dục đại học.

- Luật Giáo dục năm 2019 dành 3 điều (từ Điều 110 đến Điều 112) quy định về KĐCL cơ sở giáo dục.

Đến nay, trên cơ sở pháp lý đồng bộ về KĐCL cơ sở giáo dục, hệ thống KĐCL giáo dục đối với bậc đại học ở nước ta đã cơ bản định hình và đi vào hoạt động. Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục đại học đầu tiên được ban hành theo Quyết định 65/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, gồm có 10 tiêu chuẩn với 61 tiêu chí, dựa trên cơ sở đáp ứng các chuẩn đào tạo trong nước, hướng tới khu vực. Tuy nhiên, việc chỉ đáp ứng các tiêu chuẩn nội tại sẽ hạn chế rất nhiều trong hội nhập quốc tế của các cơ sở đào tạo. Chính vì vậy cần áp dụng một bộ tiêu chuẩn chung mà các nước trong khu vực và tiến tới là các nước tiên tiến phát triển trên thế giới sử dụng. Vì lý do đó, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT được ban hành, có hiệu lực từ ngày 04/7/2017 ban hành bộ tiêu chuẩn gồm 25 tiêu chuẩn với 111 tiêu chí, dựa trên bộ tiêu chuẩn đánh giá cơ sở giáo dục do mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN-QA) xây dựng. Việc ban hành bộ tiêu chuẩn trên nhằm nâng cao hơn nữa yêu cầu đối với hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học, khẳng định chất lượng đào tạo cũng như các sản phẩm đầu ra với các nước trên thế giới và khu vực. Nâng tầm quan trọng của hoạt động kiểm định chất lượng, đảm bảo chất lượng của cơ sở đào tạo đại học trong việc giám sát, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của cơ sở đào tạo đại học nhằm đưa cơ sở đạt được các chuẩn theo quy định.

Hoạt động khảo thí và KĐCL khách quan sẽ tạo ra một chuẩn thống nhất, một mặt bằng chung về tương quan giữa bằng cấp và năng lực. Kết quả khảo thí và KĐCL là một nguồn thông tin quan trọng giúp nhà trường rà soát và điều chỉnh quá trình hoạt động của mình. Như vậy, bộ phận khảo thí và KĐCL có vai trò rất quan trọng; sứ mệnh của bộ phận này về cơ bản là: góp phần chuẩn hóa các yếu tố giáo dục nhằm phát huy nội lực từ bên trong, tăng sức mạnh cũng như tạo lập vị thế cho các cơ sở đào tạo.

3. Hoạt động khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng tại Đại học PCCC trong giai đoạn hiện nay

Với đặc thù là một cơ sở đào tạo đại học thuộc hệ thống các trường Công an nhân dân với bề dày truyền thống hơn 40 năm xây dựng và trưởng thành, đặc biệt hơn, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy còn là đơn vị duy nhất trong cả nước được phép đào tạo cán bộ làm công tác PCCC&CNCH trình độ đại học, Thạc sỹ, Tiến sỹ và các trình độ thấp hơn cho các ngành, đoàn thể và các tổ chức kinh tế, xã hội; nghiên cứu khoa học về PCCC&CNCH phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; nhà trường luôn ý thức được việc nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học để khẳng định vị thế của mình trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

Để làm được điều đó thì hoạt động khảo thí và KĐCL giữ vai trò rất quan trọng, có yếu tố quyết định đến việc khẳng định chất lượng của cơ sở đào tạo đại học nói chung và Trường Đại học PCCC nói riêng. Bằng những tiêu chí rõ ràng và công khai, công tác kiểm định đặt hoạt động của cơ sở đào tạo trong tầm giám sát của xã hội. Đó là một trong những cơ chế quan trọng giúp cho nhà trường tự điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu của xã hội. Hoạt động khảo thí và kiểm định chất lượng trong Trường Đại học PCCC dựa trên cơ sở các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, đẩy mạnh hoạt động tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo đại học nhằm đánh giá cơ sở đào tạo đã đạt được các chuẩn theo quy định hay không; qua đánh giá để có những điều chỉnh, bổ sung trong chiến lược phát triển và các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn khác nhằm đạt được các mốc chuẩn kỳ vọng. Từ đó tham gia đánh giá ngoài và công bố với xã hội về chất lượng đào tạo của nhà trường.

Công tác tự đánh giá đã được Trường Đại học PCCC thực hiện vào các năm 2009, 2014 dựa trên bộ tiêu chuẩn được ban hành cùng Quyết định 65/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm có 10 tiêu chuẩn với 61 tiêu chí. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng của các cơ sở đào tạo đại học, bắt kịp xu thế về chất lượng đào tạo của các nước trong khu vực và trên thế giới, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành bộ tiêu chuẩn mới gồm 25 tiêu chuẩn với 111 tiêu chí.

Bộ tiêu chuẩn này được xây dựng dựa trên bộ tiêu chuẩn KĐCL cơ sở đào tạo của hệ thống các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á. Trên cơ sở đó, Bộ Công an cũng đã ban hành Hướng dẫn số 04/HD-BCA-X02 ngày 20/5/2019 "Hướng dẫn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục Đại học trong CAND". Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an, trên cơ sở bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo; Trường Đại học PCCC hiện đang tiến hành các hoạt động tự đánh giá lần 3 với kỳ vọng sau hoạt động tự đánh giá sẽ thực hiện các bước tiếp theo như đánh giá đồng cấp, tiến tới đánh giá ngoài và là cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn.

Để thực hiện các hoạt động khảo thí và KĐCL, Trường Đại học PCCC nói riêng và các trường đại học nói chung cần có bộ phận khảo thí và kiểm định chất lượng giúp Hiệu trưởng tham mưu và tổ chức các mặt công tác khảo thí và kiểm định chất trong trường. Được sự tạo điều kiện của Bộ Công an, năm 2013, Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo thuộc Trường Đại học PCCC được thành lập với 02 bộ phận chuyên trách: Đội Khảo thí; Đội Đảm bảo chất lượng đào tạo. Chức năng hiện hành của Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo thuộc Trường Đại học PCCC được quy định tại Quyết định số 11567/QĐ-X11-X12 ngày 29/9/2016 của Bộ Công an. Qua đó, chức năng chính được quy định là: "giúp Hiệu trưởng quản lý, tổ chức thực hiện công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng đào tạo đối với các bậc, hệ học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và nhà trường".

Kể từ khi được thành lập đến nay, hoạt động khảo thí và kiểm định chất lượng của nhà trường đã có hệ thống, đảm bảo tính khoa học, nhất quán hơn trong các hoạt động khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, qua thực tiễn công tác kiểm định chất lượng giáo dục còn một số hạn chế, tồn tại dẫn đến một số tiêu chuẩn, tiêu chí có thể chưa đạt được như mức kỳ vọng của nhà trường cũng như các chuẩn theo bộ tiêu chuẩn KĐCL được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Công tác khảo thí đã được quan tâm: thể hiện ở việc nhà trường đã thực hiện được cơ bản các hoạt động khảo thí theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an. Đã tổ chức các hoạt động xây dựng, bổ sung, cập nhật ngân hàng câu hỏi thi phục vụ thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp; ban hành quy trình xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng và nghiên cứu ứng dụng phương pháp, công nghệ trong đánh giá chất lượng ngân hàng câu hỏi thi; quản lý và khai thác sử dụng ngân hàng câu hỏi thi theo quy định. Giám sát tốt các khâu xây dựng đề thi, đáp án; khâu tổ chức thi, chấm thi, nhập điểm và hoạt động chấm thẩm định bài thi, đồ án, khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án khi có yêu cầu. Hoạt động tổ chức kiểm tra, giám sát các khâu trong công tác tuyển sinh và thi tốt nghiệp đối với tất cả các loại hình đào tạo của nhà trường theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an; thẩm định các điều kiện đảm bảo thi; tổ chức chấm thẩm định theo quy định cũng được nhà trường quán triệt tổ chức tốt.

Do có sự quan tâm trong tổ chức hoạt động khảo thí nên trong những năm qua, công tác tổ chức thi, kiểm tra của nhà trường được tiến hành nghiêm túc, đảm bảo sự công bằng, khách quan trong đánh giá chất lượng người học. Giúp người học chủ động hơn trong hoạt động học tập và tự nghiên cứu, hạn chế được những tiêu cực trong công tác thi, kiểm tra.

Công tác đảm bảo chất lượng vẫn tồn tại những hạn chế nhất định: Các hoạt động đảm bảo tính khách quan, công bằng, minh bạch trong tổ chức thi cũng là một trong các hoạt động nhằm đảm bảo chất lượng của cơ sở đào tạo. Tuy nhiên, nếu một cơ sở đào tạo chỉ chú trọng đến hoạt động tổ chức thi, kiểm tra và các điều kiện đảm bảo "an toàn" thi, kiểm tra mà không quan tâm hoặc ít quan tâm đến việc đảm bảo chất lượng các hoạt động chung khác của cơ sở đào tạo sẽ rất khó khăn để cơ sở đó đạt được các chuẩn kiểm định chất lượng.

Một cơ sở đào tạo đạt chuẩn KĐCL cần đảm bảo chất lượng về mặt chiến lược (tầm nhìn, sứ mạng; hệ thống quản trị; lãnh đạo và quản lý; các chính sách đào tạo và NCKH; quản lý tài chính, cơ sở vật chất; các mạng lưới quan hệ đối ngoại); đảm bảo chất lượng về hệ thống (hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; tự đánh giá và đánh giá ngoài; hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; nâng cao chất lượng); đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng (tuyển sinh, nhập học; thiết kế, rà soát chương trình dạy học; giảng dạy và học tập; đánh giá người học; các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học; quản lý NCKH; quản lý tài sản trí tuệ; hợp tác và đối tác NCKH; kết nối và phục vụ cộng đồng); đảm bảo chất lượng kết quả hoạt động (kết quả đào tạo; kết quả NCKH; kết quả phục vụ cộng đồng; kết quả tài chính và thị trường). Tuy nhiên, trong những năm qua, một số hoạt động đảm bảo chất lượng của nhà trường chưa có sự thống nhất cao; việc áp dụng các quy chuẩn chung trong kiểm định chất lượng để tiến hành hoạt động đảm bảo chất lượng còn những hạn chế nhất định. Để đẩy mạnh hoạt động khảo thí và kiểm định chất lượng trong Trường Đại học PCCC, tiến tới đưa trường đạt chuẩn kiểm định, khẳng định vị thế của nhà trường trong hệ thống các học viện, trường đại học trong và ngoài ngành Công an cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện và đảm bảo nguyên tắc "công tác khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng của nhà trường phải được đặt dưới sự chỉ đạo, giám sát toàn diện của Đảng ủy, Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám hiệu", thể hiện bằng các chương trình hành động cụ thể, các Nghị quyết chuyên đề nhằm thường xuyên cập nhật, cải tiến và nâng cao chất lượng công tác này.

Thứ hai, cần tăng cường hoạt động phổ biến, tuyên truyền để toàn bộ cán bộ, giáo viên, học viên, công nhân viên của nhà trường có nhận thức đầy đủ và sâu sắc về tầm quan trọng của công tác khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng, coi đây là hoạt động thường xuyên, có tính quyết định trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng của nhà trường, nhằm khẳng định vị thế của nhà trường đáp ứng tốt yêu cầu mà thực tiễn đòi hỏi.

Thứ ba, tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống các văn bản trong hoạt động khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng theo hướng đồng bộ, có hệ thống; các khâu, các việc cụ thể phải được quy trình hóa, chuẩn hóa cả về nội dung công việc và tiêu chuẩn cán bộ thực hiện.

Thứ tư, cần xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm trong công tác khảo thí, kiểm định và

(Xem tiếp trang 17)

NÂNG CAO VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CỦA CHỦ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TẠI CÁC CƠ SỞ LÀ NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH

Trung tá, TS. LÊ THANH BÌNH
Phó Trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong thời gian qua, tình hình cháy, nổ tại các cơ sở là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh với diễn biến ngày càng phức tạp, có dấu hiệu gia tăng về số vụ cũng như thiệt hại. Nguyên nhân chủ yếu của thực trạng trên là do chủ hộ gia đình, cá nhân trong quá trình sản xuất, kinh doanh chưa thể hiện rõ nét vai trò, trách nhiệm trong công tác PCCC. Bài viết chỉ rõ biện pháp nhằm nâng cao, vai trò trách nhiệm PCCC của chủ hộ gia đình, cá nhân đồng thời cũng đưa ra được một số kiến nghị trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC đối với các cơ sở là nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh. Qua đó, góp phần ngăn chặn, phòng ngừa cháy, nổ xảy ra đối với các loại hình cơ sở này trong thời gian tới.*

Từ khoá: *Vai trò, trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy; chủ hộ gia đình và cá nhân; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.*

Abstract: *Recently the incidents of fire and explosion at residential-commercial family dwellings have become growingly complicated, showing a tendency of increasing in both the number of cases and damages. This practice can be mainly attributed to the owner's lack of responsibility in fire prevention while conducting their business and production. This article aims at proposing measures to raise property owner's awareness and responsibility in ensuring fire safety as well as suggestions to the Fire Force in performing its functions and commissions of state management on fire protection at residential- commercial occupancies, thereby contributing to the prevention of fire and explosion risks in these occupancies.*

Keywords*: Responsibility in fire prevention, property owners, residential- commercial family dwellings.*

Ngày nhận bài: *27/8/2019;* ***Ngày thẩm định:*** *03/9/2019;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/9/2019*

Trong những năm gần đây, quá trình hội nhập, phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, dân số của nước ta ngày càng gia tăng, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao cho nên nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa ngày càng phát triển. Điều đó dẫn tới các cơ sở sản xuất, kinh doanh chế biến hàng hóa phát triển mạnh mẽ cả về số lượng cơ sở cũng như quy mô, tính chất hoạt động để phục vụ nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hoá của nhân dân. Đặc biệt, tại các thành phố lớn như: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ… thì việc phát triển mạnh mẽ các cơ sở sản xuất, kinh doanh chế biến hàng hoá là một xu thế tất yếu. Do quy hoạch đô thị, việc bảo đảm môi trường sống cho con người cũng như giá đất đắt đỏ tại các thành phố lớn nên việc xây dựng các cơ sở sản xuất, kinh doanh chế biến hàng hoá với quy mô lớn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, đối với các cơ sở là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh vừa và nhỏ trở thành xu thế hiện nay. Loại hình cơ sở là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh vừa tận dụng triệt để được nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hoá vừa có thể tăng thêm thu nhập cho cá nhân, tổ chức tham gia sản xuất, kinh doanh mà vốn đầu tư ban đầu bỏ ra không quá nhiều.

Trên cả nước hiện có hơn 10 triệu nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh và số lượng sẽ tiếp tục gia tăng trong thời gian tới. Đặc biệt, loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh phát triển mạnh tại các thành phố lớn nơi có mật độ dân số cao, điển hình như: TP Hà Nội có gần 500.000 cơ sở; TP Hồ Chí Minh có trên 300.000 cơ sở… là nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh, trong đó có nhiều cơ sở thuộc nhóm đối tượng tiềm ẩn nguy cơ về cháy, nổ cao (cấu kiện xây dựng bằng các loại vật liệu dễ cháy; hệ thống điện không bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy (PCCC); trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh liên quan đến các loại hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ…).

Tại các cơ sở là nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh mang đầy đủ đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ đối với các loại hình

cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng hoặc liên quan tới các chất, vật liệu dễ cháy tương ứng. Đặc biệt, khi nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng là hàng hóa dễ cháy, nổ như: hàng tạp hóa, khí dầu mỏ hoá lỏng, quần áo, các loại hình sản xuất, kinh doanh ngành nghề thủ công... cùng với đó nguồn nhiệt gây cháy tại các nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh rất đa dạng và phong phú như: trong quá trình sinh sống sử dụng nguồn lửa đun nấu; do thắp hương thờ cúng, đốt vàng mã; do hút thuốc lá; do các sự cố hệ thống điện; do hàn, cắt kim loại… Bên cạnh đó, cơ sở là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh không thuộc danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 79/2014/NĐ-CP [1]. Cho nên, các cơ sở là nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh các chất, vật liệu dễ cháy thường rất dễ xảy ra cháy, nổ. Đặc biệt, các yêu cầu về PCCC không được chủ hộ gia đình, cá nhân quan tâm và điều dễ nhận thấy trong hầu hết những nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh là kho bãi bừa bộn, thiếu ngăn nắp dẫn tới tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây cháy, nổ và khi xảy ra cháy ảnh hưởng tới quá trình thoát nạn của con người; các thiết bị, dụng cụ chữa cháy ban đầu không được trang bị hoặc trang bị nhưng không bảo đảm…

Vì vậy, trong thời gian vừa qua, trên địa bàn cả nước đã xảy ra rất nhiều vụ cháy tại nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh để lại những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng về người và tài sản của nhân dân, điển hình như: vụ cháy xảy ra vào lúc 0 giờ 45 phút ngày 19/7/2017, tại ngôi nhà 4 tầng ở ngõ 41, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Đây là nhà ở kết hợp với bán tạp hoá, vụ cháy làm 2 người chết; vụ cháy xảy ra vào ngày 23/9/2017 tại căn nhà số 247, đường Cộng Hoà, phường 13, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh. Đây là nhà ở kết hợp với kinh doanh hoá chất, vụ cháy khiến 01 người tử vong và 02 người bị thương; vụ cháy xảy ra vào ngày 25/9/2017 tại ngôi nhà 5 tầng số 50, tổ 2, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Đây là nhà ở kết hợp với kinh doanh phụ tùng xe máy, vụ cháy khiến 2 cháu bé tử vong; vụ cháy xảy ra vào ngày 12/4/2019 tại ngõ Đại Linh, phường Trung Văn, TP Hà Nội. Đây là nhà ở kết hợp với nhà xưởng sản xuất, vụ cháy làm 08 người tử vong… Số vụ cháy tại các cơ sở là nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh tiếp tục gia tăng, đặc biệt các vụ cháy gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng vẫn ở mức cao.

Nguyên nhân của tình trạng trên do chủ hộ gia đình, cá nhân trong quá trình hoạt động chưa thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm PCCC, ý thức chấp hành các quy định PCCC của người dân, chủ hộ gia đình còn kém; công tác quản lý ở một số đơn vị cơ sở, UBND cấp xã chưa thực hiện hết trách nhiệm; các chế tài xử lý vi phạm về PCCC đối với tổ chức, cá nhân sinh sống và làm việc tại các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh chưa được luật hoá nên việc thực hiện còn gặp rất nhiều khó khăn, chưa hiệu quả; số lượng cơ sở là nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh ngày càng phát sinh nhiều, trong khi đối tượng này lại không nằm trong danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC cho nên việc áp dụng các biện pháp công tác của cơ quan Cảnh sát PCCC nhằm ngăn chặn, hạn chế cháy, nổ xảy ra đối với loại hình cơ sở này không được thực hiện một cách thường xuyên. Trong đó, chủ hộ gia đình và cá nhân sinh sống và làm việc tại các cơ sở là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm PCCC là nguyên nhân chủ yếu và gián tiếp dẫn đến tình hình cháy xảy ra đối với loại hình cơ sở này với xu hướng gia tăng trong thời gian qua.

Trước thực trạng trên, để nâng cao vai trò, trách nhiệm về PCCC của chủ hộ gia đình và cá nhân sinh sống và làm việc tại các cơ sở là nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh, trong thời gian tới cần thực hiện một số biện pháp sau:

Thứ nhất, chủ hộ gia đình khi tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh cần phải có nhận thức đúng, nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của mình đối với công tác PCCC, cụ thể: đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình thực hiện quy định của pháp luật về PCCC; thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục kịp thời nguy cơ gây cháy, nổ; phối hợp với cơ quan, tổ chức và hộ gia đình khác trong việc bảo đảm điều kiện an toàn về PCCC; quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn chất dễ gây cháy [3]. Bên cạnh đó, đối với các cơ sở là nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh các loại hàng hoá dễ xảy ra cháy, nổ còn phải: ban hành nội quy, quy định an toàn về PCCC phù hợp với tính chất hoạt động của từng khu vực trong cơ sở, phổ biến, niêm yết kịp thời để các cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh biết và thực hiện. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến những biện pháp đảm bảo an toàn trong PCCC và thoát nạn khi có sự cố. Phân công, phân cấp nhiệm vụ, quy trách nhiệm cụ thể đối với từng cá nhân trong kiểm tra, hướng dẫn và giám sát hoạt động PCCC tại cơ sở.

Đối với các cá nhân sinh sống làm việc tại các cơ sở là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong việc thực hiện trách nhiệm PCCC cần phải: chấp hành quy định, nội quy, yêu cầu về PCCC; tuân thủ pháp luật và nắm vững kiến thức cần thiết về PCCC; biết sử dụng dụng cụ, phương tiện PCCC thông dụng; bảo đảm an toàn về PCCC trong quá trình sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và trong bảo quản, sử dụng chất cháy; ngăn chặn nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC.

Thứ hai, chủ hộ gia đình tại các cơ sở là nhà nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh cần tích cực, chủ động tìm hiểu để nắm được những kiến thức cơ bản về pháp luật và kỹ năng cơ bản về PCCC; nội dung, cách thức tổ chức thực hiện hoạt động PCCC tại chỗ trong phạm vi trách nhiệm của mình. Có như vậy thì mới làm đúng, làm đủ trách nhiệm của mình trước pháp luật. Bên cạnh đó, chủ hộ gia đình cần chủ động nghiên cứu các biện pháp bảo đảm an toàn về PCCC sao cho phù hợp với tính chất hoạt động sản xuất, kinh doanh để từ đó hướng dẫn các thành viên trong gia đình, nhân viên thực hiện nghiêm túc các biện pháp nhằm ngăn chặn, hạn chế cháy, nổ xảy ra. Cụ thể, đối với nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh thì chủ hộ gia đình nên bố trí, thiết kế nơi chứa hàng hoá, chất nguy hiểm về cháy, nổ tách biệt với nơi ở, sinh hoạt…

Thứ ba, chủ hộ gia đình cần có chương trình, kế hoạch tổ chức thường xuyên, liên tục hoạt động PCCC, hoạch định kinh phí và đầu tư tương xứng cho hoạt động PCCC; xây dựng quy trình, quy chế, quy định cụ thể, rõ ràng làm căn cứ trong phân công, phân việc cũng như xử lý cá nhân khi thực hiện hoạt động PCCC, đặc biệt phải có quy định trong việc quản lý, sử dụng nguồn lửa nguồn nhiệt: trong khu vực đun nấu phục vụ cho việc sinh hoạt gia đình nghiêm cấm để hàng hoá các chất dễ cháy;

khu vực thờ cúng thì vách, trần nhà nên sử dụng vật liệu không cháy hoặc khó cháy, khi đốt vàng mã nên có người trông coi và nơi đốt vàng mã cũng phải được che chắn tránh cháy lan hoặc che chắn để không bị gió cuốn tàn lửa đi...

Thứ tư, chủ hộ gia đình khi tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc và chỉ đạo hoạt động PCCC, bảo đảm cho hoạt động này được thực hiện liên tục và có hiệu quả, đúng định hướng. Phải tổ chức, xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ đủ khả năng thực hiện tốt các hoạt động PCCC, hình thành bộ phận giúp việc đắc lực cho mình trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động về PCCC.

Thứ năm, phải thường xuyên phối hợp với cơ quan Cảnh sát PCCC có thẩm quyền để được hướng dẫn về xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ; trang bị phương tiện, các điều kiện an toàn về PCCC cũng như các biện pháp, giải pháp PCCC phù hợp với tính chất hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh đó, về phía cơ quan Cảnh sát PCCC cần tiếp tục quán triệt các căn cứ, quy định trách nhiệm về PCCC của chủ hộ gia đình và cá nhân trong các văn bản pháp luật, cụ thể là trong Khoản 2, Điều 1, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật PCCC [3] để họ thấy được vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác PCCC. Từ đó chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động PCCC tại cơ sở là nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh.

Ngoài ra, cơ quan Cảnh sát PCCC cần nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về PCCC có liên quan đến nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh. Trong đó, nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 79/2014/NĐ-CP [1] cần thiết quy định cơ sở là nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh có liên quan đến các chất, vật liệu dễ cháy là cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC. Đồng thời, trong thời gian tới, cơ quan Cảnh sát PCCC cần tiếp tục tăng cường công tác điều tra cơ bản về PCCC, tiến hành kiểm tra, rà soát tất cả các cơ sở là nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh đặc biệt chú trọng đến những cơ sở trong quá trình hoạt động có liên quan đến các chất, vật liệu dễ cháy. Qua đó, áp dụng đồng bộ các biện pháp công tác để ngăn chặn hạn chế cháy, nổ xảy ra đối với các cơ sở là nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC để thu hút được sự quan tâm của người dân để mọi người nhận thức được rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác PCCC, qua đó quần chúng nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu, biện pháp bảo đảm an toàn PCCC mọi lúc, mọi nơi. Song song với đó, cơ quan Cảnh sát PCCC cần phối hợp phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan điện lực để kịp thời xử lý, ngăn chặn triệt để các vi phạm PCCC trong sử dụng điện sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh. Cơ quan Cảnh sát PCCC phối hợp với đơn vị cấp phép kinh doanh tham mưu cho các cấp có thẩm quyền đưa các yêu cầu bảo đảm an toàn về PCCC vào làm điều kiện để cấp phép kinh doanh cho các cơ sở là nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh; một khi điều kiện an toàn về PCCC chưa bảo đảm thì tuyệt đối không cấp phép hoạt động.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2014), *Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.*

2. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy.*

3. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.*

CÔNG TÁC KHẢO THÍ, KIỂM ĐỊNH... *(Tiếp theo trang 14)*

đảm bảo chất lượng của nhà trường. Theo đó, cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ này phải được đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa; cần thiết phải xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm công tác khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng ở các đơn vị giáo dục, quản lý giáo dục với những chính sách phù hợp để đảm bảo về mặt tổ chức và cơ chế hoạt động hiệu quả trong công tác khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh việc đầu tư, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tốt nhất cho công tác khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng. Trong đó cần chú trọng định hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ cũng như cần đầu tư cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật cần thiết để tổ chức hoạt động lưu trữ hệ thống các minh chứng nhằm phục vụ hoạt động tự đánh giá, kiểm định thường xuyên và theo chu kỳ.

Thứ sáu, cần đẩy mạnh hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm với các cơ sở đào tạo khác có thế mạnh về công tác khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng để không ngừng hoàn thiện các quy định, quy trình nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng trong Trường Đại học PCCC.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục Đại học.*

2. Chính phủ (2005), *Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020.*

3. Vũ Tiến Dũng (2016), *"Hoạt động khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục trong cơ sở đào tạo đại học ở Việt Nam hiện nay ", Tạp chí Lý luận chính trị số 9-2016.*

4. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Chỉ thị số 296/CT-TTg về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012.*

5. Phạm Thị Ly (2013), *Khảo thí, kiểm định chất lượng, bảo đảm chất lượng và tự chủ đại học (https://www.lypham.net/?p=994).*

HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG DÂN PHÒNG TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TẠI CÁC KHU DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thiếu tá NGUYỄN KHẮC NAM
Phó Trưởng Công an quận Hai Bà Trưng – Công an TP Hà Nội

Tóm tắt: *Công tác quản lý đối với các khu dân cư nói chung và khu dân cư trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội nói riêng đang đặt ra rất nhiều khó khăn đối với các cơ quan chức năng quản lý, trong đó có công tác đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Lực lượng Dân phòng là lực lượng nòng cốt, trực tiếp trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH tại các khu dân cư. Bài viết đi sâu phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động của lực lượng Dân phòng trong công tác PCCC&CNCH tại các khu dân cư trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, làm rõ các ưu điểm, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, tồn tại đó, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *lực lượng Dân phòng, Hai Bà Trưng, Hà Nội.*

Abstract: *The management of residential areas in general and residential areas in Hai Ba Trung district, Hanoi city in particular is posing a lot of difficulties for management agencies in regard of fire safety and rescue operations. Civil defense forces play the vital role in ensuring safety in fire prevention, fire fighting and rescue in residential areas. The article deeply analyzes and evaluates the current stuation of civil defense forces in fire protection and rescue operations in residential areas in Hai Ba Trung district, clarifying the advantages, limitations, shortcomings and causes of these limitations and shortcomings, thereby proposing some solutions to improve the operational efficiency of this force in the coming time.*

Keywords: *Civil defense force, Hai Ba Trung, Ha Noi.*

Ngày nhận: *20/8/2019;* ***Ngày thẩm định:*** *23/8/2019;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/9/2019*

Quận Hai Bà Trưng nằm ở phía Đông Nam nội thành của TP Hà Nội, là địa bàn vinh dự được mang tên hai vị nữ anh hùng đầu tiên trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, đó là Trưng Trắc và Trưng Nhị. Quận Hai Bà Trưng phía Đông giáp Sông Hồng, qua bờ sông là quận Long Biên; phía Tây giáp quận Đống Đa và một phần giáp quận Thanh Xuân; phía Nam giáp quận Hoàng Mai; phía Bắc giáp quận Hoàn Kiếm. Quận Hai Bà Trưng hiện có 20 phường, với diện tích là 1.008,9ha, dân số khoảng 312,9 nghìn người, với mật độ dân số 31.011người/km^2. Cùng với đó, trên địa bàn quận cũng có nhiều trụ sở của các cơ quan Đảng, Nhà nước, các cơ quan, tổ chức chính trị, xã hội, lực lượng vũ trang... Bên cạnh những khu đô thị văn minh hiện đại như: Time City thì vẫn còn những khu nhà ở, khu tập thể cũ, nhiều cơ sở nguy hiểm cháy, nổ... tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy lớn. Trên địa bàn quận Hai Bà Trưng hiện nay, có nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ lớn nhỏ nằm xen kẽ các khu dân cư. Các cơ sở chủ yếu sản xuất bánh kẹo, hương, vàng mã, thi công cơ khí, nhôm kính, mộc... cùng với các cơ sở dịch vụ như: karaoke, massage... với nhiều các vật liệu rất dễ gây cháy và khi cháy có thể lan rộng. Với nhiều loại hình cơ sở rất phong phú, đa dạng như: tòa nhà văn phòng, kho, cảng, bãi xe, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại... hoạt động trên địa bàn quận cũng là một trong những vấn đề cần đặc biệt chú ý trong công tác quản lý nhà nước về PCCC nhằm bảo đảm an toàn về PCCC.

Theo thống kê của Công an quận Hai Bà Trưng và Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội, tính đến nay trên địa bàn quận Hai Bà Trưng có 201 khu dân cư đã được thành lập. Với hàng ngàn cửa hiệu, hàng quán mọc lên san sát, khu tập thể, nhà ở được chủ hộ tận dụng làm nơi kinh doanh, buôn bán, nhà ở xây dựng không theo quy hoạch, khi xảy ra sự cố cháy, nổ thì việc thoát nạn sẽ rất khó khăn, thêm vào đó là hệ thống đường dây điện, dây cáp kéo chằng chịt, đường giao thông trong các khu dân cư nhỏ hẹp, hệ thống các trụ nước chữa cháy không đầy đủ... là những hạn chế, tồn tại cần khắc phục tại các khu dân cư hiện nay.

Trước đây, thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác PCCC&CNCH trên địa bàn quận Hai Bà Trưng là Phòng Cảnh sát PCCC số 1, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội. Từ 31/8/2018, thực hiện chủ trương của Bộ Công an, Cảnh sát PC&CC thành phố sáp nhập vào Công an thành phố, nên hiện nay thực hiện nhiệm vụ quản lý địa bàn là Công an quận Hai Bà Trưng, trong đó, Đội Cảnh

sát PCCC&CNCH Công an quận là lực lượng trực tiếp quản lý. Kể từ khi sáp nhập, lực lượng Cảnh sát PCCC tiếp tục tích cực thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước về PCCC nhằm hạn chế tối đa các vụ cháy, nổ cũng như thiệt hại do cháy, nổ gây ra tại các khu dân cư trên địa bàn quận. Trong đó xác định một trong những nhân tố có vai trò quan trọng của lực lượng PCCC tại chỗ mà cụ thể tại các khu dân cư là lực lượng Dân phòng. Vai trò nòng cốt trong hoạt động PCCC&CNCH của lực lượng Dân phòng được thể hiện ở việc biết tham mưu, đề xuất việc ban hành nội quy, quy định về PCCC; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức về PCCC; xây dựng phong trào Toàn dân PCCC; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC; xây dựng phương án chữa cháy, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và tham gia chữa cháy khi có cháy xảy ra, tham gia chữa cháy ở địa phương, cơ sở khác khi có yêu cầu. Qua khảo sát, tính đến nay, trên địa bàn quận Hai Bà Trưng đã thành lập được 201 Đội Dân phòng với 1384 đội viên. Lực lượng Dân phòng trong những năm qua đã tích cực tham mưu cho UBND các phường trong quận triển khai nhiều biện pháp về đảm bảo an toàn PCCC&CNCH, hỗ trợ tích cực và hiệu quả với lực lượng Cảnh sát PCCC trong công tác PCCC&CNCH; tham gia tổ chức thực tập phương án chữa cháy; tổ chức tuần tra, thường trực sẵn sàng chữa cháy, đã phát hiện và tham gia dập tắt nhiều vụ cháy, nổ xảy ra tại các khu dân cư, góp phần ngăn chặn, xử lý tốt các vụ cháy ngay từ ban đầu không để cháy lớn xảy ra. Trong các khu dân cư trên địa bàn quận, 100% đã hoàn thiện về mô hình tổ chức, thành lập Đội Dân phòng (có quyết định của UBND phường) theo yêu cầu chỉ đạo của UBND quận do Công an quận tham mưu; có chương trình kế hoạch hoạt động, được tập huấn, huấn luyện bồi dưỡng kỹ năng, biện pháp PCCC&CNCH, được trang bị phương tiện, dụng cụ PCCC (chiếm khoảng 30%); trang phục, các chế độ chính sách cho lực lượng này cũng đã được quan tâm hơn.

Tuy nhiên, thời gian qua, hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng trong công tác PCCC&CNCH tại các khu dân cư trên địa bàn quận Hai Bà Trưng chưa thực sự phát huy hiệu quả tốt nhất. Việc thực hiện nhiệm vụ ban hành quy định, nội quy an toàn PCCC tại các khu dân cư chưa thực hiện một cách đầy đủ và kịp thời, gần như các khu dân cư không được niêm yết nội quy về PCCC; công tác tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng này còn nhiều khó khăn; công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH chưa phát huy hiệu quả, các hình thức tuyên truyền chưa phù hợp, thiếu tính sáng tạo. Công tác tự kiểm tra tại các khu dân cư của lực lượng Dân phòng chưa được chú trọng… dẫn tới hiệu quả hoạt động phòng ngừa cháy, nổ, nhất là công tác chữa cháy tại các khu dân cư còn hạn chế. Cùng với đó là mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động cũng như chế độ, chính sách còn chưa được hợp lý…

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC tại các khu dân cư trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, trong thời gian tới cần tập trung giải quyết tốt một số giải pháp sau: Chủ động bám sát địa bàn, cơ sở, nắm chắc tình hình, từ đó tham mưu, đề xuất UBND quận để chỉ đạo các đơn vị. UBND các phường trên địa bàn quận Hai Bà Trưng tiếp tục ban hành, bổ sung các nội quy, quy định về PCCC&CNCH tại các khu dân cư trên địa bàn quản lý. Mỗi khu dân cư đều có những tích chất, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ khác nhau, do đó, các nội quy, quy định đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH cần được xây dựng phù hợp với tính chất, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ đối với từng khu dân cư. Sau khi các nội quy, quy định được xây dựng phù hợp và thống nhất ban hành thì cần tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội quy, quy định này đến từng tổ dân phố trong các khu dân cư để các hộ gia đình biết và thực hiện có hiệu quả. Cùng với đó, cần được niêm yết tại các bảng tin, các khu vực công cộng cùng với tiêu lệnh chữa cháy để mọi người nâng cao ý thức, hiểu biết và tuân thủ.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH. Để làm tốt công tác này, lực lượng Dân phòng cần phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH quản lý địa bàn để được hướng dân xây dựng các nội dung tuyên truyền, bài viết tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung này. Ngoài việc tổ chức tuyên truyền trực tiếp bằng truyền miệng, thông qua các cuộc họp khu dân cư, tổ dân phố thì có thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH đối với các khu dân cư thông qua hệ thống loa phát thanh của các phường; thông qua ký cam kết đảm bảo an toàn về PCCC hàng năm; thông qua các tờ rơi, khuyến cáo... Qua đó nâng cao nhận thức, ý thức của người dân tại các khu dân cư về công tác đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH. Trong công tác này, cần có sự vào cuộc của các tổ chức chính trị trên địa bàn như: Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Người cao tuổi... và cả những cán bộ, đảng viên tham gia sinh hoạt 2 chiều tại khu dân cư.

Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC trong sinh hoạt, nhất là tại các gia đình, trong đó đặc biệt chú ý đến hệ thống điện, sắp xếp hàng hóa, thoát nạn... Đối với công tác này, cần được tiến hành thường xuyên để kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót gây mất an toàn về PCCC tại các khu dân cư. Đồng thời, cần xây dựng các chế tài, quy định về việc xử phạt các cá nhân, hộ gia đình trong các khu dân cư không chấp hành các quy định, nội quy về PCCC. Tham gia học tập, xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và CNCH khi có cháy, sự cố, tai nạn xảy ra; tham gia quá trình tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH theo đúng quy định.

Nâng cao trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ Dân phố, Chủ tịch UBND các phường và lực lượng Công an phường trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng trong công tác PCCC&CNCH. Pháp luật về PCCC quy định rất cụ thể trách nhiệm của các chủ thể trên trong việc xây dựng, duy trì và tổ chức các hoạt động PCCC trên địa bàn mình quản lý. Do đó, việc thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của mình sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng trong công tác PCCC&CNCH. Ngoài ra, các chủ thể này cần có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên tổ chức các buổi làm việc, kiểm tra "liên ngành", có như vậy mới tăng sức thuyết phục.

Chính quyền địa phương cần tiếp tục quan tâm đến chế độ, chính sách, trang bị phương tiện, dụng cụ PCCC&CNCH,

(Xem tiếp trang 22)

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC NHÀ CAO TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đại úy ĐẶNG MINH TUẤN
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an TP Hà Nội

Tóm tắt: *Hà Đông là một trong những quận trung tâm về hành chính của TP Hà Nội, với sự đầu tư mạnh mẽ về cơ sở hạ tầng đô thị, có những bước phát triển toàn diện về mọi mặt, trong đó việc xây dựng và phát triển nhà cao tầng đang được lựa chọn là một trong những giải pháp tối ưu cho sự phát triển các khu đô thị trên địa bàn quận. Bài viết tập trung đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) đối với các nhà cao tầng trên địa bàn quận Hà Đông; chỉ ra ưu điểm, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại đó. Từ đó, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với các nhà cao tầng trên địa bàn quận Hà Đông, TP Hà Nội.*

Từ khóa: *phòng cháy và chữa cháy, nhà cao tầng, Hà Đông, Hà Nội.*

Abstract: *Ha Dong is one of the central administrative districts of Hanoi City, with a substantial investment in urban infrastructure, comprehensively developing in all aspects. Construction of high-rise buildings is being selected as one of the optimal solutions for the development of urban areas in the district. The article focuses on assessing the state management of fire prevention and fighting for high-rise buildings in Ha Dong district, clarifying advantages, limitations and their causes. Thereby, solutions are proposed to improve the efficiency of state management on fire fighting and prevention for tall buildings in Ha Dong district, Hanoi city.*

Keywords: *fire prevention and fighting, High-rise buildings, Ha Dong, Ha Noi.*

Ngày nhận bài: *20/8/2019;* ***Ngày thẩm định:*** *23/8/2019;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/9/2019*

Quận Hà Đông nằm ở vị trí Tây Nam của TP Hà Nội, giữa giao điểm của Quốc lộ 6 từ Hà Nội đi Hòa Bình và quốc lộ 70A. Hà Đông cũng là nơi khởi đầu của quốc lộ 21B nối trung tâm TP Hà Nội tới các huyện phía Nam và các tỉnh Hà Nam, Ninh Bình. Theo thống kê, tổng diện tích đất tự nhiên của quận Hà Đông là 4.833,67ha, trong đó có 1.149,40ha đất nông nghiệp, 3.651,91ha đất phi nông nghiệp và 32,36ha đất chưa sử dụng. Phía Bắc giáp quận Nam Từ Liêm, huyện Hoài Đức, phía Đông giáp huyện Thanh Trì, phía Đông Bắc giáp quận Thanh Xuân, phía Tây giáp huyện Quốc Oai, Hoài Đức, phía Tây Nam giáp huyện Chương Mỹ, phía Nam giáp huyện Thanh Oai. Những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân quận Hà Đông luôn phát huy truyền thống đoàn kết, dân chủ, đổi mới, trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị. Nổi bật, trong những năm gần đây, kinh tế của quận cơ bản ổn định, phát triển và đạt mức tăng trưởng khá; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đều đạt và vượt kế hoạch thành phố giao. Đặc biệt, công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ bản, các công trình trọng điểm được tập trung chỉ đạo trong đó có các nhà cao tầng đã làm cho diện mạo đô thị của quận Hà Đông ngày càng đẹp hơn, văn minh hơn, hiện đại hơn.

Phát huy tiềm năng, lợi thế về địa lý, giao thông, văn hóa, lịch sử, thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quận Hà Đông đã tập trung huy động mạnh mẽ các nguồn lực để đầu tư cho sự phát triển, vươn lên trở thành đô thị hiện đại phía Tây Nam của Thủ đô Hà Nội. Từ địa bàn còn nguyên sơ đan xen giữa các phường và xã, giao thoa giữa công nghiệp và nông nghiệp trước đây, thì nay, quận Hà Đông đã trở thành một đô thị văn minh, hiện đại, giàu tiềm năng, với sự hình thành của hàng loạt các khu đô thị hiện đại như: Văn Quán - Yên Phúc, Văn Phú, Xa La, An Hưng, Dương Nội, Park City, Làng Việt kiều Châu Âu, Huyndai HillState; các tòa chung cư, nhà cao tầng như: Victoria Văn Phú, Golden Mark, FLC Star Tower, The Pride… Bên cạnh đó, các tuyến đường Quang Trung, Phùng Hưng, Tố Hữu, Lê Trọng Tấn, đường 21B, Quốc lộ 6, các điểm

cầu vượt ngã tư, đường sắt đô thị trên cao cùng nhiều tuyến đường mới trong quận được xây dựng, mở rộng; trụ sở làm việc của quận, phường và các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang trên địa bàn được xây dựng khang trang; các trường học, các nhà văn hoá phường được đầu tư xây mới, cải tạo nâng cấp, mở rộng đã tạo cho quận một diện mạo mới trên con đường hội nhập và phát triển, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu đời sống của nhân dân.

Nhận thức được quá trình đô thị hóa phát triển mạnh mẽ như vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ quận Hà Đông tiếp tục ban hành Chương trình số 04 về "Tăng cường công tác quản lý đô thị, quản lý và sử dụng đất đai", trong đó tiếp tục đặt mục tiêu đưa quận phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, đảm bảo trật tự và văn minh. Thực hiện mục tiêu đó, hơn 2 năm qua, quận luôn chú trọng huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm, chỉnh trang các tuyến phố xanh, sạch, đẹp. Với quỹ đất ngày càng bị thu hẹp, trong khi đó, nhu cầu về nhà ở của người dân đến sinh sống và làm việc trên địa bàn TP Hà Nội nói chung và trên địa bàn quận Hà Đông nói riêng ngày càng gia tăng. Dẫn đến việc lựa chọn các công trình cao tầng để quy hoạch, xây dựng trong thời gian gần đây là một trong những giải pháp tối ưu đối với các thành phố lớn, trong đó có quận Hà Đông thuộc TP Hà Nội.

Qua khảo sát cho thấy, hiện tại trên địa bàn quận Hà Đông có 81 nhà cao tầng đã được xây dựng và đưa vào hoạt động, trong đó có 74/81 chung cư cao tầng (chiếm 91,4%); 7/81 nhà cao tầng, đa năng, trường học (chiếm 8,6%). Các nhà cao tầng được quy hoạch, xây dựng phần nào đã đáp ứng được nhu cầu về nhà ở trên địa bàn quận. Song song với quá trình quy hoạch xây dựng và phát triển các nhà cao tầng trên địa bàn quận, công tác đảm bảo an toàn về PCCC luôn được các cấp chính quyền quận, lực lượng Cảnh sát PCCC quản lý địa bàn quận quan tâm. Sau khi lực lượng Cảnh sát PCCC sáp nhập vào Công an thành phố, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH đã đề xuất Công an quận chủ động tham mưu UBND quận triển khai thực hiện nhiều giải pháp để yêu cầu các chủ đầu tư phải chấp hành nghiêm túc các quy định về đảm bảo an toàn PCCC đối với nhà cao tầng. Đối với các công trình đã vi phạm trước đây, tham mưu UBND quận tổ chức làm việc, trực tiếp nắm bắt khó khăn, vướng mắc và hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở nhanh chóng khắc phục các tồn tại, vi phạm về PCCC; đối với các công trình xây dựng mới, tham mưu UBND quận ban hành kế hoạch, chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan phối hợp với Cảnh sát PCCC để cùng kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư chấp hành đầy đủ quy định về PCCC từ khi bắt đầu giai đoạn thiết kế hồ sơ cơ sở, thẩm duyệt thiết kế về PCCC, thi công xây dựng... Đối với các công trình đã được nghiệm thu nhiều năm trước đây nhưng trong quá trình hoạt động không đảm bảo an toàn về PCCC, đã tham mưu UBND quận mở lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC, giải thích các vướng mắc liên quan đến công tác quản lý về PCCC của Ban Quản trị đối với các tòa nhà chung cư cao tầng. Cùng với đó, lực lượng Cảnh sát PCCC đã tham mưu UBND quận chỉ đạo UBND phường, các phòng, ban chức năng tổ chức các buổi làm việc yêu cầu Chủ Đầu tư, Ban Quản trị của các tòa nhà có tồn tại trong công tác PCCC lập kế hoạch triển khai và cam kết thực hiện khắc phục tồn tại để bảo đảm an toàn PCCC... Qua đó, việc chấp hành các quy định về PCCC của Chủ Đầu tư, đơn vị quản lý, Ban Quản trị các nhà cao tầng cũng như cán bộ, nhân viên và người dân sinh sống, làm việc tại các nhà cao tầng được tốt hơn, hầu hết các tồn tại được khắc phục ngay sau khi có kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì tình hình quản lý, sử dụng nhà cao tầng, đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn về PCCC vẫn còn nhiều bất cập. Cụ thể như: tại các tòa nhà cao tầng, đơn vị quản lý vận hành hoạt động chưa hiệu quả thiếu tính chuyên nghiệp, dẫn đến lực lượng PCCC tại chỗ được thành lập chỉ mang tính chất hình thức. Lực lượng PCCC tại chỗ hầu hết đã được tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ PCCC định kỳ tuy nhiên, việc vận hành hệ thống PCCC cũng như: kiến thức cơ bản về chữa cháy, hướng dẫn thoát nạn, cứu nạn khi có cháy, nổ xảy ra còn hạn chế, vẫn còn tình trạng lúng túng khi cơ quan chức năng yêu cầu xử lý tình huống sự cố giả định trong tòa nhà. Lực lượng PCCC cơ sở tại các nhà chung cư đặc biệt là chung cư tái định cư không đảm bảo về số lượng và chất lượng, thành viên Đội PCCC cơ sở chỉ từ 3-5 người, chủ yếu là nhân viên bảo vệ và kỹ thuật vận hành, số ít chung cư có bổ sung cư dân tham gia lực lượng PCCC tại chỗ nhưng không thường xuyên có mặt và tham gia các hoạt động PCCC. Một số tòa nhà cao tầng không thường xuyên duy trì các điều kiện phục vụ thoát nạn như: để đồ dùng, vật dụng cản trở lối thoát nạn; chèn, chặn, đóng khóa cửa vào buồng thang; hệ thống PCCC và các hệ thống kỹ thuật liên quan của các cơ sở chưa trang bị đầy đủ theo quy định hoặc có trang bị đầy đủ nhưng không duy trì hoạt động, không đảm bảo theo yêu cầu (tập trung tại các nhà cao tầng xây dựng và đưa vào hoạt động trước năm 2010 - thời điểm QCVN 06/2010 có hiệu lực). Một số cơ sở không tổ chức triển khai thực hiện các kiến nghị để khắc phục các tồn tại, thiếu sót về PCCC hoặc không chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tạm định chỉ, đình chỉ của các cơ quan chức năng. Bên cạnh đó, đã xảy ra một số vụ cháy gây thiệt hại lớn về tài sản điển hình như: vụ cháy tại tầng hầm chung cư CT4 Xa La - Hà Đông hồi 19 giờ 20 phút ngày 11/10/2015 gây hư hỏng trên 300 xe máy, hàng chục ôtô, phải triển khai lực lượng chữa cháy và tổ chức cứu nạn, cứu hộ trong nhiều giờ. Nguyên nhân do quá tải đường cáp điện trục chính tại tủ phân phối điện trong tầng hầm 1 gây cháy. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và vi phạm công tác đảm bảo an toàn về PCCC tại các nhà cao tầng nêu trên, ngoài ý thức chủ quan, lơ là của các hộ dân sinh sống tại các nhà cao tầng, nguyên nhân chính thuộc về các chủ đầu tư, các đơn vị quản lý các nhà cao tầng, cũng như công tác kiểm tra, hướng dẫn, xử lý của các cơ quan có thẩm quyền, trong đó có lực lượng Cảnh sát PCCC.

Trước tình hình đó, để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà cao tầng trên địa bàn quận Hà Đông, TP Hà Nội, cần chú ý:

Trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện, Công an quận Hà Đông mà nòng cốt là Đội Cảnh sát PCCC&CNCH cần chủ động hơn nữa trong công tác tham mưu cho UBND quận triển khai thực hiện nhiều giải pháp để yêu cầu các chủ đầu tư phải chấp hành nghiêm túc các quy định về đảm bảo an toàn PCCC đối với nhà cao tầng trên địa bàn quận. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư; Chỉ thị 27-CT/TU ngày 19/11/2014 của Thành ủy; Văn bản số 868-CV/TU ngày

23/3/2018 của Thành ủy về tăng cường công tác PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố; Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của HĐND thành phố; các kế hoạch chuyên đề trọng tâm và những thông báo kết luận của UBND thành phố liên quan đến giải quyết, xử lý khắc phục tồn tại, vi phạm tại các cơ sở công trình nhà cao tầng.

Công tác tuyên truyền pháp luật, phổ biến kiến thức về PCCC, kỹ năng thoát nạn thoát hiểm trong đám cháy đối với các hộ dân sinh sống tại các chung cư cao tầng cần tiếp tục được quan tâm. Yêu cầu Chủ Đầu tư, Ban Quản lý, Ban Quản trị các tòa nhà phát video hướng dẫn nghiệp vụ PCCC và kỹ năng thoát nạn trong đám cháy qua các màn hình quảng cáo tại các thang máy, sảnh hoặc phòng khách của tòa nhà. Biên soạn nội dung về PCCC và kỹ năng thoát nạn trong nhà cao tầng thành thư khuyến cáo và đã gửi đến từng hộ dân sinh sống trong các tòa nhà chung cư hoặc qua hệ thống loa phát thanh để tuyên truyền về công tác PCCC&CNCH. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình, truyền thanh công khai danh sách các công trình vi phạm về PCCC để người dân nắm bắt cùng phối hợp yêu cầu chủ đầu tư khắc phục các tồn tại về PCCC.

Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các Chủ Đầu tư không chấp hành các quy định về an toàn PCCC. Kiên quyết xử lý vi phạm hành chính, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động đối với các tòa nhà, các khu vực của tòa nhà vi phạm về PCCC. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương để tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư, các cơ sở nhà cao tầng khắc phục kịp thời các tồn tại nhằm đảm bảo an toàn PCCC.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm, phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở. Đối với Chủ Đầu tư, Ban Quản lý, Ban Quản trị chú ý trong việc thành lập, bố trí kinh phí, ban hành quy định về chế độ chính sách và duy trì hoạt động lực lượng PCCC cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng, được huấn luyện nghiệp vụ PCCC để sử dụng, vận hành thành thạo các hệ thống, phương tiện, thiết bị PCCC được trang bị tại cơ sở. Phân công nhiệm vụ của lực lượng PCCC cơ sở phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm như việc tổ chức ứng trực, thường trực sẵn sàng xử lý cháy, nổ ngay từ khi mới phát sinh.

Nâng cao năng lực, hiệu quả, tính chuyên nghiệp cho lực lượng Cảnh sát PCCC, lực lượng PCCC cơ sở trong công tác chữa cháy, CNCH đối với công trình cao tầng. Tập trung rà soát, bổ sung, chỉnh lý và thực tập, diễn tập các phương án PCCC, CNCH, xử lý các tình huống cháy, nổ lớn phức tạp tại các nhà cao tầng. Chú ý các tình huống chữa cháy, CNCH dưới tầng hầm, trung tâm thương mại, các vị trí trên tầng cao... Tăng cường trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật chữa cháy, CNCH và đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin vào công tác PCCC, CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2015), *Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC*.

2. Cảnh sát PCCC TP Hà Nội (2014-2018), *Các báo cáo, kế hoạch công tác PCCC chung cư, nhà cao tầng trên địa bàn TP Hà Nội*.

3. Cảnh sát PCCC TP Hà Nội (2017), *Báo cáo kết quả công tác điều tra cơ bản về PCCC giai đoạn I*.

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2015), *Những văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH, Hà Nội*.

5. Ủy ban nhân dân TP Hà Nội (2019), *Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC giai đoạn 2014-2018 trên địa bàn TP Hà Nội*.

HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG DÂN PHÒNG...

(Tiếp theo trang 19)

bảo đảm kinh phí duy trì hoạt động cho lực lượng Dân phòng hoạt động. Trong đó cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc quy định của Bộ Công an đối với lực lượng này. UBND quận Hai Bà Trưng cần nhân rộng điển hình của các khu dân cư đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật về PCCC như: chương trình kế hoạch, quyết định thành lập, hồ sơ quản lý, trang phục, phương tiện PCCC&CNCH, được trang bị kiến thức, kỹ năng, biện pháp PCCC&CNCH, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu... Có như vậy, hoạt động của lực lượng Dân phòng trong công tác PCCC&CNCH trên địa bàn quận Hai Bà Trưng mới thực sự là đơn vị đi đầu và là điểm sáng của Thủ đô.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an Quận Hai Bà Trưng (2019), *Quyết định số 64/QĐ-CAHBT-TH-PCCC ngày 19/4/2019 của Công an Quận về việc ban hành quy định phối hợp giữa các lực lượng thuộc Công an Quận Hai Bà Trưng trong việc giải quyết các vụ cháy, nổ và CNCH trên địa bàn quận*.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH*.

3. Quận ủy Hai Bà Trưng (2016), *Chương trình 02 (số 06-CTr/QU ngày 22/6/2016) của Quận ủy về tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng công tác quốc phòng, quân sự địa phương và công tác PCCC trên địa bàn quận Hai Bà Trưng giai đoạn 2016-2020*.

4. UBND quận Hai Bà Trưng (2018), *Báo cáo kết quả thực hiện giữa nhiệm kỳ triển khai Chương trình 02 (số 06-CTr/QU ngày 22/6/2016) của Quận ủy Hai Bà Trưng*.

5. UBND quận Hai Bà Trưng (2019), *Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 09/4/2019 của UBND quận về tập huấn nghiệp vụ PCCC cho lãnh đạo chủ chốt và Đội Dân phòng của UBND các phường trên địa bàn quận Hai Bà Trưng*.

6. UBND quận Hai Bà Trưng (2019), *Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND quận về việc ban hành quy chế phối hợp trong việc xử lý các vụ cháy, nổ và CNCH trên địa bàn quận Hai Bà Trưng*.

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC KHÁCH SẠN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thượng tá NGUYỄN HOÀNG TUẤN

Phó Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Định

Tóm tắt: *Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là một thành phố được thiên nhiên ưu đãi có nhiều tiềm năng phát triển về du lịch. Nắm bắt và khai thác lợi thế đó, việc xây dựng và phát triển mạnh mẽ các khách sạn trên địa bàn thành phố là một tất yếu khách quan. Để thu hút được du khách khi đến nghỉ dưỡng, thăm quan tại đây, ngoài tiêu chí đầu tư các cảnh quan, dịch vụ tiện ích... thì công tác đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) luôn cần được quan tâm và đâu tư đúng mức. Bài viết đi sâu vào phân tích, đánh giá những kết quả đã đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các khách sạn trên địa bàn TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các khách sạn góp phần thúc đẩy phát triển bền vững.*

Từ khóa: *Hiệu lực, khách sạn, Quy Nhơn, Bình Định.*

Abstract: *Quy Nhon City, Binh Dinh Province is a city favored by nature with many potentials for tourism development. Seizing and exploiting that advantage, building and rapidly developing hotels in the city is an objective necessity. In order to attract tourists, apart from the criteria of investment in landscapes, utility services... ensuring fire safty should always be concerned and properly invested. The article aims to analyze and assess the achieved results, shortcomings, limitations and causes of shortcomings and limitations in state management on fire prevention and fighting for hotels in Quy Nhon city, Binh Dinh province, from which some solutions are proposed to improve the efficiency of state management on fire fighting and prevention for hotels, contribution of to promoting sustainable development.*

Keywords: *Effect, hotels, Quy Nhon, Binh Dinh.*

Ngày nhận bài: *20/8/2019;* ***Ngày thẩm định:*** *23/8/2019;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/9/2019*

Là địa phương có tiềm năng lớn về phát triển du lịch, trong những năm gần đây, hệ thống khách sạn tại TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã phát triển rất mạnh, mỗi năm có thể đón tiếp hơn 4.093.546 lượt khách trong đó có 357.034 lượt khách quốc tế (chiếm 8,7%), 3.736.512 lượt khách nội địa (chiếm 91,3%) và có thể tổ chức những hội nghị, hội thảo lớn. Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Định, tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện có 210 khách sạn với 5.247 buồng, trong đó có 7 khách sạn 4 đến 5 sao; 28 khách sạn 2 đến 3 sao; 175 khách sạn 1 sao. Các khách sạn được phân bố rải rác khắp nơi trên địa bàn tỉnh Bình Định, đặc biệt tập trung số lượng lớn tại TP Quy Nhơn (chiếm 60%). Bên cạnh đó, các khách sạn chủ yếu nằm xen lẫn với các khu dân cư và đặc biệt tập trung nhiều tại các khu du lịch, khu nghỉ dưỡng. Việc phát triển lớn hệ thống khách sạn như vậy đã đặt ra rất nhiều khó khăn, thách thức cho các cấp, các ngành trong công tác bảo đảm an ninh trật tự nói chung, cũng như trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC nói riêng tại các cơ sở khách sạn trên địa bàn TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Bên cạnh đó, theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Định, từ năm 2014 đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 403 vụ cháy, làm chết 08 người, bị thương 07 người, thiệt hại về tài sản là 180,74 tỷ đồng. Các vụ cháy tại khu vực thành thị luôn chiếm trên 50% tổng số các vụ cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Nhận thức được điều đó, thời gian qua, Thành ủy, UBND TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã rất quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác PCCC đối với loại hình cơ sở này, đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về việc tăng cường thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trên địa bàn. Lực lượng Cảnh sát PCCC trước khi sáp nhập vào Công an tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh Công văn số 146/UBND-NC ngày 11/01/2018, chỉ đạo các sở, ban, ngành, lực lượng vũ trang và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tăng cường công tác PCCC trước, trong và sau Tết Nguyên đán; sau khi sát nhập, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham mưu cho Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 1831/KH-CAT-PC07 ngày 20/9/2018 về tổ chức các

hoạt động hưởng ứng "Ngày Toàn dân PCCC" 4/10 và "Tháng cao điểm an toàn PCCC - Tháng 10" năm 2018; Kế hoạch kiểm tra an toàn PCCC đối với các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa, cơ sở vui chơi giải trí, karaoke, vũ trường, nhà hàng tiệc cưới, nhà nghỉ, khách sạn, chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh; Tổ chức Hội nghị sơ kết 04 chuyên đề công tác PCCC, trong đó có phân tích, đánh giá, khảo sát công tác PCCC các khách sạn trên địa bàn TP Quy Nhơn. Cùng với đó, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động đề ra các chủ trương, biện pháp, kế hoạch công tác phù hợp với tình hình thực tiễn; triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ gắn với phòng ngừa xã hội, nhất là đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn gắn với tăng cường công tác kiểm tra an toàn PCCC tại các khách sạn trên địa bàn TP Quy Nhơn; đồng thời, tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác trực lãnh đạo, chỉ huy, trực ban, trực chiến, sẵn sàng lực lượng và phương tiện, không để bị động, bất ngờ, tổ chức tham gia xử lý kịp thời, hiệu quả các vụ cháy nổ, và sự cố tai nạn xảy ra, bảo vệ khối lượng tài sản lớn của các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân, phối hợp tổ chức tìm kiếm CNCH các vụ sự cố, tai nạn đạt yêu cầu; góp phần giữ vững ổn định an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, phục vụ tích cực nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC đã thực hiện nghiêm túc các kế hoạch, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố và của Công an tỉnh Bình Định trong công tác rà soát, phân loại các khách sạn trên địa bàn cũng như bảo đảm an toàn về PCCC đối với loại hình cơ sở này. Với sự quyết liệt đó, qua khảo sát, tại các khách sạn chưa để xảy ra một vụ cháy lớn nào gây thiệt hại lớn về người và tài sản.

Tuy nhiên, trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các khách sạn trên địa bàn TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định còn nhiều hạn chế, thiếu sót, do việc tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở chưa đáp ứng được các yêu cầu đề ra, cụ thể như: người đứng đầu các cơ sở khách sạn chưa thể hiện hết trách nhiệm của mình, chưa quan tâm đến công tác PCCC; lực lượng PCCC cơ sở còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn nghiệp vụ; phương tiện PCCC tại chỗ thiếu về số lượng và kém về chất lượng; kinh phí dành cho các hoạt động PCCC tại cơ sở chưa được quan tâm. Bên cạnh đó, việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Định là còn nhiều bất cập cần khắc phục, như: việc phân công trách nhiệm chưa cụ thể, rõ ràng, còn nhiều chồng chéo; lực lượng cán bộ làm công tác PCCC còn thiếu và hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC, kiểm tra an toàn PCCC, xử lý vi phạm về PCCC... chưa được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức tự phòng, tự quản và chấp hành pháp luật về PCCC của một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh du lịch, khách sạn, hộ gia đình và người dân, trong đó có người đứng đầu các khách sạn, cán bộ, nhân viên, lực lượng PCCC cơ sở tại các khách sạn còn chưa cao.

Trước tình hình phát triển kinh tế, xã hội cũng như phát triển du lịch TP Quy Nhơn thời gian tới, đối với các khách sạn trên địa bàn luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và sự phát triển kinh tế, xã hội, vì vậy, việc nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với các khách sạn trên địa bàn TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là rất cần thiết và cần tập trung thực hiện có hiệu quả, đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh tiếp tục cụ thể hóa, tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác PCCC&CNCH, trọng tâm là Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; Chương trình hành động của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW; Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hoà Bình tại Hội nghị sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 1634/CT-TTg ngày 31/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ và triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW về công tác PCCC; tham mưu tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC. Lực lượng Cảnh sát PCCC tiếp tục đề xuất Công an tỉnh, trình UBND xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo quyết liệt trong việc bảo đảm an toàn về PCCC đối với các khách sạn trên địa bàn tỉnh nói chung và TP Quy Nhơn nói riêng, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch, thực sự là điểm đến an toàn cho du khách cũng như thu hút đầu tư, phát triển loại hình kinh doanh dịch vụ này.

Hai là, làm tốt công tác điều tra cơ bản về PCCC đối với các khách sạn trên địa bàn TP Quy Nhơn. Đây là một trong những biện pháp nghiệp vụ quan trọng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Để có cơ sở trong việc phân công, phân cấp trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các khách sạn thì công tác này cần được thực hiện một cách nghiêm túc. Do đó, lực lượng Cảnh sát PCCC cần bám sát vào các văn bản hướng dẫn trong công tác điều tra cơ bản về PCCC, xây dựng nội dung điều tra cơ bản, cử các cán bộ có chuyên môn về PCCC thực hiện công tác điều tra cơ bản, thống kê, báo cáo và phân tích số liệu thu được khách quan, chính xác. Trên cơ sở đó, chủ động tham mưu, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản tổ chức thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCCC&CNCH đối với các khách sạn trên địa bàn TP Quy Nhơn đạt hiệu quả cao hơn.

Ba là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH đối với khách sạn trên địa bàn TP Quy Nhơn. Công tác này cần được triển khai sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, Ban Giám đốc các khách sạn cũng như cán bộ, nhân viên làm việc tại các khách sạn. Tùy từng đặc điểm, tính chất nguy hiểm cháy, nổ đối với các khách sạn mà cán bộ tuyên truyền xây dựng nội dung tuyên truyền cho phù hợp. Vận dụng linh hoạt các hình thức tuyên truyền để các nội dung tuyên truyền đưa ra được người nghe tiếp thu một cách hiệu quả. Trong công tác tuyên truyền về PCCC nói chung và công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH đối với khách sạn trên địa bàn TP Quy Nhơn nói riêng, cần chú ý đến những nguy cơ tiềm ẩn xảy ra cháy, nổ cũng như cách xử lý tình huống cháy, nổ phát sinh, qua đó làm chuyển biến căn bản về nhận thức của Ban Giám đốc, quản lý các khách sạn về công tác PCCC, góp phần đảm bảo an toàn về PCCC tại các khách sạn trên địa bàn TP Quy Nhơn.

(Xem tiếp trang 27)

HIỂM HỌA CHÁY, NỔ CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Thượng tá, ThS. TRẦN KIM KHÁNH
Phó trưởng Khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC
Trung úy TRƯƠNG VĂN PHẬN
Khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong các loại hình phương tiện giao thông thì phương tiện giao thông đường bộ, đặc biệt là phương tiện cơ giới chiếm số lượng đông đảo nhất. Tuy nhiên, loại phương tiện này luôn tồn tại một khối lượng chất cháy nhất định, lại luôn có sẵn nguồn nhiệt nên chúng luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Bài viết này đề cập đến thực trạng hiểm họa cháy, nổ các phương tiện giao thông đường bộ và từ đó đề xuất những giải pháp đảm bảo an toàn đối với loại hình này.*

Từ khóa: *phương tiện giao thông đường bộ; hiểm họa cháy, nổ; thực trạng, giải pháp.*

Abstract*: Among means of transport, road vehicles, especially motorized ones, account for the largest number. However, this type of vehicle always involves a certain amount of flammable substance together with available ignition sources, thus constantly posing a high risk of fire and explosion. This article analyses the situation of the danger of fire and explosion of road motorized vehicles and thereby, proposing measures to ensure safety for this type of vehicle.*

Keywords*: road motor vehicles, fire and explosion hazards, current situation and solutions.*

Ngày nhận bài: *06/9/2019;* ***Ngày thẩm định:*** *10/9/2019;* ***Ngày duyệt đăng:*** *16/9/2019*

Cùng với sự phát triển của kinh tế, xã hội, nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của con người ngày càng gia tăng. Trong các loại hình phương tiện giao thông thì phương tiện đường bộ, đặc biệt là cơ giới chiếm số lượng đông đảo nhất. Theo thống kê của Cục Đăng kiểm Việt Nam, tính đến tháng 01/2019, trong phạm vi toàn quốc, hiện có 57 triệu phương tiện là xe mô tô và 3,7 triệu là xe ô tô đang được lưu hành. Trung bình 1,7 người có 1 xe mô tô và 26 người có 1 xe ô tô; trung bình mỗi giờ có 35,4 xe ô tô và 386,5 xe mô tô được đăng ký mới. Đây là loại phương tiện vận chuyển được tổng khối lượng lớn về hàng hóa và hành khách, vận hành được nhiều cung đường với địa hình khác nhau, do tính linh động và chi phí thấp hơn các loại phương tiện khác nên phương tiện giao thông đường bộ thường được sử dụng để đáp ứng cho nhiều mặt đời sống kinh tế, văn hóa và xã hội. Chúng phổ biến từ vùng nông thôn, miền núi xa xôi đến các thành phố lớn hay khu kinh tế nhộn nhịp. Đối với mỗi người dân, đây không chỉ là phương tiện đi lại mà còn là tài sản có giá trị lớn đối với cả gia đình. Mặt khác, do đây là loại tiện luôn luôn tồn tại một lượng chất cháy nhất định và có sẵn nguồn nhiệt nên chúng luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Hỏa hoạn và tai nạn phương tiện giao thông đường bộ có thể xảy ra bất cứ ở đâu, vào thời gian nào, khi đang di chuyển hay dừng đỗ. Vì vậy, việc đảm bảo an toàn cho những phương tiện này trong quá trình khai thác vận hành là một việc làm cần thiết. Phạm vi bài viết này, chúng tôi sẽ đề cập đến công tác phòng cháy và chữa cháy và thoát nạn khi sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ là mô tô và ô tô.

Sau thời kỳ cao điểm năm 2011 - 2012 khi số vụ cháy phương tiện giao thông cơ giới đường bộ tăng đột biến thì số vụ cháy có chiều hướng giảm đi sau đó. Tuy nhiên, theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (C07) – Bộ Công an, trong 6 tháng đầu năm 2019, trong phạm vi toàn quốc đã xảy ra 160 vụ cháy liên quan đến phương tiện giao thông cơ giới, trong đó số vụ cháy phương tiện giao thông đường bộ chiếm tỷ lệ 98%, có thể kể đến một số vụ điển hình như:

Hồi 11 giờ 42 phút ngày 13/12/2018, đám cháy bùng phát từ xưởng sửa chữa ôtô Quang Minh, số 3/3 Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm và cháy lan ra xung quanh, cột khói đen bốc cao dễ nhận thấy từ xa hàng kilomet. Hậu quả làm cháy sập 500m² và ít nhất 2 ôtô đang sửa chữa bị hư hỏng. Lực lượng Cảnh sát PCCC đã dập cháy hoàn toàn sau 30 phút, bảo vệ thành công tất cả các ngôi nhà và xưởng xung quanh.

Hồi 6 giờ 05 phút ngày 19/7/2019, xe ô tô chở dầu quân đội và xe ô tô tải chở cát khi đi vào vòng xoay Đức Mỹ, trên quốc lộ 56, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã va chạm với nhau khiến cả 2 cùng xe bị cháy dữ dội. Ngay sau tai nạn, người lái xe bồn chở dầu đã kịp thời mở cửa thoát nạn. Nhưng tài xế xe tải ben là Nguyễn Duy Thanh (31 tuổi) và con trai Nguyễn Duy Phong (6 tuổi) bị mắc kẹt đã chết cháy trong cabin rất thương tâm. Do cách xa đơn vị chữa cháy đóng tại Bà Rịa (22km) và có nhiều chất cháy nên khi lực lượng Cảnh sát PCCC tiếp cận đám cháy đã phát triển lớn, phải hơn 30 phút, đám cháy mới được kiểm soát và dập tắt.



Lực lượng Cảnh sát PCCC Bà Rịa - Vũng Tàu chữa cháy xe tải ben.

Hồi 4 giờ 45 phút, ngày 02/9/2019, xe khách BKS 76B-002.22 đang lưu thông theo Bắc - Nam, khi tới đường Nguyễn Du, TP Quảng Ngãi thì bất ngờ bị cháy lớn. Tuy không ở quá xa đơn vị và lực lượng Cảnh sát PCCC Quảng Ngãi đã nhanh chóng đến nơi ngay sau khi nhận được thông tin, song khi đến hiện trường, đám cháy đã phát triển lớn. Hai tổ gồm 2 xe chữa cháy và 12 cán bộ, chiến sỹ đã triển khai đội hình cứu người, dập cháy trong khoảng thời gian chưa đầy 10 phút, nhưng phần lớn chiếc xe và hành lý hành khách đã bị cháy. Vụ cháy không gây thiệt hại thương vong về người.

Nguyên nhân điển hình dẫn đến cháy, nổ các phương tiện giao thông đường bộ thường gặp như sau:

Thứ nhất, tai nạn giao thông gây ra sự cố cháy, nổ. Do sự va chạm giữa các phương tiện với nhau; giữa phương tiện với mặt đường phát sinh nguồn nhiệt là ma sát, sẵn có chất cháy là lượng nhiên liệu xăng dầu có trên xe hay chảy tràn ra ngoài và gây cháy.

Thứ hai, cháy xảy ra do nhiên liệu phục vụ phương tiện kém chất lượng, kích nổ sớm, cháy, nổ ngoài buồng đốt.

Thứ ba, do chính phương tiện giao thông cũ, kém chất lượng; trong quá trình sử dụng phương tiện, con người không thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ để sửa chữa thay thế, trong khi đó việc lắp ráp, bố trí thêm các thiết bị phụ kiện ngoài thiết kế công suất lớn như: loa, đèn công suất lớn, kèn, thiết bị chống trộm… cũng làm cho hệ thống điện phát sinh nhiệt ngoài thiết kế gây cháy.

Thứ tư, ngoài những phương tiện chở hàng hóa có nguy cơ cháy nổ cao như: xăng, dầu, LPG, hóa chất… thì còn rất nhiều chủng loại hàng hóa được vận chuyển vẫn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ độc mà lái xe, thậm chí chủ hàng cũng không lường hết được.

Thứ năm, do lái, phụ xe hay hành khách sử dụng lửa trần như: hút thuốc lá, sử dụng nến, thắp hương... trên xe.

Ngoài ra còn các nguyên nhân khác như cháy lan từ nơi khác đến, kẻ gian đốt phá hoại, lấy bảo hiểm, phi tang vụ án khác...

Hiện nay, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn PCCC&CNCH phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa có chế tài mạnh đủ để răn đe đối với chủ phương tiện và người lái xe. Nội dung này được thể hiện trong một số văn bản như sau:

Điều 18, Luật PCCC năm 2001 và Luật Sửa đổi bổ sung năm 2013 quy định công tác phòng cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới: phương tiện giao thông cơ giới từ 4 chỗ ngồi trở lên, phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển hàng hoá, chất nguy hiểm về cháy, nổ phải bảo đảm các điều kiện theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước về PCCC. Phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC thì cơ quan đăng kiểm chỉ cấp chứng chỉ đăng kiểm khi đã được cơ quan quản lý nhà nước về PCCC xác nhận đủ điều kiện. Các phương tiện trên khi đóng mới hoặc cải tạo phải được duyệt thiết kế. Chính phủ quy định các loại phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy. Chủ sở hữu, người điều khiển phương tiện giao thông phải có trách nhiệm bảo đảm an toàn về PCCC trong suốt quá trình hoạt động của phương tiện.

Điều 31, Luật PCCC năm 2001 và Luật Sửa đổi bổ sung năm 2013 quy định về việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy: mỗi phương tiện giao thông cơ giới đặc biệt phải có phương án chữa cháy và do chủ phương tiện xây dựng và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phương án chữa cháy phải được tổ chức thực tập định kỳ, các lực lượng, phương tiện có trong phương án khi được huy động thực tập phải tham gia đầy đủ.

Khoản 1, Điều 50 quy định về việc trang bị phương tiện PCCC đối với phương tiện giao thông cơ giới: cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tự trang bị phương tiện PCCC cho các loại phương tiện giao thông cơ giới thuộc phạm vi quản lý của mình.

Theo Nghị định 79/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 10 có quy định điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới.

Theo Thông tư 66/2014/TT-BCA, Điều 6 có quy định về việc vận chyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ.

Toàn bộ Thông tư 57/2015/ TT-BCA hướng dẫn về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Mặc dù có những quy định trong Luật và Nghị định về công tác PCCC đối với phương tiện giao thông cơ giới nhưng các chủ phương tiện, lái xe, hành khách cũng hầu như không quan tâm, không chú ý tới vấn đề an toàn này. Hoặc nếu có quan tâm, thực hiện cũng chỉ ở mức độ qua loa, đối phó với lực lượng chức năng. Trong hành lang pháp lý, còn thiếu các văn bản hướng dẫn cụ thể; hoặc có nhưng chất lượng chưa cao, chưa đúng thời điểm như: Thông tư số 57/2015/TT-BCA ngày 26/10/2015; thiếu các văn bản quy định về chế tài

xử lý khi chủ phương tiện không thực hiện, thực hiện không đủ, không đúng, không chấp hành các quy định về PCCC đối với phương tiện giao thông cơ giới. Mặt khác cũng không phân định rõ thẩm quyền kiểm tra xử phạt là của Cảnh sát Giao thông hay PCCC...

Thực tế, có rất nhiều xe thuộc diện bắt buộc trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu; lái xe phải được huấn luyện và cấp chứng chỉ về PCCC&CNCH mới được điều khiển phương tiện; xe phải có phương án chữa cháy, được thực tập thường xuyên. Tuy nhiên, xe là phương tiện di động, nên rất khó kiểm tra việc thực hiện hay chấp hành các quy định trên của Luật PCCC hay Nghị định 79.

Khi xảy ra cháy khi xe đang lưu thông trên đường, lực lượng chữa cháy khó xác định chính xác địa điểm (phải lấy địa chỉ gián tiếp qua các công trình gần đó); kẹt xe do chính xe bị cháy gây ra, nên xe chữa cháy khó đến được hiện trường; xa nguồn nước chữa cháy; cháy xảy ra trên cao tốc hay đường trên cao khó tiếp cần xuôi chiều giao thông... Nên khi lực lượng chữa cháy đến nơi, đám cháy đã bao trùm phần lớn xe và hàng hóa.

Để đảm bảo an toàn cho các phương tiện giao thông đường bộ, trong thời gian tới, cần thực hiện các giải pháp sau:

Trong công tác phòng cháy:

Đối với chủ phương tiện, lái xe, mỗi hành khách cần trang bị cho bản thân một số kiến thức cơ bản nhất về PCCC loại xe mình đang sử dụng, biết cách xử lý khi có sự cố cháy nổ xảy ra.

Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện để kịp thời thay thế, sửa chữa khi phát hiện hỏng hóc, sự cố.

Không để những vật liệu dễ cháy trên xe, đặc biệt là gần nguồn nhiệt. Nên trang bị và học cách sử dụng bình chữa cháy xách tay trên xe để khi có sự cố có thể sử dụng được sớm nhất.

Đối với lực lượng chức năng, phải đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền an toàn về PCCC cho phương tiện giao thông đường bộ và kết hợp với tuyên truyền an toàn khi tham gia giao thông trên các loại phương tiện thông tin để nâng cao nhận thức của người dân về công tác này.

Trong công tác chữa cháy và thoát nạn:

Khi đang lưu thông và bị cháy, nhanh chóng lái xe vào lề đường, tránh nguy cơ cháy lan, đường điện, gần nguồn chất chữa cháy; báo cho mọi người trên xe để cùng thoát ra ngoài. Xách bình chữa cháy ra cùng, tìm gốc lửa để phun vào vị trí đó càng sớm càng tốt.

Nếu cháy ngầm dưới nắp capo thì phải dùng găng tay và dụng cụ phù hợp để mở ra cho dễ phun, nếu không mở được nắp capo thì dùng đế bình hay dụng cụ cứng đập vỡ hoàn toàn đèn pha (bằng nhựa) để phun vào qua lối đó.

Ngoài bình chữa cháy, chúng ta có thể sử dụng một số vật hay chất có sẵn xung quanh như cát, đất, bù ruộng, vải… để dập lửa hay tạo đê chống cháy lan.

Khi xe đang đỗ ở bến, bãi hay gần tòa nhà hay phương tiện khác (có bình chữa cháy) gần đó thì nhanh chóng hô to để mọi người hỗ trợ, như sử dụng bình chữa cháy, hệ thống chữa cháy vách tường... để khống chế, dập cháy.

Nếu có thể, trong trường hợp không có lựa chọn nào khác thì đánh chìm xe xuống sông, hồ, mặt nước gần đường nhất.

Và trong mọi trường hợp xảy ra cháy, nổ thì đều phải gọi điện báo cháy cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để sớm nhận được sự hỗ trợ chữa cháy.

Các đơn vị chức năng dựa trên thực tế và nhiệm vụ công tác, phải tham mưu cho cấp thẩm quyền xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực PCCC; hoàn thiện hệ thống văn bản về lĩnh vực này; sao cho thiết thực, dễ áp dụng và có chế tài rõ ràng có tính giáo dục kết hợp răn đe, xử phạt nghiêm khắc để mọi người tự giác chấp hành; đảm bảo hiệu lực thực thi.

Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới nên thay đổi nhận thức: tự bảo vệ tài sản của chính mình bằng cách chủ động trang bị cho bản thân những kiến thức về PCCC và thoát nạn cháy phương tiện giao thông cơ giới. Đồng thời tự giác trang bị, học cách sử dụng và thường xuyên kiểm tra thay thế các phương tiện phương tiện chữa cháy và thoát nạn trên xe một cách hiệu quả nhất.■

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY... *(Tiếp theo trang 24)*

Bốn là, lực lượng Cảnh sát PCCC quản lý các khách sạn trên địa bàn TP Quy Nhơn là lực lượng nòng cốt, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với các khách sạn, ngoài việc không ngừng học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC thì cần: thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm tra an toàn về PCCC; xử lý minh các hành vi vi phạm quy định về PCCC, nhất là những hành vi có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ, những hành vi cản trở thoát nạn, những hành vi liên quan đến trang thiết bị PCCC...; nâng cao chất lượng trong công tác xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy và CNCH phù hợp với đặc thù của loại hình khách sạn; tăng cường công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp về PCCC cho lực lượng tại chỗ, tập trung vào các kiến thức, biện pháp, kỹ năng xử lý tình huống. Có như vậy, các khách sạn mới được bảo đảm trong tình trạng an toàn về PCCC, thu hút khách du lịch, các nhà đầu tư, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế, xã hội của địa phương.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2015), *Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC.*

2. Công an tỉnh Bình Định (2014-2018), *Các báo cáo, kế hoạch công tác PCCC liên quan đến các khách sạn trên địa bàn TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.*

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (2014-2018), *Các Chỉ thị, Báo cáo có liên quan đến tăng cường công tác PCCC trên địa bàn tỉnh Bình Định.*

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC ĐỐI VỚI NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG CÁC KHU DÂN CƯ – NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN ĐẶT RA HIỆN NAY

Thượng tá, TS. HOÀNG NGỌC HẢI – Thượng tá, TS. HÀ THU HẰNG
Bộ môn Pháp luật, Nghiệp vụ Công an, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Thời gian qua đã xảy ra một số vụ cháy tại các khu dân cư, nhất là tại nhà ở của các gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh, gây hậu quả rất nghiêm trọng về người và tài sản. Vấn đề trên đang đặt ra cần phải có những nghiên cứu, đánh giá, phân tích khách quan, khoa học. Bài viết tập trung làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, thực tiễn cũng như khó khăn, vướng mắc và đặt ra những vấn đề cần chú ý để phòng ngừa, hạn chế mức thấp nhất các vụ cháy xảy ra cũng như thiệt hại do cháy gây ra đối với loại đối tượng này.*

Từ khóa: *Quản lý nhà nước; khu dân cư; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh*

Abstract: *Recently, there have been a number of fires in residential areas, especially in residential - commercial family dwellings, causing very serious losses of lives and properties. This issue requires that there should be objective scientific research, evaluation and analysis. The article focuses on clarifying theoretical and practical issues as well as difficulties, obstacles and relevant issues that need to be addressed, minimising the number of fire cases as well as fire damages at this type of occupancy.*

Keywords*: State management; residential areas; residential - commercial family dwellings*

Ngày nhận bài: *20/8/2019;* ***Ngày thẩm định:*** *23/8/2019;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/9/2019*

Tiếp cận dưới góc độ lý luận vấn đề trên cho thấy, ở nước ta từ trước đến nay đã có nhiều công trình, bài viết trên các tạp chí, diễn đàn, hội thảo... trực tiếp hoặc gián tiếp đề cập đến công tác PCCC tại các khu dân cư hoặc công tác PCCC nhà ở tại các khu dân cư. Qua đó, các tác giả, các nhà khoa học, các nhà quản lý cũng đã chỉ ra những vấn đề về tình hình cháy, nổ cũng như những tồn tại trong công tác PCCC và cũng đề xuất các biện pháp, giải pháp kiến nghị để làm tốt công tác phòng ngừa. Những kết quả trên là đáng khích lệ, song việc đúc kết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra chưa hình thành, hoàn thiện lý luận cũng như xây dựng, đề xuất bổ sung hành lang pháp lý trong quản lý nhà nước về PCCC đối với loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

Bước đầu tiếp cận nghiên cứu, theo chúng tôi, quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực pháp luật của nhà nước đối với hoạt động PCCC tại các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh ở các khu dân cư của các chủ thể có thẩm quyền, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra, góp phần bảo vệ tính mạng, bảo vệ tài sản của nhà nước, của tổ chức và cá nhân, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Theo đó, căn cứ Điều 57, Luật PCCC, nội dung quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh bao gồm: xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC; xây dựng phong trào Toàn dân PCCC tại các khu dân cư; tổ chức, chỉ đạo hoạt động PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; trang bị, quản lý phương tiện PCCC tại các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, điều tra vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh...

Nhận thức tầm quan trọng trong công tác PCCC nói chung và công tác bảo đảm an toàn PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh nói riêng, thời gian qua, với sự tham mưu, đề xuất của lực lượng Cảnh sát PCCC, Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tăng cường công tác PCCC tại các khu dân cư mà điển hình gần đây nhất là Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Công an có Công văn số 1659/BCA-C66 ngày 24/7/2017 về hướng dẫn bảo đảm an toàn về PCCC đối với nhà ở của gia đình... Các địa phương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quyết liệt nhằm tăng cường công tác PCCC tại các khu dân cư nói chung và tại các hộ gia đình, nhất là hộ gia đình kết hợp hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, trong đó nòng cốt

trong công tác này là lực lượng Cảnh sát PCCC, cùng với đó là trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, nhất là chính quyền cấp xã. Với sự vào cuộc của các hệ thống chính trị, công tác PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh đã được quan tâm, nhiều vụ cháy xảy ra đã phát hiện kịp thời, xử lý tốt, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy gây ra.

Tuy nhiên, trước diễn biến tình hình, điều kiện kinh tế, xã hội hiện nay, cũng như thời tiết khắc nghiệt, tình hình cháy tại các khu dân cư, nhất là đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có nhiều diễn biến phức tạp. Để có những giải pháp đối với góc độ quản lý nhà nước thì cũng cần phải thấy rõ thực trạng công tác PCCC tại các nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh. Cụ thể đó là các nhà này thường được xây dựng liền kề nhau, đa số chỉ có một lối thoát nạn, không có lối thoát nạn dự phòng, đặc biệt không có giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan và thường không được trang bị phương tiện PCCC hoặc nếu có trang bị thì cũng không bảo đảm số lượng. Cùng với đó, vì là nhà ở nên khi kết hợp sản xuất kinh doanh thì được cải tạo lại, chủ yếu là tầng 1 (tầng trệt) làm khu vực sản xuất, kinh doanh, diện tích còn tại là sinh hoạt ăn, ở của gia đình... Mặt khác, việc nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh thường có hệ thống điện được lắp đặt và sử dụng lâu ngày, sau đó lại lắp đặt thêm các thiết bị tiêu thụ điện, việc câu móc tùy tiện, thiết bị chất lượng kém...

Những tồn tại trên, xuất phát từ nguyên nhân về các văn bản pháp luật có liên quan, đó là hiện nay chưa có văn bản quy định cụ thể về các điều kiện, quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh; việc làm hồ sơ cấp phép chưa được quan tâm; các đơn vị thi công, thiết kế, sửa chữa, cải tạo chưa làm hết trách nhiệm của mình; thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC. Cùng với đó, chính quyền địa phương thiếu kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở kịp thời, công tác quản lý còn buông lỏng; lực lượng Cảnh sát PCCC trong công tác quản lý, phối kết hợp chính quyền địa phương chưa thường xuyên, chặt chẽ...

Trước diễn biến phức tạp tình hình cháy tại các khu vực dân cư, nhất là đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, xuất phát từ thực tiễn công tác PCCC đối với loại hình nhà ở này, trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh, cần tập trung chú ý một số nội dung sau:

Một là, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến PCCC điều chỉnh lĩnh vực nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh. Từ đó, bổ sung, hoàn thiện các văn bản làm cơ sở pháp lý cho quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Trước mắt, với các quy định của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, cần rà soát, bổ sung, sửa đổi phụ lục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC cũng như các phụ lục khác có liên quan trong Nghị định số 79/2014/NĐ-CP. Theo đó, xác định rõ lĩnh vực, chủng loại, khối tích, kiến trúc, mặt bằng... cụ thể nào thì thuộc diện quản lý và chủ thể nào quản lý (theo phân cấp) theo hướng Công an cấp xã và Công an cấp huyện quản lý là chủ yếu. Kèm theo đó là việc bổ sung quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC liên quan đến loại hình đối tượng này. Có như vậy thì công tác quản lý cũng như bảo đảm an toàn về PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh mới đảm bảo.

Hai là, để thực hiện chủ trương của Chính phủ, Bộ Công an, Công an các địa phương, lực lượng Cảnh sát PCCC cần tổ chức tiến hành làm tốt công tác điều tra cơ bản toàn diện, có hệ thống về nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trên phạm vi cả nước, trong đó, trước mắt tập trung ở địa bàn thành thị. Trên cơ sở nắm bắt đầy đủ về số liệu cụ thể đối với nhà ở sản xuất kinh doanh, trong đó chú ý đến cấu trúc, xây dựng, giao thông nguồn nước, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh cụ thể, hệ thống điện, thoát nạn..., lực lượng Cảnh sát PCCC có báo cáo tổng thể công tác PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh; phối hợp, tham mưu với các cấp chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, chiến lược cụ thể trong công tác PCCC đối với loại hình này, theo hướng trường hợp nào thì cần di rời ra khỏi khu dân cư, trường hợp chưa cần di rời khi phải bảo đảm những điều kiện, quy định như thế nào? Từ đó, tham mưu để Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Nghị quyết thi hành, nếu thuộc đối tượng điều chỉnh của Điều 63a, Luật PCCC.

Ba là, xác định rõ trách nhiệm của chính quyền cấp xã, trong đó cụ thể là vai trò, trách nhiệm của UBND cấp xã. UBND cấp xã cần nêu cao trách nhiệm của mình trong công tác PCCC đã được quy định trong pháp luật về PCCC nhằm thực hiện có hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC, nhất là Nghị định số 79/2014/NĐ-CP. Chủ tịch UBND cấp xã cần chỉ đạo quyết liệt, sâu sát trong công tác PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trên địa bàn mình quản lý. Bên cạnh đó, UBND cấp xã cần kiện toàn mô hình tổ chức lực lượng Dân phòng, lực lượng tình nguyện; hướng dẫn trang bị hoặc trang bị phương tiện, thiết bị PCCC tại các khu dân cư; phối hợp tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho lực lượng tại chỗ, đáp ứng yêu cầu chữa cháy trong giai đoạn ban đầu; đặc biệt là bảo đảm nguồn kinh phí cho hoạt động PCCC từ nguồn của địa phương hoặc xã hội hóa. Để xảy ra vi phạm hoặc để xảy ra cháy, nổ trên phạm vi địa bàn nào thì Chủ tịch UBND cấp xã đó chịu trách nhiệm chính và trên hết. Có như vậy, mới có sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành ở địa phương và đặc biệt thể hiện việc quan tâm chỉ đạo, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong công tác PCCC tại địa phương mình.

Bốn là, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an cấp huyện, Tổ Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội và Công an cấp xã cần làm tốt chức trách nhiệm vụ của mình trong quản lý đối với nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh. Những trường hợp thuộc diện quản lý theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP tiếp tục giao cho Công an cấp huyện quản lý; những trường hợp không thuộc diện quản lý thì giao cho Công an cấp xã quản lý và chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ của Công an cấp huyện. Bên cạnh đó, trong công tác chuyên môn, cần có sự phối hợp chặt chẽ trong các mặt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH, công tác thanh tra, kiểm tra an toàn về PCCC, công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC&CNCH, công tác xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, CNCH, công tác quản lý, thành lập lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở (nếu là cơ sở), trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện PCCC....

Năm là, mỗi hộ gia đình có nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh cần nêu cao ý thức pháp luật về PCCC, nêu cao trách nhiệm của chủ hộ gia đình và cá nhân trong công tác PCCC đã được Luật PCCC quy định; phối hợp thường xuyên với lực lượng Cảnh sát PCCC, Công an địa phương, chính quyền cấp xã trong việc bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC&CNCH; cần có sự phối hợp xem xét các giải pháp, biện pháp bảo đảm an toàn về PCCC đối

(Xem tiếp trang 32)

VAI TRÒ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TRONG CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC ĐỐI VỚI NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG CÁC KHU DÂN CƯ

Trung tá, TS. NGUYỄN KIÊN CƯỜNG
Phó Trưởng Bộ môn Pháp luật, Nghiệp vụ Công an, Trường Đại học PCCC
Đại úy, ThS. TRẦN XUÂN HIẾU
Bộ môn Pháp luật, Nghiệp vụ Công an, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Từ thực tiễn hoạt động của công tác PCCC có thể thấy được UNBD các cấp có vai trò là cơ quan nòng cốt cùng với lực lượng Cảnh sát PCCC tiến hành quản lý nhà nước về PCCC đối với khu dân cư trên địa bàn mình quản lý, nên là cơ quan có vai trò nòng cốt cùng với lực lượng Cảnh sát PCCC tiến hành đảm bảo an toàn đối với nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh trên địa bàn mình quản lý.*

Từ khóa: *Vai trò; chính quyền địa phương; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.*

Abstract: : *From the practical operations of fire prevention and fighting, it can be seen that the People's Committees at all levels take a lead, along with the fire police force, in carrying out state management of fire fighting and prevention for residential areas. They should also be the agency with the key role together with the Fire Police Force to ensure safety for residential – commercial family dwellings in the areas under their management.*

Keywords: *Role; local government; residential - commercial family dwellings*

Ngày nhận bài: *03/9/2019;* ***Ngày thẩm định:*** *05/9/2019;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/9/2019*

Theo quy định của Điều 56 của Nghị định 79/2014/NĐ-CP quy định: UBND các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về PCCC tại địa phương và có nhiệm vụ: chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC tại địa bàn; bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC đối với khu dân cư; xử lý hành chính các hành vi vi phạm quy định về PCCC theo thẩm quyền. Từ đó có thể thấy được UNBD các cấp có vai trò là cơ quan nòng cốt cùng với lực lượng Cảnh sát PCCC tiến hành quản lý nhà nước về PCCC đối với khu dân cư trên địa bàn mình quản lý, nên là cơ quan có vai trò nòng cốt cùng với lực lượng Cảnh sát PCCC tiến hành đảm bảo an toàn đối với nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh trên địa bàn mình quản lý.

Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình UBND các cấp đã thực hiện nhiều biện pháp để đảm bảo an toàn PCCC đối với loại hình nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh, như: ban hành các văn bản pháp luật để cụ thể hóa các văn bản của cấp trên về công tác PCCC như: Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy; Quyết định số 1635/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC đối với khu dân cư. UBND các cấp đã yêu cầu lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH triển khai một số biện pháp cấp bách sau: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an cấp tỉnh tham mưu cho UBND cấp tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, UBND các cấp; UBND cấp huyện thực hiện chỉ đạo của UBND cấp tỉnh đồng thời phát huy vai trò của mình đối với công tác PCCC trên địa bàn huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã; nhất là UBND cấp xã đề cao vai trò trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC tại địa phương. Trong đó, tập trung đảm bảo các điều kiện về an toàn PCCC đối với khu dân cư; phát động phong trào Toàn dân PCCC&CNCH; xây dựng, duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội Dân phòng; xây dựng, ban hành bộ tiêu chí an toàn PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư, làng nghề… phù hợp thực tế địa phương. Khi xây dựng quy hoạch các khu dân cư mới trên địa bàn cần tính toán các giải pháp an toàn PCCC và thoát nạn cho hạ tầng kỹ thuật và từng hộ gia đình có nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, tình hình cháy, nổ đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh còn nhiều diễn biến phức tạp. Theo thống kê, trong 05 năm gần đây cả nước xảy ra khoảng 15.000 vụ cháy; trong đó, trên 50% số vụ xảy ra tại khu dân cư, hộ gia đình; đặc biệt nhiều vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh gây thiệt hại lớn về người, tài sản, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và đời sống an sinh của người dân, như: vụ cháy tại khu nhà trọ ngõ 879 đường Đê La Thành, TP Hà Nội ngày 17/9/2018 làm 2 người tử vong, vụ cháy nhà dân ngày 11/10/2018 tại đường Nguyễn Lộ Trạch, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế làm 1 người chết, vụ cháy xưởng sản xuất sofa lan sang 2 nhà dân tại khu BT4, khu đô thị Trung Văn, Hà Nội ngày 14/10/2018 làm 1 người chết và gần đây nhất là vụ cháy cửa hàng hoa tươi Hồng Nghĩa, chợ Hòa Thắng, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ngày 22/10/2018 làm 2 người chết…

Tình hình cháy, nổ đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh do một số nguyên nhân sau: trừ một số nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh có quy mô lớn, mặt bằng rộng là cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC theo quy định tại Phụ lục I, Nghị định số 79/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013, còn lại đa phần là các loại hình nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh không thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC theo quy định tại Phụ lục I, Nghị định số 79/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ. Đối với loại hình nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh không thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC điều dễ nhận thấy khi đến các cửa hàng là sự bừa bộn, kho chứa thiếu ngăn nắp tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy nổ, thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Tuy nhiên, không phải nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh nào cũng quan tâm và được tập huấn kỹ năng PCCC. Trong khi đó, nhiều hộ gia đình có nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh còn tự ý cơi nới, cải tạo, lắp đặt biển quảng cáo có kích thước lớn càng làm tăng nguy cơ cháy, nổ. Ngoài ra, do các hộ gia đình nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh thường tận dụng tối đa diện tích sàn và không gian trong nhà để chứa hàng hóa nên tại đây luôn trong tình trạng ngổn ngang, bề bộn, hàng hóa chiếm hết lối đi lại, thậm chí cầu thang lên xuống cũng được tận dụng để chứa hàng hóa. Nhiều hộ gia đình có nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh còn bố trí nơi thờ cúng chưa hợp lý, bàn thờ làm bằng vật liệu dễ cháy, lại nằm sát trần nhà, trên bàn thờ có nhiều vàng mã, hương, nến... Nguy hiểm hơn, hàng hóa tại nhiều nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh còn để cạnh bếp nấu ăn, nguy cơ gây cháy rất cao… Nguy cơ đáng lo khác chính là tình trạng lắp đặt, sử dụng hệ thống điện tại các cửa hàng này. Thực tế cho thấy, nhiều cửa hàng buôn bán trên địa bàn cả nước câu mắc điện tùy tiện, hệ thống dây chằng chịt đi dưới mái tôn, la phông, lớp cách nhiệt, thậm chí luồn qua chỗ để hàng hóa nên rất dễ gây ra cháy; trong khi đó, hệ thống dây dẫn lại ít được kiểm tra, bảo trì thường xuyên nên nguy cơ cháy, nổ do quá tải, chạm chập là rất cao. Bên cạnh đó, dây điện tại nhiều sạp hàng được đấu nối quá dài và cắm nhiều thiết bị tiêu thụ điện chung một ổ cắm nên phát sinh nhiệt dẫn đến quá tải gây cháy; các công trình nhà ở kết hợp kinh doanh lại nằm ngoài diện quản lý về PCCC nên việc chấp hành các quy định về PCCC chủ yếu trông chờ vào ý thức của các chủ cơ sở kinh doanh. Điều này đã dẫn đến tình trạng một số cơ sở kinh doanh không trang bị phương tiện PCCC tại chỗ hoặc trang bị cho có, trang bị không đầy đủ, không phù hợp với môi trường xung quanh; việc bảo quản, bảo dưỡng thiết bị PCCC cũng chưa được quan tâm thường xuyên, đúng mức, nên có nhiều bình chữa cháy bị rỉ sét, hết chất chữa cháy, hư hỏng, không sử dụng được mà chủ cơ sở vẫn không hay biết...

Bên cạnh các nguyên nhân từ các hộ dân có nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thì một phần nguyên nhân không nhỏ dẫn đến là từ sự quản lý lỏng lẻo của lực lượng Cảnh sát PCCC cũng như chính quyền địa phương đối với công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh cụ thể: một số nơi chính quyền địa phương còn buông lỏng, chưa làm hết trách nhiệm trong việc quản lý nhà nước về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình; chưa huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia PCCC. Nhận thức, ý thức của một bộ phận người dân về phòng, chống cháy, nổ còn hạn chế; vi phạm quy định của pháp luật về PCCC còn phổ biến, nhất là tại các nhà chuyển đổi công năng vừa ở, vừa sản xuất, kinh doanh, làm kho tàng hoặc cho thuê trọ... nhưng không đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC. Phương tiện chữa cháy và CNCH chưa được quan tâm đầu tư, trang bị. Công tác "bốn tại chỗ" (lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ, chỉ huy tại chỗ) chưa thực sự hiệu quả; hoạt động của lực lượng Dân phòng nhiều nơi còn mang tính hình thức. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, thoát nạn chưa sâu rộng, hiệu quả nên chưa tạo được ý thức thường trực về PCCC trong nhân dân. Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy, chữa cháy đối với loại hình nhà ở đơn lẻ, liền kề, khu dân cư còn thiếu, chưa đồng bộ.

Để đảm bảo an toàn PCCC đối với loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thì trong thời gian tới UBND các cấp cần thực hiện tốt một số mặt công tác sau đây:

1. UBND các cấp ban hành các văn bản pháp luật chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, UBND cấp dưới, nhất là UBND cấp xã đề cao vai trò trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC tại địa phương. Trong đó, UBND cấp tỉnh ban hành văn bản cụ thể chỉ đạo về việc tập trung đảm bảo các điều kiện về an toàn PCCC đối với khu dân cư; phát động phong trào Toàn dân PCCC&CNCH; xây dựng, duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội Dân phòng; xây dựng, ban hành bộ tiêu chí an toàn PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư.

2. Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, đoàn thể các đơn vị trong thẩm quyền: tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc các Kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC trên địa bàn tỉnh; và triển khai Quyết định số 1635/QĐ-TTg ngày 22/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị 47-CT/TW. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác PCCC&CNCH. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC&CNCH cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân thuộc đơn vị, địa phương quản lý để nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác PCCC&CNCH.

3. Chỉ đạo đối với Công an các cấp mà trực tiếp là lực lượng Cảnh sát PCCC: thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản nắm tình hình, đánh giá, phân tích mức độ nguy hiểm về an toàn PCCC của từng khu, cụm, tuyến dân cư để hướng dẫn áp dụng các biện pháp phòng ngừa cháy, nổ phù hợp, quản lý các nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh; thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân tích có nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh cực tham gia PCCC

bằng các hình thức phù hợp với thực tế từng địa bàn, khu, cụm, tuyến dân cư; cảnh báo về các nguy cơ gây cháy, hướng dẫn các biện pháp PCCC, tự thoát nạn và cứu người trong đám cháy đối với nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh. Tổ chức lực lượng, phương tiện thường trực 24/24 giờ để kịp thời xử lý các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn, không để xảy ra cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phối hợp giữa Công an các cấp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Công ty Điện lực trong phối hợp hướng dẫn xây dựng khu dân cư an toàn về PCCC.

4. Chỉ đạo đối với UBND cấp xã: củng cố, xây dựng mới, duy trì hoạt động lực lượng Dân phòng bảo đảm chế độ phụ cấp, phương tiện, dụng cụ chữa cháy, CNCH theo đúng quy định của pháp luật. Xác định đây là lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC&CNCH tại chỗ. Giao nhiệm vụ cụ thể cho lực lượng bảo vệ dân phố, dân quân tự vệ... trong việc phối hợp với lực lượng Dân phòng bảo đảm an toàn PCCC tại địa phương. Hàng năm, 100% khu dân cư phải tự tổ chức thực tập phương án chữa cháy, CNCH có sử dụng lực lượng chữa cháy tại chỗ. Đối với những khu dân cư có nguy hiểm cháy, nổ cao phải tổ chức thực tập phương án chữa cháy, CNCH có huy động nhiều lực lượng, phương tiện ít nhất mỗi năm 01 lần.

5. Tăng cường, chỉ đạo công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia hoạt động PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư: chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp với các Sở, Ban, ngành ở địa phương tiến hành công tác tuyên truyền về PCCC nói chung đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư để đưa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư theo chiều sâu với quy mô, nội dung, hình thức sát thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ: có các chuyên mục tuyên truyền an toàn phòng cháy trên phương tiện thông tin truyền thông thu hút được sự quan tâm, chú ý của nhiều người dân; cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành cần tiếp tục quan tâm, đầu tư nguồn lực phục vụ cho công tác tuyên truyền về PCCC; đẩy mạnh và tổ chức việc xây dựng phong trào Toàn dân tham gia công tác PCCC&CNCH, gắn với xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc; tập trung xây dựng, kiện toàn lực lượng làm công tác PCCC tại cơ sở như: lực lượng Dân phòng, Tổ, Đội PCCC cơ sở... theo đúng quy định của pháp luật; quan tâm đầu tư trang bị phương tiện và thực hiện chế độ, chính sách nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của các lực lượng PCCC theo phương châm "4 tại chỗ", sát hợp với thực tế địa bàn, cơ sở.

6. Tăng cường chỉ đạo việc xây dựng quy định, biện pháp cụ thể xử lý đối với các nhà chuyển đổi công năng vừa ở, vừa sản xuất, kinh doanh, làm kho tàng, thu mua phế liệu..., nhưng không bảo đảm các điều kiện an toàn PCCC; rà soát quy hoạch khu dân cư, quy hoạch chỉnh trang đô thị, quy hoạch giải tỏa để có biện pháp, giải pháp hạn chế nguy cơ cháy, nổ; đặc biệt chú ý các điều kiện về giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy, CNCH. Chỉ đạo giải quyết dứt điểm việc cơi nới chiếm dụng lối đi chung; câu, mắc đường dây dẫn điện, viễn thông không bảo đảm theo quy định. Tích cực vận động nhân dân tự nguyện di rời các cơ sở sản xuất nhỏ, lẻ có nguy hiểm cháy, nổ cao ra khỏi khu dân cư và đầu tư, mua sắm thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH tại chỗ; trong quá trình cấp phép xây dựng, cải tạo đối với nhà ở riêng lẻ, nhà ở liên kế, nhà ở liên kế mặt phố... cần chú ý đến các điều kiện bảo đảm an toàn PCCC theo quy định. Rà soát quy hoạch đối với các làng nghề truyền thống hướng tới mục tiêu mỗi làng nghề, mỗi gia đình, hộ kinh doanh sản xuất đạt chuẩn về PCCC, bảo vệ môi trường.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an - Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (2017), *Kỷ yếu hội thảo khoa học Công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy.*

2. Bộ Công an (2013), *Chỉ thị số 02/CT-BCA-C41 ngày 01/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về việc tập trung chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân trong tình hình mới, Hà Nội.*

3. Bộ Công an (2013), *Thông tư số18/2013/TT-BCA-C41 ngày 01/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác điều tra cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.*

4. Chính phủ (2014), *Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng cháy chữa cháy*

5. Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (2018), *Báo cáo Tổng kết năm 2018 và chương trình công tác năm 2019 của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Hà Nội.*

6. Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (2017), *Báo cáo Hội nghị chuyên đề phòng ngừa, ngăn chặn cháy, nổ trong tình hình mới, Hà Nội.*

7. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy, Hà Nội.*

8. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, Hà Nội.*

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC...

(Tiếp theo trang 31)

với hồ sơ thiết kế trong giai đoạn cấp phép xây dựng; phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định bảo đảm an toàn PCCC. Chỉ khi nào đối tượng này nhận thức, thấy rõ tầm quan trọng, ý nghĩa trong công tác bảo đảm an toàn PCCC; thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về PCCC trong bảo đảm các điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì khi đó, ở đó công tác PCCC được an toàn trên hết.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2017), *Công văn số 1659/BCA-C66 ngày 24/7/2017 của Bộ Công an về việc hướng dẫn bảo đảm an toàn về PCCC đối với nhà ở của hộ gia đình.*

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Các báo cáo tổng kết công tác năm 2014-2018 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH.*

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH.*

4. Thủ tướng Chính phủ (2018), *Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC tại khu dân cư.*

ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHÁY TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Trung tá, TS. NGUYỄN ĐỨC VIỆT
Trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Đánh giá rủi ro cháy nhằm mục đích xác định các nguy cơ xảy ra cháy, làm căn cứ giúp cơ sở xác định các giải pháp nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu rủi ro đó, đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho người và tài sản. Bởi vậy, đây là hoạt động có ý nghĩa thực tiễn cao. Tuy nhiên, ở nước ta, khái niệm này còn mới, chưa được luật quy định dẫn đến khó khăn cho việc tiến hành đánh giá. Bài báo đưa ra một số kiến thức cơ bản về đánh giá rủi ro cháy nhằm mục đích xây dựng một hệ thống đánh giá rủi ro cháy, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong tình hình mới.*

Từ khóa: *rủi ro cháy, đánh giá, phòng cháy chữa cháy.*

Abstract: *Fire risk assessment helps determine fire potentials and figure out appropriate precautions and measures to eliminate or recluce fire hazards, protecting people's lives and properties. Hence, fire risk assessment is of high practicability. Yet it appears as a daunting task applied in our country since no related legal basis is found. The article illustrates some background knowledge of fire risk evaluation with a view to creating a thorough system of evaluation that well blends with the new prospective.*

Keywords: *fire risk, assessment, fire protection.*

Ngày nhận bài*: 16/8/2019;* ***Ngày thẩm định****: 23/8/2019;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/9/2019*

1. Khái niệm đánh giá rủi ro cháy

Theo các văn bản quy phạm pháp luật của các quốc gia trên thế giới, rủi ro cháy được hiểu là khả năng thực tế hóa nguy hiểm cháy của đối tượng cần bảo vệ và hậu quả đối với con người, tài sản. Đánh giá rủi ro cháy là một hình thức đánh giá sự phù hợp cũng như việc tuân thủ các yêu cầu an toàn về PCCC của một cơ sở. Đánh giá rủi ro cháy được thực hiện độc lập bởi bên thứ ba (độc lập với người thiết kế và chủ sở hữu cơ sở) là một tổ chức chuyên nghiệp trong lĩnh vực đánh giá rủi ro cháy. Đánh giá rủi ro cháy độc lập được tiến hành trên cơ sở tự nguyện.

2. Mục đích đánh giá rủi ro cháy

Kết quả đánh giá rủi ro cháy không sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính hay đình chỉ hoạt động của cơ sở mà sử dụng nhằm mục đích xác định các nguy cơ xảy ra cháy, làm căn cứ giúp cơ sở xác định các giải pháp để loại bỏ hoặc giảm thiểu rủi ro đó, đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho người và tài sản. Cụ thể: giảm xác suất xảy ra cháy (loại bỏ hoàn toàn nguy cơ, giảm nguy cơ đến mức thấp nhất, sử dụng các giải pháp thay thế an toàn hơn, cách ly mối nguy hiểm, áp dụng các biện pháp PCCC để ngăn ngừa cháy xảy ra...); đảm bảo an toàn về thoát nạn cho người khi xảy ra cháy; hạn chế hậu quả nếu xảy ra cháy.

Nhiều trường hợp các đối tác kinh doanh của các cơ sở yêu cầu phải có báo cáo đánh giá tổng thể mọi mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở, trong đó, đánh giá rủi ro cháy là nội dung không thể thiếu. Bởi vậy, hoạt động đánh giá rủi ro cháy còn có ý nghĩa lớn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

3. Chủ thể của hoạt động đánh giá rủi ro cháy

Trong hoạt động đánh giá, chủ cơ sở hoặc người quản lý cơ sở có quyền lựa chọn một tổ chức chuyên nghiệp với những chuyên gia độc lập được công nhận và tiến hành đánh giá để đưa ra kết luận về việc tuân thủ các yêu cầu an toàn PCCC. Việc đánh giá độc lập được tiến hành trên cơ sở thỏa thuận được ký kết giữa chủ cơ sở hoặc chủ sở hữu cơ sở hợp pháp khác và một tổ chức chuyên nghiệp thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực đánh giá rủi ro cháy (sau đây gọi là tổ chức chuyên nghiệp).

Trong một số trường hợp các tổ chức chuyên nghiệp này không được thực hiện đánh giá độc lập về rủi ro cháy như: Tổ chức này đã thực hiện các công việc khác và (hoặc) cung cấp các dịch vụ khác trong lĩnh vực PCCC cho cơ sở; thuộc quyền sở hữu của chủ cơ sở hoặc có liên quan đến cơ sở cần đánh giá.

4. Nội dung trong đánh giá rủi ro cháy

Các nội dung trong hoạt động đánh giá rủi ro cháy độc lập bao gồm:

- Phân tích các tài liệu có liên quan đến cơ sở.
- Kiểm tra cơ sở để có được thông tin khách quan về thực trạng an toàn PCCC của cơ sở.

- Xác định khả năng xảy ra cháy và khả năng phát triển của đám cháy.
- Phân tích mức độ tuân thủ yêu cầu an toàn về PCCC của cơ sở.
- Nghiên cứu, kiểm tra, tính toán.
- Xây dựng báo cáo kết luận về việc tuân thủ các yêu cầu an toàn về PCCC của cơ sở. Trong trường hợp không tuân thủ phải đề xuất các biện pháp đáp ứng các yêu cầu an toàn về PCCC.
- Phân tích các yếu tố nguy hiểm của đám cháy có thể ảnh hưởng đến người và tài sản. Trong đó phải xác định rủi ro tiềm ẩn và rủi ro cá nhân đối với con người. Cụ thể như sau:

Giá trị rủi ro cháy tiềm ẩn *P(a)* (người/năm) ở điểm xác định a được xác định như sau:

$$P(a) = \sum_{j=1}^{J} Q_j Q_{dj}(a) \qquad (1)$$

Trong đó: *J* – Số kịch bản phát triển đám cháy; Q_j - Tần suất hiện thực hóa của yếu tố nguy hiểm của đám cháy trong năm, năm^{-1}; $Q_{dj}(a)$ - Xác suất gây tổn thương cho người do kịch bản phát triển đám cháy thứ j.

Đại lượng rủi ro cá nhân R_m (năm^{-1}) được xác định như sau:

$$R_m = \sum^{I} q_{im} P(a) \qquad (2)$$

Trong đó: $P(a)$ - Đại lượng rủi ro cháy tiềm ẩn trong vùng lãnh thổ thứ i, năm^{-1};
q_{im} -- Xác suất có mặt người trong vùng lãnh thổ thứ i của cơ sở.

5. Báo cáo kết quả đánh giá rủi ro cháy

Báo cáo kết quả hoạt động đánh giá rủi ro cháy là khâu hết sức quan trọng. Kết quả đánh giá rủi ro cháy độc lập được ban hành dưới dạng kết luận về đánh giá rủi ro cháy (sau đây gọi là kết luận) được gửi cho chủ sở cơ sở. Kết luận cần nêu rõ: Tên và địa chỉ của tổ chức đánh giá; ngày, số hợp đồng được ký kết để tiến hành hoạt động đánh giá; thông tin chi tiết về chủ cơ sở; mô tả đối tượng đánh giá; họ, tên của những người đã tham gia đánh giá; kết quả đánh giá rủi ro cháy độc lập; kết luận về việc tuân thủ các điều kiện an toàn về PCCC, trong trường hợp không tuân thủ phải đề xuất các khuyến nghị để thực hiện.

Kết luận được ký bởi các chuyên gia đánh giá của tổ chức thực hiện đánh giá độc lập, được phê duyệt bởi người đứng đầu tổ chức đánh giá và được niêm phong.

Ví dụ: tại Vương quốc Anh, kết luận rủi do cháy được thể hiện bởi các mức cao, trung bình và thấp theo Bảng 1, 2 dưới đây:

Bảng 1: Hướng dẫn đánh giá rủi ro cháy được sử dụng tại Anh.

Mức độ nghiêm trọng của đám cháy	Khả năng xảy ra cháy	Xếp loại rủi ro cháy
Cao - Gây chết người	Cao	3 = Rủi ro cao
Trung bình – Gây nguy hiểm cho người	Trung bình – Có khả năng	2 = Rủi ro trung bình
Thấp – Nhỏ	Thấp – Hiếm hoặc không	1 = Rủi ro thấp

Bảng 2: Bảng đánh giá rủi ro cháy được sử dụng tại Anh.

Mức độ nghiêm trọng của đám cháy	Nguy cơ cháy		
	Cao	Trung bình	Thấp
Cao	3	3	2
Trung bình	3	2	1
Thấp	2	1	1

6. Kết luận

Bài báo giới thiệu khái niệm và phân tích sự cần thiết của hoạt động đánh giá rủi ro cháy. Tác giả đã làm rõ chủ thể và các nội dung, tiêu chí cũng như các yêu cầu cần thiết khi lập báo cáo kết luận. Khả năng xảy ra cháy, các yếu tố nguy hiểm của đám cháy là những tiêu chí chính để đánh giá rủi ro cháy. Ngoài ra, phân tích việc tuân thủ yêu cầu an toàn về PCCC, kiểm tra, tính toán cũng là những nội dung hết sức quan trọng trong hoạt động đánh giá, làm căn cứ giúp cơ sở xác định các giải pháp loại bỏ hoặc giảm thiểu rủi ro đó, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. NFPA 551: *Guide for the Evaluation of Fire Risk Assessments.*
2. BS 9999: *Code of practice for fire safety in the design, management and use of buildings.*

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

Đại úy, ThS. TRẦN QUANG VỊNH
Phòng Quản lý Học viên, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Công tác phòng cháy, chữa cháy đối với các khu công nghiệp có vai trò rất quan trọng; góp phần đảm bảo tính mạng, sức khỏe nhân dân, bảo vệ tài sản của nhà nước, doanh nghiệp, thúc đẩy nền kinh tế ngày càng phát triển. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng công tác phòng cháy, chữa cháy đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tới.*

Từ khóa: *Phòng cháy, chữa cháy; khu công nghiệp; tỉnh Quảng Ninh.*

Abstract*: Fire prevention and fighting activities in industrial zones have an important role to play, contributing to ensuring people's health and lives, protecting the property of the State and enterprises, and promoting the increasingly developing economy. Based on the research on the situation of fire prevention and fighting for industrial zones in Quang Ninh province, the article has proposed some measures to enhance the effectiveness of fire prevention and fighting for industrial zones in Quang Ninh province in the years to come.*

Keywords: *Fire prevention and fighting; industrial zones; Quang Ninh Province.*

Ngày nhận bài*: 03/9/2019;* ***Ngày thẩm định****: 05/9/2019;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/9/2019.*

Hiện nay, trên thế giới và ở Việt Nam vẫn có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm "khu công nghiệp". Theo quan điểm ở Đài Loan, Thái Lan và một số nước Tây Âu thì khu công nghiệp là khu vực lãnh thổ rộng lớn, có ranh giới địa lý xác định, trong đó chủ yếu là phát triển các hoạt động sản xuất công nghiệp và có đan xen với nhiều hoạt động dịch vụ đa dạng; có dân cư sinh sống trong khu. Ngoài chức năng quản lý kinh tế, bộ máy quản lý các khu này còn có chức năng quản lý hành chính, quản lý lãnh thổ.

Một quan điểm khác ở một số nước và vùng lãnh thổ như Malaysia, Indonesia… thì khu công nghiệp là khu vực lãnh thổ có giới hạn nhất định, ở đó tập trung các doanh nghiệp công nghiệp và dịch vụ sản xuất công nghiệp, không có dân cư sinh sống và được tổ chức hoạt động theo cơ chế ưu đãi cao hơn so với các khu vực lãnh thổ khác. Theo quan điểm này, đã hình thành nhiều khu công nghiệp với quy mô khác nhau và đây cũng là loại hình khu công nghiệp nước ta đang áp dụng hiện nay.

Ở Việt Nam khái niệm về khu công nghiệp đã được đề cập tại một số văn bản pháp luật như: Quy chế khu công nghiệp ban hành theo Nghị định số 192/1994/NĐ-CP ngày 28/12/1994 của Chính phủ; Luật Đầu tư nước ngoài năm 1996; Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ban hành theo Nghị định số 36/1997/NĐ-CP ngày 24/02/1997 của Chính phủ; Luật Đầu tư năm 2005; Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế… Trong đó, theo Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế thì: *Khu công nghiệp là khu vực có ranh giới địa lý xác định, chuyên sản xuất hàng công nghiệp và thực hiện dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục pháp luật quy định.*

Cơ sở pháp lý trong quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy đối với các khu công nghiệp là các quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật làm căn cứ để lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực này; điển hình như: Luật phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014; Quy chuẩn QCVN 06:2010/BXD; TCVN 3890:2009…

Theo danh mục phát triển các khu công nghiệp Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006; Công văn số 1607/TTg-KTN ngày 09/9/2009; Công văn số 141/TTg-CN ngày 23/01/2008), tỉnh Quảng Ninh sẽ có 11 khu công nghiệp với diện tích mỗi khu từ 150ha đến 5.000ha [5], [6]. Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đã có 06 khu công nghiệp đang hoạt động với tổng số 51 cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy [1]. Nhiều khu công nghiệp của tỉnh có vị trí và tầm quan trọng đặc biệt đối với vành đai kinh tế ven biển Vịnh Bắc Bộ, được xác định trở thành trung tâm công

nghiệp, cảng biển, trung tâm tài chính, khu mậu dịch tự do lớn và hiện đại trong khu vực như: Khu công nghiệp Cái Lân, khu công nghiệp cảng biển Hải Hà…

Số liệu thống kê tình hình cháy, nổ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh Quảng Ninh trong 05 năm trở lại đây (2013 – 2018), tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đã xảy ra 08 vụ cháy, thiệt hại về tài sản trên 04 tỷ đồng. Điển hình như trong năm 2014 xảy ra vụ cháy nhà sản xuất silicone thuộc Công ty TNHH Hóa công nghiệp Triển Bằng nằm trong khu công nghiệp Hải Yên, Móng Cái gây thiệt hại về tài sản 03 tỷ đồng [2].

Theo quy định tại Phụ lục II, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì tất cả các cơ sở thuộc khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đều có tính chất, quy mô thuộc loại hình cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ, đặt ra các yêu cầu cao về đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy.

Trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, các cơ sở thuộc nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác nhau, nên chất cháy tại các khu công nghiệp đa dạng về chủng loại, nhiều cơ sở có mức độ nguy hiểm cháy, nổ cao do sản xuất các loại hóa chất dễ cháy như: Tuloen, gas; các chất liệu dễ cháy như: giấy, vải, nhựa…Đặc biệt, tại các cơ sở sản xuất linh kiện điện tử thường có phòng phun sơn với diện tích rộng và khả năng gây cháy, nổ cao. Vì vậy, khi cháy xảy ra thường cháy lan với tốc độ nhanh, tạo thành đám cháy lớn, nhiệt lượng tỏa ra nhiều, đòi đỏi huy động một lực lượng, phương tiện chữa cháy lớn.

Qua khảo sát thực tế tại một số cơ sở lớn trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh cho thấy, các cơ sở đều tận dụng tối đa diện tích sử dụng để làm kho chứa nguyên liệu và thành phẩm, thậm chí các cơ sở còn tự ý lắp đặt mái che giữa khoảng không các dãy nhà xưởng để kho chứa nguyên vật liệu, điển hình là các cơ sở may, sản xuất hạt nhựa, sản xuất giấy... Do đó, khối lượng chất cháy tập trung trên bề mặt diện tích sản xuất thường rất lớn, khoảng cách phòng cháy, chữa cháy không đảm bảo, đây sẽ là điều kiện tốt để cho đám cháy phát triển nhanh, rộng, lớn khi có đủ nguồn nhiệt bắt cháy.

Các cơ sở trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đều có trạm biến áp, tùy thuộc vào quy mô, tính chất sử dụng mà có thể sử dụng trạm biến áp có công suất phù hợp, đảm bảo yêu cầu cấp điện cho quá trình sản xuất, kinh doanh của cơ sở. Tuy nhiên, nhiều cơ sở đặt trạm biến áp ở trong nhà, gần với nhiều hạng mục sản xuất của cơ sở. Nếu không đảm bảo các yêu cầu điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình sử dụng, bảo dưỡng trạm biến áp thì đây sẽ là nguồn gây cháy rất nguy hiểm, rất khó khăn trong công tác cứu chữa khi có cháy, nổ xảy ra.

Nhà xưởng sản xuất của các cơ sở trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đều có thiết kế khung sắt mái tôn, có diện tích lớn, chống nóng hầu hết làm bằng màng PE tráng bạc, là chất liệu dễ cháy, khi cháy bắt lửa nhanh; thời gian lực lượng cơ sở phát hiện ra cháy muộn, có vụ cháy lực lượng chữa cháy nhận được tin báo cháy thì đám cháy đã xảy ra (10 – 20) phút. Do đó, khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến nơi, đám cháy thường đã phát triển lớn, gây rất nhiều khó khăn cho công tác cứu chữa và đòi hỏi phải có sự huy động lớn của các lực lượng, phương tiện tham gia. Mặt khác, khi cháy cấu kiện xây dựng nhà xưởng thường làm bằng sắt, thép, dưới tác dụng nhiệt độ cao, nhanh bị mất dần tính chịu lực, dẫn đến biến dạng và sụp đổ, công tác chữa cháy sẽ gặp rất nhiều khó khăn, nếu không có các phương tiện hỗ trợ như: máy xúc, máy ủi...

Kết quả kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh Quảng Ninh cho thấy khoảng 60% các cơ sở trong các khu công nghiệp không đảm bảo giao thông, khoảng cách phòng cháy, chống cháy theo QCVN 06:2010/BXD quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình. Lý do, trong quá trình cải tạo, mở rộng diện tích sản xuất, các cơ sở đã lấn chiếm giao thông, khoảng cách an toàn về phòng cháy, chống cháy, mặt khác do hầu hết các cơ sở đều thuê mặt bằng hạ tầng được các đơn vị kinh doanh hạ tầng trong các khu công nghiệp xây dựng từ trước, nên các cơ sở phải cải tạo lại cho phù hợp với tính chất, lĩnh vực sản xuất kinh doanh, do vậy đã lấn chiếm diện tích và khoảng cách an toàn phòng cháy, chống cháy, đây là điều kiện để đám cháy phát triển nhanh, lớn, gây thiệt hại về tài sản, thậm chí tính mạng của con người.

Các cơ sở sản xuất thường tập trung một số lượng lớn cán bộ, công nhân viên, do vậy khu vực để xe thường tập trung lớn số lượng phương tiện giao thông như: xe máy, xe ô tô... Mặt khác, do diện tích chật hẹp, nhiều cơ sở đã xây dựng khu vực để xe ngay cạnh khu vực nhà sản xuất, đây là nơi tập trung một lượng lớn chất dễ cháy như: xăng, dầu... gặp điều kiện thuật lợi sẽ bắt cháy rất nhanh và lan sang các nhà xưởng sản xuất, gây cháy lớn và thiệt hại lớn.

Trước tình hình đó, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy đối với các khu công nghiệp và đã đạt được những kết quả quan trọng, đưa Quảng Ninh là địa phương đầu tiên trong cả nước thực hiện mô hình tiêu chí cơ sở đạt chuẩn về phòng cháy, chữa cháy ở các khu công nghiệp.

Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh Quảng Ninh đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản về công tác phòng cháy, chữa cháy làm cơ sở để các cấp, các ngành triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất như: Đã tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 146-KH/TU thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy; Kế hoạch số 6078/KH-UBND ngày 12/10/2015 về thực hiện Quyết định số 1635/QĐ-TTg ngày 22/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư. Đặc biệt, đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành bộ tiêu chí đạt chuẩn về phòng cháy, chữa cháy đối với các cơ sở trong khu công nghiệp, đây là văn bản có tính chất định hướng, là giải pháp quan trọng để thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy đối với các cơ sở trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh Quảng Ninh đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi an toàn

vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy, nổ, ngày Toàn dân phòng cháy, chữa cháy 4/10 hàng năm; Kế hoạch điều tra cơ bản, phân cấp quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy; Kế hoạch triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn trên địa bàn tỉnh...

Hàng năm, lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh Quảng Ninh đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân cấp huyện đều thành lập Ban chỉ đạo về phòng cháy, chữa cháy. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy đối với lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở tại các khu công nghiệp trên địa bàn quản lý.

Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành lập 06/06 (chiếm 100%) hồ sơ điều tra cơ bản về phòng cháy, chữa cháy đối với 06 khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thông qua hoạt động điều tra cơ bản đối với các khu công nghiệp đã giúp cơ quan lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ kiểm tra, đánh giá được kết quả và hoàn thiện được các biện pháp công tác được áp dụng tại các khu công nghiệp, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy mà thực tiễn đặt ra.

Trong 05 năm (2013 – 2018), lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh Quảng Ninh đã phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức đăng phát được 316 tin, bài, phóng sự; treo 2.329 băng rôn, khẩu hiệu; tổ chức được 75 lượt tuyên truyền lưu động trên các tuyến phố, nơi tập trung đông người, các khu công nghiệp; lực lượng Cảnh sát PCCC trực tiếp tổ chức được 4.329 buổi tuyên truyền miệng cho 9.935 lượt người nghe và phát hành được 4.520 cuốn tài liệu về phòng cháy, chữa cháy [1]. Tại các khu công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Ninh đã lập và duy trì hoạt động 51 Đội Phòng cháy, chữa cháy cơ sở với 1.020 đội viên; đã lập được 51/51 phương án chữa cháy (100%), bổ sung chỉnh lý được 33 phương án chữa cháy theo đúng quy định; tổ chức thực tập được 20/51 phương án chữa cháy, tập trung chủ yếu ở các cơ sở có quy mô lớn, có nhiều nguy hiểm cháy, nổ [1].

Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh Quảng Ninh đã phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành có liên quan quản lý chặt chẽ hoạt động đầu tư xây dựng các công trình trong khu công nghiệp. Tổ chức thẩm duyệt 45 công trình, nghiệm thu 28 công trình đảm bảo đáp ứng điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy trước khi đưa vào hoạt động; tiến hành kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy 6.490 lượt cơ sở lập 6.490 biên bản kiểm tra, gửi 1.106 công văn kiến nghị các cơ sở thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy [2].

Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh Quảng Ninh đã chủ động phối hợp Ban Quản lý dự án tổ chức 128 lượt kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với 523 cơ sở tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, lập 523 biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy đối với 78 trường hợp, tổng cộng số tiền phạt là 98.500.000 đồng [1].

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh còn một số thiếu sót, hạn chế như: Công tác lập kế hoạch điều tra cơ bản của cán bộ phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy chưa thật sự được chú trọng, nội dung kế hoạch có nhưng chưa rõ ràng, chi tiết, cụ thể. Việc bố trí lực lượng thường trực chữa cháy của cơ sở chưa được hợp lý, đặc biệt là vào ban đêm và các ngày nghỉ Lễ, Tết thì lực lượng thường trực chủ yếu là bảo vệ của cơ sở; không tổ chức tuần tra canh gác. Chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp chưa ý thức đầy đủ về trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy tại khu công nghiệp, chưa quan tâm đến việc đầu tư thành lập lực lượng phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành, vẫn có tư tưởng cho rằng đó là trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Có những cơ sở thuộc diện phải trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động nhưng không trang bị hoặc trang bị nhưng không đầy đủ; một số cơ sở thay đổi công năng sử dụng nhưng không thực hiện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy. Một số cơ sở trong các khu công nghiệp chưa quan tâm đến việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy. Người đứng đầu cơ sở trong các khu công nghiệp chưa quan tâm, chú trọng tới việc bảo quản, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên nên nhiều thiết bị, phương tiện, dụng cụ chữa cháy được trang bị hư hỏng không đảm bảo yêu cầu thường trực cũng như dập tắt đám cháy...

Trong thời gian tới, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, trong đó chú trọng phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, số lượng, quy mô các dự án khu công nghiệp ở nước ta nói chung, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh nói riêng trong thời gian tới sẽ ngày càng gia tăng và mở rộng.

Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 23/11/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 đã chỉ rõ quan điểm phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, đó là: Xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại vào năm 2020. Tỷ trọng Công nghiệp và Xây dựng trong cơ cấu GDP của tỉnh năm 2015 là 50% và năm 2020 là 45%. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp bình quân hàng năm giai đoạn 2016 - 2020 đạt (13-14)%/năm; giá trị sản xuất công nghiệp đến năm 2020 đạt 119.254 tỷ đồng... [12].

Trong thời gian tới, để kiềm chế sự gia tăng về số vụ cháy và thiệt hại do cháy, nổ gây ra tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, tạo môi trường ổn định phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, theo chúng tôi lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh Quảng Ninh cần quan tâm, chú trọng thực hiện một số nội dung sau:

Một là: Thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Tích cực, chủ động tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh ban hành chỉ thị tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy đối với các khu công nghiệp trong tình hình mới. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các

cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản pháp luật, các quy hoạch và kế hoạch về phòng cháy, chữa cháy đối với các khu công nghiệp. Tại các khu công nghiệp phải tăng cường điều kiện cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; giải quyết dứt điểm những sơ hở, thiếu sót, tồn tại liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tập trung và xử lý những vấn đề khó khăn, phức tạp trong quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy tại khu công nghiệp trên địa bàn quản lý.

Hai là: Đổi mới nội dung, cải tiến hình thức, biện pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức trách nhiệm của ban quản lý các khu công nghiệp, người đứng đầu các doanh nghiệp và người lao động tại các khu công nghiệp trong công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy. Chú trọng phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trong công tác tuyên truyền về phòng, chống cháy, nổ; xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến theo hướng tự phòng, tự quản theo cụm doanh nghiệp an toàn phòng cháy, chữa cháy. Tập trung tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy đối với thành viên Ban Quản lý các khu công nghiệp, người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong các khu công nghiệp để nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các hoạt động phòng cháy, chữa cháy.

Ba là: Nâng cao chất lượng các mặt công tác chuyên môn, như: thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình trong các khu công nghiệp khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng; tăng cường kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về phòng, chống cháy, nổ đối với các cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp, nhất là cơ sở, kho tàng tập trung nhiều hàng hóa, chất dễ cháy, nổ; chủ động phát hiện yếu tố nguy hiểm về cháy, nổ, vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy gây mất an toàn trong các khu công nghiệp, các cơ sở để kiến nghị các cấp, ngành, doanh nghiệp có các biện pháp xử lý, khắc phục. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về phòng cháy, chữa cháy đối với các cơ sở vi phạm nghiêm trọng phải tiến hành tạm đình chỉ hay đình chỉ hoạt động theo đúng quy định.

Bốn là: Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới yêu cầu, điều kiện đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với các khu công nghiệp và các cơ sở hoạt động trong các khu công nghiệp để đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý và tăng cường công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy đối với các khu công nghiệp bằng pháp luật. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong công tác phòng cháy, chữa cháy theo hướng công khai, đơn giản hóa các thủ tục, giảm thời gian thực hiện nhưng vẫn bảo đảm chặt chẽ theo quy định của pháp luật, tạo môi trường thuận lợi phục vụ đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và cá nhân hoạt động trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Năm là: Tập trung hướng dẫn, xây dựng, duy trì hiệu quả hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành tại các khu công nghiệp để lực lượng này trở thành lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC tại chỗ. Đầu tư trang thiết bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng Dân phòng, phòng cháy chữa cháy cơ sở và phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành; tăng cường tổ chức tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy; tăng cường tổ chức xây dựng và thực tập phương án chữa cháy để phát huy vai trò, trách nhiệm của lực lượng này. Định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả công tác phòng cháy, chữa cháy và kết quả khảo sát tiêu chí đạt chuẩn về phòng cháy, chữa cháy đối với các cơ sở thuộc các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Cảnh sát PCCC tỉnh Quảng Ninh (2017), *Báo cáo tình hình công tác PCCC và kết quả khảo sát tiêu chí đạt chuẩn về PCCC các cơ sở thuộc khu công nghiệp*, Quảng Ninh.

2. Cảnh sát PCCC tỉnh Quảng Ninh, *Báo cáo tình hình công tác PCCC & CNCH năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018.*

3. Chính phủ (2008), *Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.*

4. Chính phủ (2018), *Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế thì Khu công nghiệp.*

5. Thủ tướng Chính phủ (2006), *Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 về Danh mục các khu công nghiệp dự kiến ưu tiên thành lập mới đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 và bổ sung tại văn bản số 1607/TTg-KTN ngày 09/9/2009 về việc bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp tỉnh Quảng Ninh.*

6. Thủ tướng Chính phủ (2008), *Văn bản số 141/TTg-CN ngày 23/01/2008 về việc đề án phát triển khu công nghiệp - Cảng biển Hải Hà.*

7. UBND tỉnh Quảng Ninh (2007), *Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 26/1/2007 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Việt Hưng tại xã Việt Hưng và phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.*

8. UBND tỉnh Quảng Ninh (2009), *Quyết định 3646/QĐ-UBND ngày 18/11/2009 quyết định về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 cập nhật, bổ sung khu công nghiệp Cái Lân tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long.*

9. UBND tỉnh Quảng Ninh (2010), *Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 13/4/2010 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Phương Nam, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.*

10. UBND tỉnh Quảng Ninh (2010), *Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu công nghiệp Hoành Bồ, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh.*

11. UBND tỉnh Quảng Ninh (2012), *Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2012 quyết định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 khu công nghiệp cảng biển Hải Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.*

12. UBND tỉnh Quảng Ninh (2012), *Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 23/11/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.*

CÔNG TÁC KIỂM TRA AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ KINH DOANH XĂNG DẦU CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY - CÔNG AN TỈNH NAM ĐỊNH

Thượng úy TRẦN CÔNG PHÚ
Phòng Quản lý khoa học và Đào tạo sau đại học, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Xăng dầu là loại nhiên liệu không thể thiếu đối với một nền kinh tế. Tuy nhiên, đây là loại nhiên liệu tiềm ẩn những nguy cơ cháy, nổ cao. Công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với những cơ sở kinh doanh xăng dầu còn nhiều khó khăn, bất cập. Tìm ra thực trạng, nguyên nhân và giải pháp đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với những cơ sở kinh doanh xăng dầu nói chung, trên địa bàn tỉnh Nam Định nói riêng là việc làm cần thiết trong giai đoạn hiện nay.*

Từ khóa: *xăng, dầu, kiểm tra, an toàn về PC&CC, Cảnh sát PC&CC, Nam Định.*

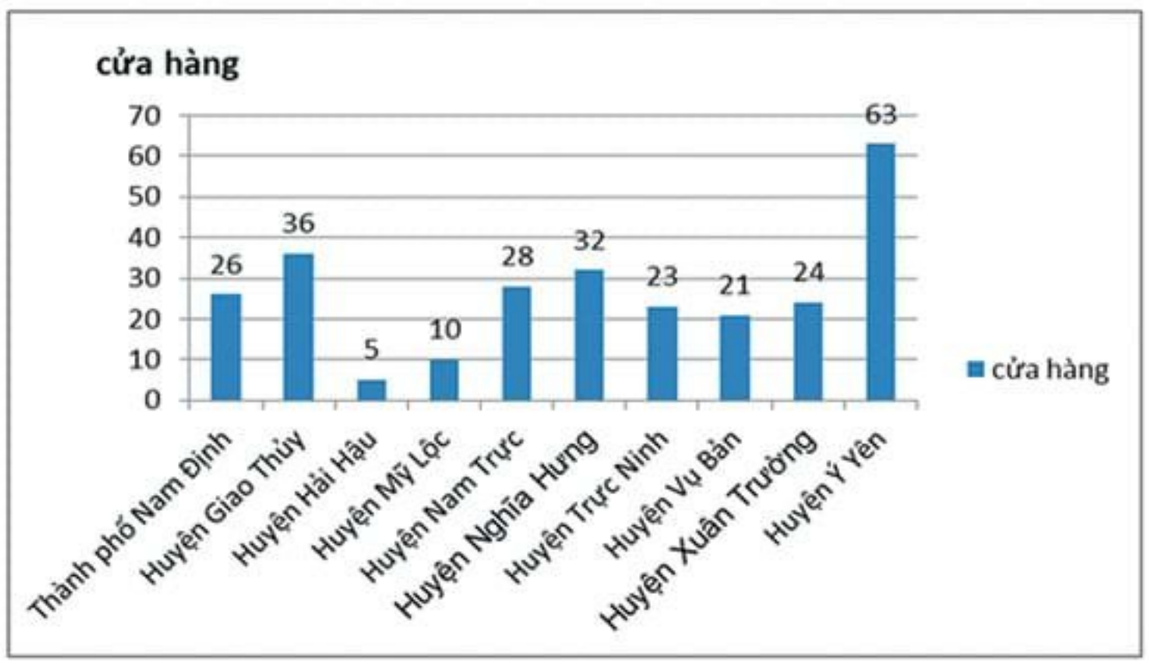
Abstract:: *Gasoline is an essential resource for an economy. However, the fuel presents high risks of fire and explosion. The inspection and assurance of fire prevention and fighting (FPF) safety for petrol trading firms still face several difficulties. Hence, grasping the current situation, causes and solutions to ensure FPF safety for petrol trading firms through the nation and in Nam Dinh province in particular is urgent in the current period.*

Keywords: *Gasoline, Petrol, Inspection, FFP safety, FFP police, Nam Dinh province.*

Ngày nhận bài*: 23/8/2019;* ***Ngày thẩm định****: 03/9/2019;* ***Ngày duyệt đăng:*** *06/9/2019*

Xăng, dầu là loại nhiên liệu không thể thiếu được đối với mỗi nền kinh tế. Thực tế cho thấy, khi nền kinh tế càng phát triển thì nhu cầu sử dụng về xăng, dầu càng tăng cao. Việt Nam là nước đang trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Do đó, nhu cầu sử dụng xăng, dầu cũng là một yếu tố góp phần thúc đẩy công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Với tầm quan trọng của mình, xăng dầu được coi là nguồn "máu trắng" của hệ thống kinh tế xã hội. Bên cạnh những mặt đã đạt được thì mức độ nguy hiểm về cháy, nổ rất lớn của xăng dầu cũng tiềm ẩn những hiểm họa khôn lường, đe dọa tính mạng, sức khỏe của nhân dân và tài sản của nhà nước, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Nam Định là tỉnh nằm ở phía Nam và là trung tâm Đồng bằng sông Hồng, có 9 huyện và Thành phố Nam Định là đô thị loại I trực thuộc tỉnh. Nam Định là một tỉnh có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế sản xuất công nghiệp, được Chính phủ quy hoạch xây dựng là trung tâm



Hình 1: Số lượng cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Nam Định tháng 6/2019.
Nguồn: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định.

kinh tế văn hóa phía Nam Đồng bằng sông Hồng. Đây là nơi tiếp nối giao lưu kinh tế và văn hoá giữa khu vực châu thổ sông Hồng với Bắc Trung Bộ, giữa vùng đồng bằng Bắc Bộ với kinh tế trong khu vực Asean và thế giới. Trên địa bàn tỉnh Nam Định hiện có 270 cơ sở kinh doanh xăng dầu, trong đó có 2 kho xăng dầu và 268 cửa hàng xăng dầu nằm rải rác trên địa bàn toàn tỉnh (Hình 1).

Trong những năm gần đây, với tốc độ phát triển kinh tế, xã hội ngày càng cao thì đi kèm với đó là số lượng cũng như thiệt hại do cháy gây ra ngày càng lớn cả về người, tài sản và ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường. Từ năm 2014 đến tháng 6/2019, trên địa bàn tỉnh Nam Định đã xảy ra 246 vụ cháy, gây hậu quả 10 người chết, 39 người bị thương, thiệt hại tài sản ước tính hơn 17 tỷ đồng (Bảng 1).

Bảng 1: Thống kê số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra trên địa bàn tỉnh Nam Định từ năm 2014 – 6/2019

STT	Năm	Số vụ	Số người chết, người	Số người bị thương, người	Thiệt hại, triệu đồng	Ghi chú
1	2014	22	2	0	442,3	
2	2015	30	1	14	708,5	
3	2016	64	0	4	164,2	
4	2017	56	2	16	3881	
5	2018	48	5	5	12572,7	
6	6 tháng đầu năm 2019	26	0	0	69,7	
Tổng		246	10	39	17438,4	

Nguồn: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định.

Nhận thức được sự nguy hiểm cháy, nổ tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu, hàng năm, dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc Công an tỉnh Nam Định cũng như lãnh đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh Nam Định, công tác quản lý nhà nước nói chung cũng như công tác kiểm tra an toàn về PC&CC nói riêng tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu đều được thực hiện đúng theo quy định. Nhờ đó, từ năm 2014 đến tháng 6/2019, trên địa bàn tỉnh Nam Định chỉ xảy ra 1 vụ cháy hơi khí xăng dầu loang trên bề mặt gây thiệt hại không đáng kể.

Hoạt động kiểm tra an toàn về PC&CC của lực lượng Cảnh sát PC&CC - Công an tỉnh Nam Định đã làm thay đổi căn bản nhận thức và ý thức tổ chức thực hiện công tác đảm bảo an toàn về PC&CC đối với hầu hết các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Nam Định, kết quả cụ thể đó như sau:

- Người đứng đầu cơ sở bước đầu đã quan tâm đến công tác PC&CC: đầu tư kinh phí cho thiết kế, lắp đặt hệ thống PC&CC. Các cơ sở kinh doanh xăng dầu đều có trang bị hệ thống PC&CC hiện đại, cơ bản đều phát huy tác dụng tốt.

- 270/270 cơ sở đã được cơ quan Cảnh sát PC&CC thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu hạng mục PC&CC trước khi đưa vào hoạt động.

- Việc tổ chức kiểm tra an toàn về PC&CC đối với các cơ sở được tiến hành đúng các bước theo quy trình kiểm tra an toàn về PC&CC: lập kế hoạch, thực hiện kiểm tra thực tế và kết thúc kiểm tra. Cán bộ Cảnh sát PC&CC thực hiện kiểm tra an toàn về PC&CC đã hướng dẫn chủ đầu tư, đơn vị quản lý các cơ sở lập hồ sơ theo dõi, quản lý công tác PC&CC theo quy định của Bộ Công an; hướng dẫn cơ sở thành lập lực lượng PC&CC cơ sở, ban hành nội quy an toàn PC&CC, nội quy sử dụng điện, xây dựng phương án chữa cháy theo quy định. Hàng năm tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PC&CC cho lực lượng PC&CC cơ sở và tổ chức diễn tập phương án chữa cháy tại cơ sở. Cán bộ kiểm tra an toàn về PC&CC đã hoàn thành việc điều tra cơ bản, thống kê tất cả các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh, lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PC&CC theo quy định.

- Sau khi kiểm tra an toàn về PC&CC, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định còn chú ý chỉ đạo thực hiện công tác phúc tra thực tế tại hiện trường các cơ sở. Sau phúc tra, nếu các hành vi vi phạm quy định về PC&CC mà cơ sở không tổ chức khắc phục kịp thời theo quy định thì đều bị xử lý một cách thỏa đáng, đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

- Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động tham mưu với Ban Giám đốc Công an tỉnh, UBND tỉnh xây dựng các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, công văn kiến nghị về PC&CC, đồng thời hướng dẫn các cơ quan quản lý chỉ đạo cơ sở về an

toàn PC&CC; chủ trì phối hợp với các ban, ngành trực tiếp tổ chức thực hiện công tác kiểm tra an toàn về PC&CC đối với cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho các cán bộ chiến sỹ, nêu cao tinh thần ý thức tổ chức kỷ luật và giữ vững đoàn kết nội bộ, thực hiện hoàn thành thắng lợi toàn bộ các nội dung chỉ tiêu công tác và nhiệm vụ chính trị được giao. Đến nay, không có cán bộ kiểm tra an toàn về PC&CC được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về PC&CC các cơ sở mắc khuyết điểm phải bị xử lý kỷ luật hoặc có đơn thư tố cáo.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đã đạt được, công tác kiểm tra an toàn về PC&CC của lực lượng Cảnh sát PC&CC - Công an tỉnh Nam Định vẫn còn một số thiếu sót, cụ thể là:

- Vẫn còn xảy ra các vụ cháy ở các cơ sở kinh doanh xăng dầu. Theo thống kê, trong khoảng thời gian khảo sát từ năm 2014 đến 6/2019, tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Nam Định còn để xảy ra 1 vụ cháy vào năm 2016. Mặc dù đám cháy xảy ra là cháy hơi khí xăng dầu loang trên bề mặt, thiệt hại gây ra không đáng kể nhưng vẫn thể hiện sự nguy hiểm khi xảy ra cháy tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu.

- Công tác xử phạt vi phạm hành chính còn hạn chế, bất cập, chưa phản ánh đúng tình hình và mức độ hạn chế trong công tác PC&CC tại các cơ sở. Theo số liệu thống kê từ năm 2014 đến nay, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định đã phát hiện được 13 trường hợp cơ sở kinh doanh xăng dầu có hành vi vi phạm quy định về PC&CC, phạt cảnh cáo 03 trường hợp, phạt tiền 32,4 triệu đồng, tuy nhiên chưa tiến hành tạm đình chỉ và đình chỉ đối với cơ sở kinh doanh xăng dầu nào.

- Một số người đứng đầu cơ sở kinh doanh xăng dầu chưa chủ động tự giác chấp hành các quy định trong công tác PC&CC; chỉ khi có sự kiểm tra đôn đốc mới chấp hành các kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PC&CC liên quan đến công tác đảm bảo an toàn PC&CC tại cơ sở. Việc trang bị phương tiện PC&CC ban đầu chưa đầy đủ về số lượng theo quy định tại TCVN 3890 – 2009; phương tiện chữa cháy ban đầu chưa được kiểm tra thường xuyên theo trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở; chưa có trường hợp nào xử lý đối với nhân viên có hành vi vi phạm quy định về an toàn PC&CC.

- Các vi phạm trong công tác PC&CC của cơ sở bị phát hiện qua hoạt động kiểm tra an toàn về PC&CC sau kiến nghị không được thực hiện ngay. Một số cơ sở hiện nay có hệ thống, thiết bị PC&CC đã xuống cấp nghiêm trọng nhưng không bố trí kinh phí để bảo trì, bảo dưỡng và thay thế.

- Công tác kiểm tra an toàn về PC&CC theo định kỳ đối với nhiều cơ sở của lực lượng Cảnh sát PC&CC chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định. Việc lập báo cáo công tác kiểm tra an toàn về PC&CC chưa xây dựng thành nề nếp. Các lỗi vi phạm trong một số biên bản kiểm tra an toàn về PC&CC còn chung chung, chưa chỉ rõ căn cứ vi phạm. Cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra an toàn về PC&CC ít sử dụng phương tiện để đo, đếm các thông số kỹ thuật phục vụ kết luận về công tác đảm bảo an toàn PC&CC. Quá trình kiểm tra, cán bộ kiểm tra chưa gắn với việc tổ chức thực tập phương án chữa cháy đã được cơ sở xây dựng để đánh giá khả năng ứng xử của thành viên Đội PC&CC cơ sở.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế về công tác kiểm tra an toàn PC&CC đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu, lực lượng Cảnh sát PC&CC - Công an tỉnh Nam Định cần thực hiện một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra an toàn về PC&CC đối với cơ sở kinh doanh xăng dầu như sau:

Thứ nhất, chủ động tham mưu, hoàn thiện công tác tổ chức kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu.

Thứ hai, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra an toàn về PC&CC của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định, đảm bảo cán bộ làm công tác kiểm tra an toàn về PC&CC đạt trình độ thấp nhất từ đại học chuyên ngành PCCC&CNCH trở lên, hàng năm đều được huấn luyện, tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá chất lượng cán bộ về công tác PCCC&CNCH.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả công tác tự kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy và các hoạt động của lực lượng PC&CC cơ sở trong các cơ sở kinh doanh xăng dầu, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu.

Thứ tư, đầu tư kinh phí và trang bị phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PC&CC - Công an tỉnh Nam Định đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ kiểm tra các cơ sở kinh doanh xăng dầu.

Thứ năm, nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu.

Thứ sáu, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Thứ bảy, xây dựng quy chế phối hợp giữa Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định với Công an Thành phố Nam Định, Công an các huyện trong địa bàn tỉnh Nam Định, Sở Công thương tỉnh Nam Định… trong quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2014), *Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 về kinh doanh xăng dầu*, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2014), *Thông tư số 63 /2013/TT-BCA của Bộ Công an Quy định về điều lệnh kiểm tra của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội.

3. Quốc Hội (1993), *Luật Dầu khí*, Hà Nội.

4. Quốc Hội (2000), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí*, Hà Nội.

5. Quốc Hội (2008), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí*, Hà Nội.

ỨNG DỤNG BÀI TOÁN PHỦ ĐĨA TRÒN, TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Thượng úy BÙI BÁ MẠNH – Trung úy NGUYỄN HỮU HIỆU
Bộ môn Khoa học cơ bản – Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Việc giảm thời gian di chuyển của lực lượng chữa cháy từ các đội chữa cháy đến đám cháy góp một phần không nhỏ vào việc nâng cao hiệu quả chữa cháy. Một trong những phương pháp giảm thời gian di chuyển là giảm quãng đường di chuyển. Tuy nhiên, việc chọn vị trí đặt các đội chữa cháy trên một địa bàn nhằm tối ưu về quãng đường di chuyển cũng như phù hợp với địa hình và mạng lới giao thông là không hề dễ dàng. Trong bài viết này, chúng tôi ứng dụng bài toán "phủ đĩa tròn" vào việc xác định vị trí đặt các đội chữa cháy sao cho khoảng cách từ một điểm bất kì trên địa bàn có dạng hình tròn đến đội chữa cháy gần nhất là nhỏ nhất với trường hợp trên địa bàn cần 3, 4 hoặc 7 đội chữa cháy.*

Từ khóa: *phủ đĩa tròn, lớp bài toán phủ đĩa tròn.*

Abstract: *The reduction of travel time of fire fighting forces from fire stations to the fire scene contributes a significant part in improving fire-fighting efficiency. One of the ways to reduce travel time is to reduce travel distance. However, it is not easy to locate a fire station in an area to optimize the travel distance, suiting the terrain and transportation network. In this article, we apply the "round disk coating" problem to determine the location of a fire station so that the distance from any point in the circular area to the nearest fire station is the smallest in the case of an area requiring 3, 4 or 7 fire stations.*

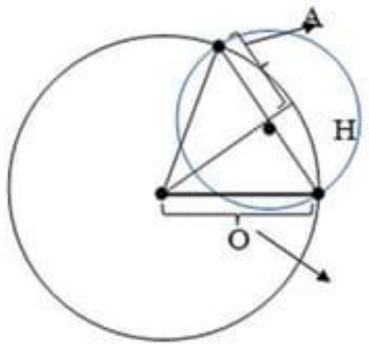
Keywords*: round disk cover, round disk cover problem.*

Ngày nhận bài*: 16/8/2019;* ***Ngày thẩm định****: 23/8/2019;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/9/2019*

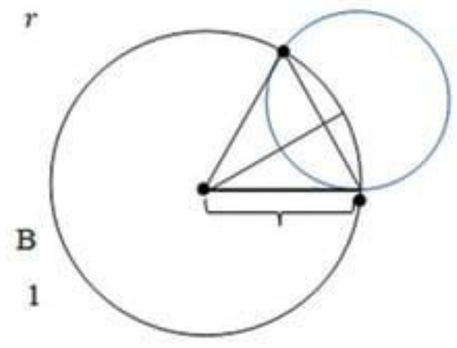
I. Bài toán phủ đĩa tròn

Cho n đĩa tròn bán kính r cho trước. Tìm r nhỏ nhất sao cho n đĩa tròn này có thể phủ kín hình tròn đơn vị (r < 1).

Trong bài toán trên, *n* là số hình tròn cho trước, hình tròn đơn vị là hình tròn có bán kính bằng 1. Cần tìm r là bán kính nhỏ nhất của các đĩa tròn sao cho *n* đĩa tròn phủ kín hình tròn đơn vị. Bài toán tương đương với việc chỉ ra cách xếp *n* đĩa tròn để bao phủ hết hình tròn đơn vị với bán kính *r* nhỏ nhất có thể.



Hình 1



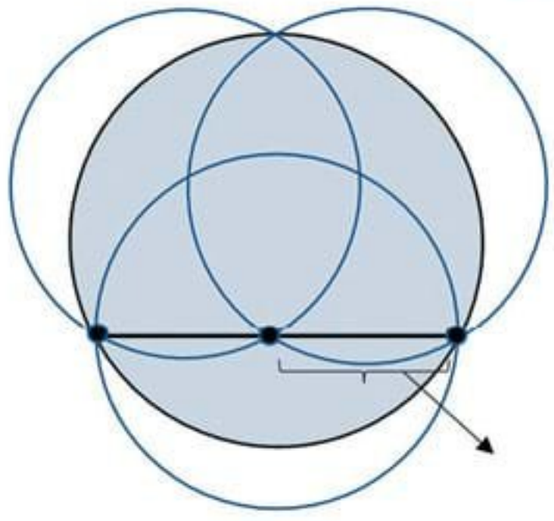
Hình 2

Để các đĩa tròn phủ kín được hình tròn đơn vị ta cần phủ kín biên của hình tròn đơn vị. Một đĩa tròn (hình tròn với viền xanh) có thể bao phủ được đường biên lớn nhất khi phần đường biên đó là một cung với dây cung chính là đường kính của đĩa tròn. Phần đường biên lớn nhất đó là dây cung $\overset{\frown}{AB}$ trong *Hình 1* với *AB = 2r*

Xét tam giác *AOH* vuông tại *H* có *OA = 1*, nên $\sin \widehat{AOH} = \frac{AH}{OA} = r$, nên $\widehat{AOH} = arc\ \sin(r)$. Suy ra $\widehat{AOB} = 2arc\ \sin(r)$, nên $\overset{\frown}{AB} = 2\ arc\ \sin(r)$. Ta nói rằng một đĩa tròn chỉ có thể bao phủ *2 arc sin(r)* đường biên của hình tròn đơn vị. Do vậy, cần ít nhất $\frac{2\pi}{2\ arc\ \sin(r)} = \frac{\pi}{arc\ \sin(r)}$ (л chia hết arc sin(r)) hoặc $\left[\frac{\pi}{arc\ \sin(r)}\right] + 1$ (л không chia hết arc sin(r)) đĩa tròn để phủ kín đường biên của hình tròn đơn vị. Tiếp tục quá trình phủ trên, ta tìm được giá trị nhỏ nhất của bán kính r. Tuy nhiên, công thức cho bán kính r trong trường hợp tổng quát là phức tạp.

Chúng ta tìm lời giải cho bài toán với các trường hợp đơn giản: n = 3; n=4, n=7.

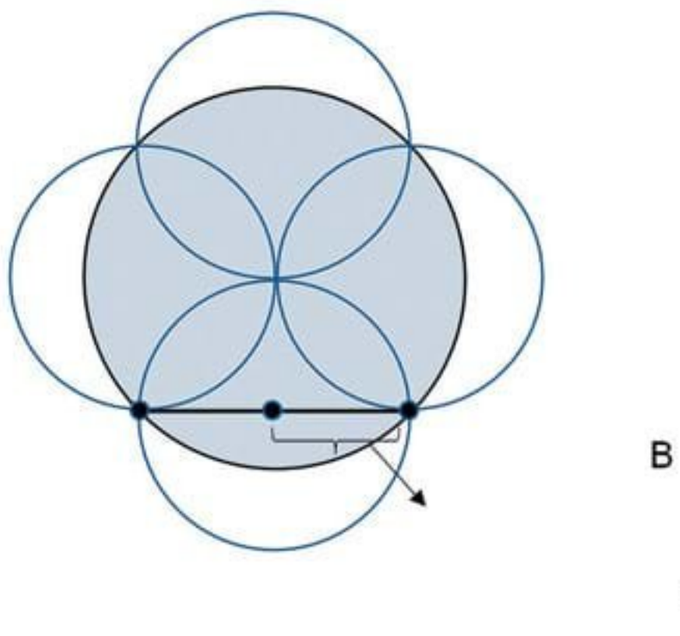
Với n = 3. Ta cần tìm bán kính r nhỏ nhất để 3 đĩa tròn có thể phủ kín hình tròn đơn vị.



Hình 3

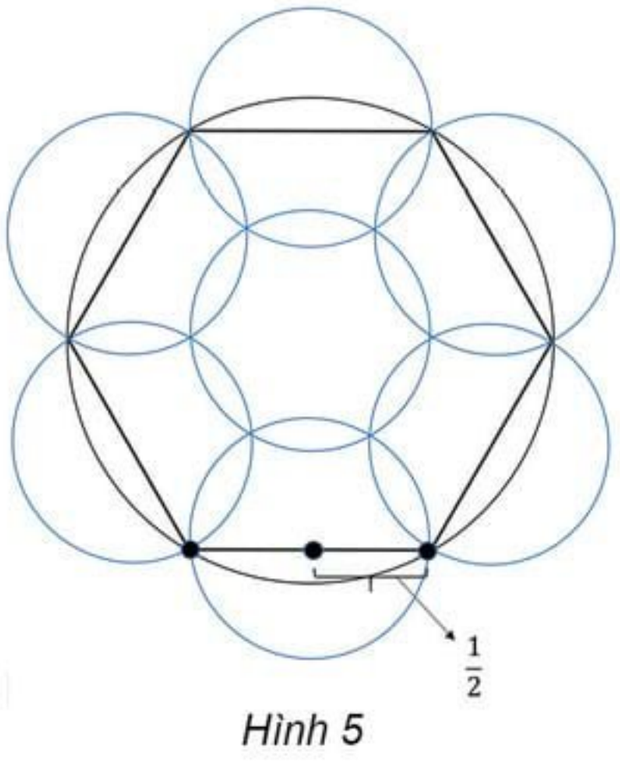
Theo trên, đã chỉ ra mỗi đĩa tròn chỉ có thể bao phủ 2 arc sin(r) đường biên của hình tròn đơn vị. Do đó, $r < \frac{\sqrt{3}}{2}$ thì $2\ arc\ \sin(r) < 2\ arc\ \sin\left(\frac{\sqrt{3}}{2}\right) = 2\frac{\pi}{3}$ nghĩa là 3 đĩa tròn không bao phủ được hết biên của hình tròn đơn vị. Vì vậy, r phải lớn hơn hay bằng $\frac{\sqrt{3}}{2}$. Với $r = \frac{\sqrt{3}}{2}$, ta có một cách phủ như trong *Hình 3*.

Với n= 4. Ta cần tìm bán kính r nhỏ nhất để 4 đĩa tròn có thể phủ kín hình tròn đơn vị.



Hình 4

Trường hợp này, nếu $r < \frac{\sqrt{2}}{2}$ thì $2\ arc\ \sin(r) < 2\ arc\ \sin\left(\frac{\sqrt{2}}{2}\right) = 2\frac{\pi}{4} = \frac{\pi}{2}$, nghĩa là 4 đĩa tròn nhỏ không bao phủ được hết biên của hình tròn đơn vị. Vì vậy, r phải lớn hơn hay bằng $\frac{\sqrt{2}}{2}$. Với $r = \frac{\sqrt{2}}{2}$, ta có một cách phủ như trong *Hình 4*.



Hình 5

Với n = 7, nếu r < $\frac{1}{2}$ thì $arc\sin(r) < \frac{\pi}{6}$, nghĩa là cả 7 đĩa tròn đều phải chạm hết vào đường biên của hình tròn đơn vị. Lúc này, tâm của hình tròn đơn vị sẽ không được phủ do $r < \frac{1}{2}$. Vì vậy r lớn hơn hoặc bằng $\frac{1}{2}$. Với $r = \frac{1}{2}$, ta có cách xếp như trong *Hình 5.*

II. Ứng dụng bài toán phủ đĩa tròn, xác định vị trí các đội chữa cháy

Đặt vấn đề: Giả sử, một địa bàn có dạng hình tròn với bán kính đã biết, cần nghiên cứu đặt n đội chữa cháy sao cho khoảng cách từ một vị trí bất kì trên địa bàn đến đội chữa cháy gần nhất là nhỏ nhất. Hỏi phải đặt các đội chữa cháy này ở đâu?

Với n = 7 , nếu $r < \frac{1}{2}$ thì $arc\sin(r) < \frac{\pi}{6}$, nghĩa là cả 7 đĩa tròn đều phải chạm hết vào đường biên của hình tròn đơn vị. Lúc này, tâm của hình tròn đơn vị sẽ không được phủ do $r < \frac{1}{2}$. Vì vậy r lớn hơn hoặc bằng $\frac{1}{2}$. Với $r = \frac{1}{2}$, ta có cách xếp như trong *Hình 5.*

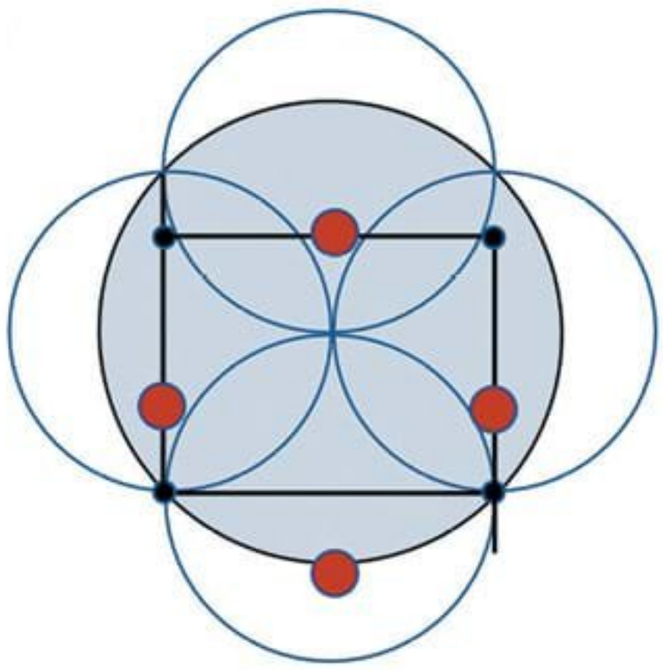
II. Ứng dụng bài toán phủ đĩa tròn, xác định vị trí các đội chữa cháy

Đặt vấn đề: Giả sử, một địa bàn có dạng hình tròn với bán kính đã biết, cần nghiên cứu đặt n đội chữa cháy sao cho khoảng cách từ một vị trí bất kì trên địa bàn đến đội chữa cháy gần nhất là nhỏ nhất. Hỏi phải đặt các đội chữa cháy này ở đâu?

Có thể phát biểu rõ hơn như sau: Với mỗi điểm A thuộc địa bàn, gọi *r (A)* là khoảng cách từ A đến đội chữa cháy gần A nhất. Gọi r là giá trị lớn nhất trong các khoảng cách r(A). Ta cần xác định các vị trí của n đội chữa cháy sao cho r nhỏ nhất. Để đơn giản, có thể coi khuôn viên có bán kính 1km.

Xem phạm vi bao phủ của một đội chữa cháy như một đĩa tròn bán kính r, thì vấn đề trên tương đương với việc chỉ ra cách sắp xếp n đĩa tròn để bao phủ hết hình tròn bán kính 1km với bán kính nhỏ nhất có thể. Khi đó, vị trí đặt một đội chữa cháy sẽ là tại tâm của mỗi đĩa tròn. Thật vậy: Xét A là điểm bất kì trong khuôn viên. Khi đó, A sẽ thuộc một trong n đĩa tròn. Không mất tổng quát, giả sử A thuộc đĩa tròn thứ i ($i = \overline{1, n}$). Rõ rằng ta luôn tìm được vị trí đặt n đội chữa cháy vào n đĩa tròn (mỗi đội chữa cháy trong một đĩa tròn) sao cho khoảng cách từ A đến đội chữa cháy đặt tại tâm đĩa tròn thứ i là nhỏ nhất. Khoảng cách này luôn nhỏ hơn r là bán kính của đĩa tròn.

Chúng ta tìm vị trí bố trí các đội chữa cháy cho trường hợp địa bàn cần 4 đội chữa cháy.

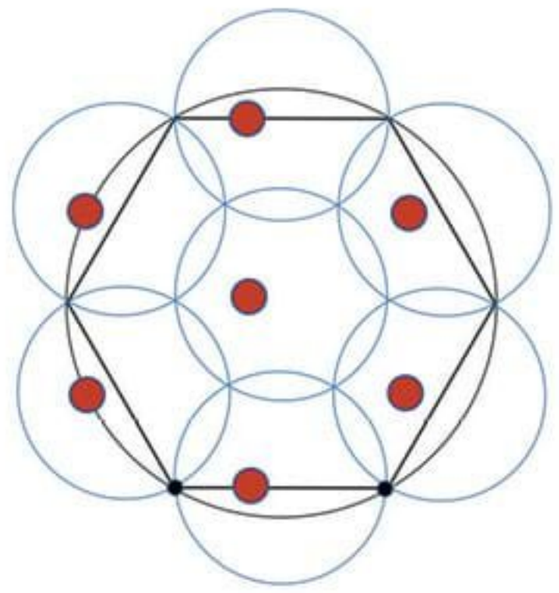


B

Hình 6

Bốn điểm màu đỏ tương ứng vị trí đặt 4 đội chữa cháy (mỗi vị trí màu đỏ là tâm của một đĩa tròn) như trong *Hình 6.* Với cách bố trí như vậy, khoảng cách từ một điểm bất kì trên địa bàn đến đội chữa cháy gần nhất luôn không vượt quá $r = \frac{\sqrt{2}}{2} km$, tức xấp xỉ 700m .

Trường hợp địa bàn cần 7 đội chữa cháy, ta có cách bố trí như *Hình 7.*



Hình 7

Bảy điểm màu đỏ tương ứng vị trí đặt 7 đội chữa cháy (mỗi vị trí màu đỏ là tâm của một đĩa tròn). Với cách bố trí này, khoảng cách từ một điểm bất kì trên địa bàn đến đội chữa cháy gần nhất luôn không vượt quá $500\ m$.

Một cách tương tự, chúng ta cũng tìm được vị trí đặt các đội chữa cháy cho các trường hợp địa bàn cần 3 đội chữa cháy.

Kết luận: Bằng bài toán "phủ đĩa tròn" chúng tôi xác định được vị trí đặt 3, 4 hay 7 đội chữa cháy trên một địa bàn có dạng hình tròn sao cho khoảng cách từ một điểm bất kì trên địa bàn đến đội chữa cháy gần nhất là nhỏ nhất. Chúng tôi sẽ xác định vị trí đặt 5 hay 6 đội chữa cháy trên một địa bàn có dạng hình tròn trong trường bài viết tiếp theo.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. https://vnexpress.net

2.http://mathworld.wolfram.com/FiveDisksProblem.html

CÔNG TÁC QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TẠI PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH – CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH

Thượng úy DIỆP XUÂN HẢI
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Một trong những yếu tố giúp Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Tĩnh hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước giao phó đó là chủ động đảm bảo công tác hậu cần, trang bị kỹ thuật. Các phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CC&CNCH) luôn ở trạng thái thường trực sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo kịp thời thực hiện nhiệm vụ khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Song để làm tốt hơn nữa công tác đảm bảo sẵn sàng phục vụ của các phương tiện CC&CNCH thì công tác quản lý phương tiện CC&CNCH cần phải đổi mới và có các giải pháp thực hiện cụ thể.*

Từ khóa: *Phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH, CNCH, quản lý phương tiện…*

Abstract: *One of the factors contributing to the achievements of Ha Tinh Fire and Rescue Department is its preparedness in ensuring logistics and technical equipment. Fire and rescue apparatuses are constantly ready for service in case of emergency. Therefore, in oder to ensure the fire and rescue apparatuses' availability, the management is required to be innovated and concrete measures have to be indicated.*

Keywords: *The fire and rescue equipment, rescue, the equipmennt management…*

***Ngày nhận bài**: 20/8/2019; **Ngày thẩm định**: 23/8/2019; **Ngày duyệt đăng:** 05/9/2019*

Hà Tĩnh, có tổng diện tích tự nhiên trên 6000km^2 với dân số gần 1,3 triệu người; diện tích rừng trên 300 nghìn ha. Trong những năm qua, kinh tế Hà Tĩnh tăng trưởng, phát triển theo hướng khá bền vững, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 10,5%. Qua công tác điều tra cơ bản, phân loại cơ sở, tính đến cuối quý 4 năm 2018, tỉnh Hà Tĩnh có 2.813 cơ sở được lập hồ sơ quản lý về PCCC, trong đó có 760 cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, trong đó có 02 khu kinh tế, 05 khu công nghiệp, 19 cụm công nghiệp; 18 nhà cao tầng; 26 cơ sở sản xuất, kinh doanh mút xốp; 45 cơ sở sản xuất da giày; 376 cơ sở khách sạn, nhà nghỉ; 46 chợ; 58 trung tâm thương mại kết hợp với văn phòng, căn hộ; 271 cơ sở chứa, kinh doanh dầu mỏ; 489 cơ sở chứa, kinh doanh, khí đốt hoá lỏng; 06 cơ sở chứa, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; 142 cơ sở sản xuất dệt may…

Theo số liệu thống kê của Công an tỉnh Hà Tĩnh, năm 2018 trên địa bàn tỉnh xảy ra 71 vụ cháy; 03 vụ nổ làm bị thương 10 người; thiệt hại về tài sản ước tính 9,5 tỷ đồng; 50,15 hecta rừng. So với năm 2017, số vụ cháy tăng 12 vụ; số người bị thương tăng 04 người; giá trị tài sản thiệt hại tăng 6,1 tỷ đồng. Ngoài ra, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Tĩnh đã tham gia cứu nạn 13 vụ việc, 03 vụ trên cao, 02 vụ dưới nước, 02 vụ việc tai nạn giao thông và 06 sự cố tai nạn khác; đã cứu, hướng dẫn 08 người thoát nạn an toàn; tìm, vớt 05 người bị nạn tử vong, tổ chức cứu nạn, cứu hộ trong đám cháy 49 vụ.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác CC&CNCH trong tình hình mới, Ban Giám đốc Công an tỉnh Hà Tĩnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các mặt công tác, do vậy trong những năm qua Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Tĩnh vượt qua nhiều khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, bảo đảm an toàn cho tài sản của nhà nước, tài sản và tính mạng của nhân dân. Để có được kết quả đó, là có sự đóng góp không nhỏ của công tác hậu cần đảm bảo, trong đó có công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả các phương tiện CC&CNCH.

Hiện tại Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Tĩnh được trang bị 31 phương tiện cơ giới (xe chữa cháy, xe chỉ huy, xe cứu nạn cứu hộ, xe cứu thương, xe thang, xe chở phương tiện, máy bơm chữa cháy và xuồng cứu hộ) trong đó về chất lượng: tốt có 13 phương tiện (chiếm 41,94%), trung bình có 12 phương tiện (chiếm 38,71%) và kém có 06 phương tiện (chiếm 19,35%); phương tiện trang bị theo xe và dự trữ gồm 433 cuộn vòi chữa cháy, trong đó 33 cuộn có chất lượng kém; 1600 lít thuốc bọt chữa cháy; 119 mũ chữa cháy, trong đó 20 chiếc có chất lượng kém; 220 bộ quần áo chữa cháy, trong đó 20 bộ có chất lượng kém. Ngoài ra còn được trang bị các phương tiện cứu người, thiết bị công cụ phá dỡ, hút khói, thiết bị cứu nạn dưới nước và thiết bị phụ vụ cứu thương có chất

lượng tốt. Từ con số thống kê cho thấy, số lượng các phương tiện được trang cấp còn rất hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, chính vậy Đảng ủy và Ban Giám đốc Công an tỉnh Hà Tĩnh đã rất quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng các trang thiết bị để có thể luôn trong trạng thái chủ động, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập và sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống xảy ra tại địa phương. Cùng đó, là việc từng bước kiện toàn bộ máy, sắp xếp, điều chỉnh, bố trí lực lượng hợp lý, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý phương tiện tại các đội cho phù hợp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ làm công tác quản lý phương tiện luôn được quan tâm một cách đúng mức và kịp thời.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý, sử dụng phương tiện CC&CNCH của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Tĩnh hiện tại vẫn còn một số khó khăn như:

Hệ thống văn bản quy định về quản lý, sử dụng và bảo dưỡng các phương tiện CC&CNCH chưa đồng bộ, còn thiếu nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo trong quá trình thực hiện.

Điều kiện cơ sở vật chất hiện nay chưa đáp ứng được cho nhu cầu thực hiện công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện CC&CNCH.

Phương tiện đã được trang bị, tuy nhiên vẫn còn thiếu về số lượng và kém về chất lượng; một số phương tiện đã cũ và hư hỏng không đáp ứng được thực tiễn chiến đấu của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Tĩnh.

Việc khai thác, sử dụng phương tiện CC&CNCH với tần suất cao, dẫn đến thường xuyên bị hỏng hóc. Cơ chế về chính sách, chế độ đối với cán bộ, chiến sỹ làm công tác hậu cần – kỹ thuật trực tiếp quản lý và bảo dưỡng các phương tiện chưa thực sự được đổi mới, chưa tạo được động lực thúc đẩy nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong công tác.

Kinh phí đầu tư cho công tác bảo dưỡng, sửa chữa còn hạn hẹp; phụ tùng thay thế thiếu, hoặc không có phải nhập khẩu từ nước ngoài; hầu hết các hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa đều phối hợp với cơ sở sửa chữa xe dân dụng bên ngoài thực hiện nên chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng chưa đảm bảo yêu cầu, nhanh hỏng và xuống cấp, đặc biệt là đối với những hư hỏng liên quan đến các hệ thống đặc chủng trên phương tiện CC&CNCH.

Xuất phát từ thực tiễn đó, để đáp ứng được yêu cầu của công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới thì việc thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý phương tiện CC&CNCH là thực sự cần thiết. Khi hiệu quả trong quản lý, khai thác sử dụng phương tiện CC&CNCH được nâng cao sẽ giúp cho công tác CC&CNCH của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Tĩnh sẽ chủ động và có nhiều thuận lợi. Chính vậy, đơn vị cần tập trung vào một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác chỉ đạo của lãnh đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH trong công tác quản lý, sử dụng phương tiện CC&CNCH. Đồng thời, chủ động tham mưu cho Ban Giám đốc Công an tỉnh về đầu tư, trang bị phương tiện CC&CNCH. Chủ động ban hành và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn về công tác quản lý phương tiện CC&CNCH tại Công an tỉnh Hà Tĩnh cũng như chế độ, chính sách của cán bộ, chiến sỹ thực hiện trực tiếp nhiệm vụ công tác này.

Thứ hai, tổ chức phân công, phân nhiệm đối với cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ quản lý phương tiện CC&CNCH. Đồng thời, tích cực bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ và trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ trực tiếp làm công tác quản lý, sử dụng phương tiện CC&CNCH. Quán triệt việc chấp hành nghiêm các quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa các phương tiện góp phần kéo dài thời gian sử dụng còn là một trong những yếu tố chính, góp phần quyết định đến hiệu quả quản lý và khai thác sử dụng phương tiện.

Thứ ba, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, quy định của Nhà nước, Bộ Công an về công tác quản lý, sử dụng phương tiện CC&CNCH. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và có hình thức xử lý vi phạm trong các hoạt động quản lý, sử dụng phương tiện CC&CNCH tại đội của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH; đồng thời có chế độ khen thưởng với các cá nhân có thành tích trong công tác quản lý phương tiện tại Công an tỉnh Hà Tĩnh.

Thứ tư, khai thác hiệu quả kinh phí cho công tác quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện CC&CNCH. Tăng cường công tác nắm tình hình, dự báo chính xác tình hình trong từng giai đoạn để có kế hoạch đề xuất cấp trên, trang cấp hợp lý, kịp thời nhằm đảm bảo phương tiện CC&CNCH, đáp ứng yêu cầu công tác chiến đấu, xây dựng lực lượng.

Thứ năm, chủ động ứng dụng các công nghệ tiến tiến nhằm khai thác triệt để tính năng của các phương tiện được trang bị. Nâng cao hiệu quả quản lý phương tiện CC&CNCH thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin. Việc đưa vào ứng dụng các phần mềm giúp công tác quản lý có: nhiều thuận lợi về thống kê, dự báo tình hình; cập nhật thường xuyên tình trạng hoạt động, hỏng hóc của phương tiện… để kịp thời lên kế hoạch sửa chữa, thay thế đưa vào thường trực sẵn sàng chiến đấu.

Để làm tốt công tác quản lý phương tiện CC&CNCH, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Tĩnh cần làm tốt và áp dụng một cách hợp lý các giải pháp trên giúp phương tiện CC&CNCH luôn thường trực sẵn sàng chiến đấu cũng như thực hiện tốt trong công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2014), Thông tư số 52/2014/TT- BCA ngày 28/10/2014 của Bộ Công an quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2015), Thông tư số 60/2015/TT- BCA ngày 09/11/2015 của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Cảnh sát PC&CC, Hà Nội.

3. www.conganhatinh.gov.vn

4. Công an Hà Tĩnh, Báo cáo tổng kết công tác năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH .

RÔ - BỐT CHỮA CHÁY KHÔNG NGƯỜI LÁI LUF60

Thượng úy TRẦN VĂN KHẢ
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *LUF60 là một Rô - bốt chữa cháy được vận hành bằng điều khiển từ xa với khoảng cách lên tới 300m. Được chế tạo để chịu được nhiệt độ lên tới 6000°C, LUF60 có thể được triển khai trong các tình huống hỏa hoạn cực kỳ nguy hiểm với sự điều khiển từ khoảng cách an toàn. Sử dụng công suất cao của sương mù, tia nước đặc hoặc bọt, với lưu lượng tối đa 3000 lít mỗi phút, LUF60 có thể được sử dụng chữa cháy hiệu quả đối với các nhà máy công nghiệp và nhà kho lạnh, chứa số lượng lớn vật liệu dễ cháy. Với quạt tốc độ cao, LUF60 có thể được sử dụng để thông gió các khu vực có mật độ khói dày đặc một cách nhanh chóng và hiệu quả. Điều này giúp loại bỏ khói, hơi nóng và các loại khí độc hại khác, cho phép lính chữa cháy tiếp cận vào nơi xảy ra sự cố một cách an toàn để chữa cháy cũng như các hoạt động tìm kiếm và cứu hộ.*

Từ khóa: rô - bốt chữa cháy không người lái; súng thần công nước; điều khiển từ xa

Abstract: *LUF60 is a Fire Fighting Robot operated by remote control with a distance of up to 300 meters. Built to withstand temperatures up to 6000°C, LUF60 can be deployed in extremely dangerous fire situations with control from a safe distance. Using high capacity of fog, solid water or foam, with a maximum flow of 3000 liters per minute, LUF60 can be used for effective fire fighting for industrial plants and cold storages, containing large quantities of flammable materials. With high-speed fans, LUF60 can be used to quickly and efficiently ventilate areas with dense smoke. This eliminates smoke, heat and other toxic gases, allowing firefighters to access the incident site safely for fire fighting as well as search and rescue operations.*

Keywords: *unmaned firefighting Robot; water canon; remote control*

Ngày nhận bài: *30/8/2019;* ***Ngày thẩm định:*** *03/9/2019;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/9/2019*

Công tác chữa cháy luôn được coi là công việc nguy hiểm bởi điều kiện làm việc của những người lính chữa cháy là môi trường tồn tại nhiều yếu tố có thể gây tổn hại tới sức khỏe, tính mạng của con người. Các yếu tố đó có thể là nhiệt độ cao, khói khí độc, cấu kiện sụp đổ, nổ khí gas hay các hóa chất độc hại… Thực tế đã chứng minh mỗi năm có hàng nghìn lính chữa cháy bị thương vong trên toàn thế giới. Trước yêu cầu cần phải giảm tối đa thiệt hại về người cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp mà vẫn nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy, cứu người, lực lực chữa cháy và các công ty hoạt động trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy đã không ngừng nghiên cứu, phát triển để cho ra đời những phương tiện chữa cháy hiện đại



LUF60 – Nguồn: Internet

nhằm giải phóng sức người, bảo vệ lính chữa cháy trước những tác động nguy hiểm từ đám cháy. Với sự phát triển của khoa học công nghệ, ngày càng có nhiều thiết bị chữa cháy không người lái, đa năng hỗ trợ tích cực cho công tác chữa cháy, cứu người bị nạn trong đám cháy. Một trong số những phương tiện đó đang được nhiều quốc gia sử dụng và đem lại hiệu quả rất tích cực đó là "Rô bốt chữa cháy không người lái LUF60".

LUF60 là một sản phẩm của Công ty TNHH LUF có trụ sở chính đặt tại Áo. Đây là công ty chuyên sản xuất các phương tiện hỗ trợ chữa cháy hiện đại. Rô bốt chữa cháy LUF60 được công ty sản xuất thành công từ năm 2013, cho đến nay, sản phẩm này đã được phân phối tới nhiều quốc gia trên thế giới theo đơn đặt hàng. Ở phần lớn các nước giữ nguyên tên gọi LUF60 và chỉ gắn thêm logo của lực lượng, còn một số nước khác đã thay đổi tên gọi của Rô bốt này, ví dụ như tại Singapore, lực lượng Phòng vệ dân sự Singapore (SCDF) đặt tên cho sản phẩm là UFM (Unmaned Firefighting Machine). Rô bốt LUF60 đã và đang đem lại hiệu quả chữa cháy cao đối với nhiều loại đám cháy khác nhau như: cháy nhà kho, xưởng sản xuất, cơ sở hóa chất, kho xăng dầu, cháy hầm lò… Khả năng chiến đấu hiệu quả của Rô bốt này xuất phát từ đặc điểm cấu tạo và tính năng được nhà sản xuất thiết kế trên sản phẩm.

Với yêu cầu về khả năng chữa cháy được trên nhiều địa hình khác nhau, nên LUF60 được thiết kế với kích thước không quá lớn, và Rô bốt không mang theo phương tiện mà chỉ đóng vai trò là thiết bị hỗ trợ chữa cháy. Để có thể hoạt động chữa cháy, LUF60 cần được kết nối với một xe chữa cháy khác hoặc có đường vòi kết nối với trụ nước chữa cháy, LUF60 không thể tự hút nước từ các nguồn nước tự nhiên như: ao, hồ, sông, suối. LUF60 có trọng lượng 2200kg, với kích thước dài 2330mm, rộng 1350mm, chiều cao khi không sử dụng là 2000mm, chiều cao tối đa khi triển khai chữa cháy là 2500mm. Rô bốt được trang bị động cơ Diesel đốt trong John Deere 4 xi lanh với công suất 140PS tương đương 104kW, làm mát bằng nước, bình nhiên liệu có dung tích 60 lít, bình dầu thủy lực chứa 40 lít dầu thủy lực. Phần khung, giá đỡ của Rô bốt được làm bằng thép cứng, gắn với hệ thống bánh xích giúp thiết bị có thể di chuyển trong điều kiện địa hình phức tạp, thậm chí Rô bốt có thể lên, xuống dốc hoặc cầu thang với độ nghiêng không quá 30 độ. LUF60 có thể di chuyển với tốc độ tối đa lên tới 4,5km/h. Toàn bộ các chi tiết của Rô bốt được làm bằng vật liệu không cháy, có khả năng chịu được bức xạ nhiệt cao lên tới 6000°c.



LUF60 thực hiện nhiệm vụ leo cầu thang – Nguồn: Internet

LUF60 được trang bị máy bơm công suất lớn tới 100 mã lực, có thể tạo ra áp lực nước lên đến 145psi (10bar), lưu lượng nước tối đa đạt 635Gallon/min (2400 lít/phút).

Lăng phun được trang bị hệ thống lăng đa tác dụng, có thể phun nước dưới dạng tia nước đặc hoặc sương mù, đồng thời có thể phun bọt chữa cháy.

Hệ thống lăng phun của LUF60 được kết hợp một lăng phun công suất lớn ở chính tâm và 360 đầu phun nhỏ bố trí xung quanh có thể phun nước dưới dạng sương mù lưu lượng lớn. Hệ thống này được gọi là "súng thần công nước". Với cấu tạo đặc biệt này kết hợp với máy bơm công suất lớn, súng thần công nước có thể phun tia nước đặc, hoặc nước dạng sương mù với lưu lượng từ 400 đến 3000 lít/phút và đạt khoảng cách xa tới 80 mét. Ngoài ra, súng thần công nước còn được sử dụng để phun bọt chữa cháy với khoảng cách tối đa lên tới 70 mét và lưu lượng đạt 3000 lít/phút. Điều này sẽ giúp cho công tác chữa cháy đạt hiệu quả rất cao.



Súng thần công nước trên LUF60 – Nguồn: Internet

Để có thể làm được điều đó, ngoài hệ thống lăng phun và đầu phun, phía sau của súng thần công nước được trang bị một quạt gió công suất lớn với lưu lượng gió lên tới 150.000m^3/phút.



LUF60 được sử dụng phun bọt chữa cháy – Nguồn: Internet

Việc cấp nước hoặc hỗn hợp nước và chất tạo bọt cho LUF60 được thực hiện thông qua 3 họng vào được bố trí ở phía sau của Rô bốt. 3 họng vào được thiết kế khớp nối theo đơn đặt hàng của từng quốc gia đảm bảo đồng bộ với hệ thống vòi chữa cháy của nước đó. Họng vào của LUF60 có đường kính 65mm, tương ứng với vòi chữa cháy loại A của Việt Nam.





Hệ thống tời cáp, cần nâng trên LUF60 – Nguồn: Internet

Ngoài khả năng phun nước từ khoảng cách xa với lưu lượng lớn vào đám cháy giúp công tác chữa cháy được nhanh chóng, hiệu quả, LUF60 còn được sử dụng trong công tác cứu nạn cứu hộ, di chuyển tài sản. Trên Rô bốt này còn được trang bị hệ thống cáp – tời với dây cáp dài 30 mét, có khả năng kéo các vật nặng lên tới 3 tấn. Đồng thời phía trước của Rô bốt được trang bị hệ thống cần nâng có thể nâng được vật nặng lên tới 400kg.

Với khả năng này, LUF60 thường được sử dụng trong việc mở lối và đường cho lực lượng phương tiện chữa cháy khác tiếp cận hiện trường hoặc trong các vụ cứu nạn cứu hộ sập đổ công trình.

Với việc được trang bị quạt gió công suất lớn, LUF60 còn tỏ ra là một phương tiện không thể thiếu đối với các đám cháy ở tầng hầm, các khu vực cần thông gió, hút khói cưỡng bức. Quạt gió của Rô bốt này có thể đạt lưu lượng thông gió, hút khói 90.000m^3/phút, tốc độ gió lên tới 165km/giờ.



LUF60 được sử dụng để hút khói từ khu vực cháy. Nguồn: Internet

Sự ưu việt, hiện đại và hiệu quả của LUF60 là được kết hợp nhiều tính năng, và có thể sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau. Tuy nhiên, một điều đặc biệt nữa đó là LUF60 không cần người lái trên thiết bị, toàn bộ hoạt động của Rô bốt được điều khiển bằng bảng điều khiển từ xa với khoảng cách tối đa lên tới 300 mét. Với khoảng cách này, người điều khiển LUF60 hoàn toàn có thể đứng tại khu vực an toàn và điều khiển Rô bốt thực hiện các nhiệm vụ trong vùng nguy hiểm. Điều này sẽ giúp tăng mức độ an toàn cho lính chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.



Lính chữa cháy của lực lượng SCDF điều khiển UFM (LUF60) phun nước. Nguồn: Internet

Với nhiều tính năng vượt trội giúp cho công tác chữa cháy, cứu nạn cứu hộ đạt hiệu quả cao, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cán bộ, chiến sỹ làm công tác chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, LUF60 hứa hẹn sẽ là một trong những phương tiện chữa cháy của Việt Nam trong tương lai.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Catalog thiết bị của nhà sản xuất.
2. Website: www.luf60.at
3. Website: www.scdf.gov.sg



Lãnh đạo Trường Đại học PCCC và Công an tỉnh Nam Định chụp ảnh lưu niệm với đại diện UBND xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định trong Lễ Giao - nhận học viên Khoá D34 về thực tế chính trị - xã hội tại xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Ảnh: Thái Thuỵ



Lãnh đạo Trường Đại học PCCC chụp ảnh lưu niệm với học viên lớp Huấn luyện Điều lệnh, quân sự, võ thuật CAND Khóa 3. *Ảnh: Trịnh Lan*



Đồng chí Thiếu tướng, TS. Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC phát biểu tại buổi gặp mặt Đoàn cán bộ Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia sang tập huấn nghiệp vụ PCCC tại Trường Đại học PCCC ngày 16/9/2019. *Ảnh: Thái Thụy*



Các đồng chí lãnh đạo Trường Đại học PCCC chụp ảnh lưu niệm với Đoàn cán bộ Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia ngày 16/9/2019. *Ảnh: Thái Thụy*